

ICHIKAWA TAKUJI

Nơi em quay về  
có tôi đứng đợi



き  
み  
が  
遠  
る  
場  
所

# NOI EM QUAY VỀ CÓ TÔI ĐỨNG ĐỢI



Tác giả: Ichikawa Takuji

Người dịch: Thanh Nhã

Nhã Nam phát hành

NXB Văn Học - 2015

---

epub@vctvegroup

22-01-2018

Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

*Tặng em, người con gái dù có thể nào vẫn luôn ở cạnh, không rời xa anh.*

# GIỚI THIỆU

Cuộc đời vốn là những chuỗi hội ngộ và chia ly. Hội ngộ là để chia ly. Chia ly là để có ngày hội ngộ.

Satoshi và Yuko, vốn là hai người bạn đồng môn thời trung học, đang sống những ngày vợ chồng son hạnh phúc thì tai họa bất ngờ ập đến: Yuko có thể sẽ ra đi mãi mãi. Đối diện sự thật đau buồn ấy, Satoshi và Yuko đã chăm sóc nhau, trở thành chỗ dựa cho nhau, chia sẻ với nhau từng cơn đau, từng niềm vui nhỏ bé, trân trọng từng giây phút ở bên nhau.

Vẫn giọng văn nhẹ nhàng pha chút hài hước, như thể một cậu bé mới lớn đang thủ thỉ kể chuyện, Ichikawa Takuji một lần nữa khắc họa bức tranh tình yêu và chia ly bằng những gam màu sáng trong. Mỗi tác phẩm của ông là một lần thanh lọc tâm hồn người đọc.

Chỉ cần có tình yêu thì sự chia ly cũng không còn đáng sợ.

Ichikawa Takuji sinh năm 1962 tại Tokyo. Sau khi tốt nghiệp khoa kinh tế trường Đại học Dokkyo, Nhật Bản, ông vào làm tại một công ty xuất bản nhưng chỉ được 3 tháng thì xin nghỉ việc và đi du lịch vòng quanh nước Nhật bằng xe máy. Sau đó ông làm tại một văn phòng nhỏ chuyên về thuế suốt 14 năm trước khi nghỉ hẳn để chuyên tâm vào công việc viết lách.

Từ năm 1997, ông bắt đầu giới thiệu những tác phẩm của mình lên mạng internet. Nơi Em Quay Về Có Tôi Đứng Đợi là tiểu thuyết đầu tiên của ông bước ra khỏi mạng internet để xuất bản thành sách vào năm 2002. Tác phẩm sau đó cũng được dựng thành phim truyền hình.



Ký ức ban sơ nhất, chính là màu trắng sáng đẹp đẽ của áo lót nhìn thấy qua lớp áo sơ mi của em.

Muốn kể từ lần gặp gỡ đầu tiên, cho dù thế nào, cũng phải bắt đầu từ đây.

Tuổi mười lăm, bóc đi hết thảy vỏ bọc bên ngoài, em đơn giản mà tự nhiên, là một cô bé bẽn lẽn hướng nội.

Sau lễ Khai giảng, các học sinh mới đều tụ tập trong lớp học, để cho tiện, giáo viên sắp xếp chỗ ngồi theo thứ tự phát âm của tên học sinh, không phân biệt nam nữ, sau Igarashi là Inoue, vì vậy lẽ tất nhiên là tôi được xếp ngồi phía sau em, trước mắt chính là tấm lưng mảnh mai của em.

Tôi chẳng rõ vì tiết trời âm áp hay vì nguyên do gì, lúc đó em không mặc áo khoác hay gi lê, mà chỉ mặc độc một chiếc sơ mi trắng.

Cặp mắt tôi bị hút chặt vào cái cổ nhỏ nhắn của em, những đường cong thanh mảnh trên cơ thể em tựa như một đứa bé vẫn chưa bước vào tuổi dậy thì.

Em mặc một chiếc áo ngực nhỏ che bầu ngực lại, khiến tôi cảm thấy có gì đó không hài hòa.

Ấn tượng của tôi với thứ đó giống kiểu nhỏ một giọt mực đỏ xuống nền toan trắng. (Nhưng trên thực tế, cái tôi nhìn thấy xuyên qua lớp áo sơ mi màu xanh nhạt ấy là màu trắng của chiếc áo ngực.)

Hai đặc điểm trái ngược của em khi mười lăm tuổi ấy khiến tôi bối rối, có lẽ đây chính là cơ duyên đầu tiên khiến hai người đến với nhau.

Về sau, tôi kể chuyện này cho Yuko nghe, em nhìn tôi với nụ cười khó hiểu.

“Thực ra, hồi em mười lăm tuổi, vốn chẳng cần thiết phải mặc áo

ngực, nhưng mà, ăn mặc quá khác biệt với những bạn gái khác thì lại ngại, vả lại ở tuổi ấy người ta ai chẳng muốn làm những chuyện vượt quá sức mình chứ.”

Em tiếp lời:

“Có điều, nếu hồi đó anh Inoue nói chuyện này với em, em sẽ cảm thấy nội tâm mình bị người khác nhìn thấu, có khi hôm sau chẳng dám đi học nữa.”

Tôi thở phào một hơi dài vì may hồi đó đã không nói gì. Bởi tôi không giỏi trong việc nắm bắt nội tâm của người khác nên thường gây tổn thương cho người khác bằng hành động thiếu suy nghĩ mà mình không biết.

Chúng tôi đã gặp nhau như vậy, nhưng trong một khoảng thời gian tương đối dài, em gần như chẳng có sức nặng gì trong lòng tôi, vóc dáng thuần khiết của tôi và lối ăn mặc phô trương, chỉ để lại cho tôi ấn tượng không hài hòa.

Nhập học không lâu, em liền tham gia đội thể dục nhịp điệu của trường, đội nổi tiếng cả nước, ngay sau đây tôi gia nhập đội điền kinh (nếu trở lại hai mươi năm trước, đội tuyển này cũng có người từng vô địch ở giải thi đấu thể thao các trường trung học toàn quốc, nhưng hiện tại đó là một đội nhỏ yếu, thậm chí muốn tiếp tục duy trì thôi cũng đã khó khăn lắm rồi).

Tôi nghĩ hai chúng tôi đều có tư chất bẩm sinh.

Em có một hình thể ưu việt, cái đầu nhỏ nhắn tôi thậm chí có thể giấu được trong lòng bàn tay, thân thể mảnh mai hết sức, đôi chân dẻo dai, khỏe mạnh, nhảy cao hơn các đôi thủ thông thường.

Từ những vị tổ tiên sống trong rừng rậm và thảo nguyên, tôi lần lượt kế thừa hai đặc điểm thoát nhìn tựa như tương phản nhau, đó là sự nhanh nhẹn và sức bền. Vì vậy, mùa thu năm lớp 11 ấy, hai chúng tôi đều trở thành tuyển thủ trong top 3 của tỉnh. Cả ngày chúng tôi đều nghĩ xem làm thế nào để nhanh hơn, dẻo hơn, chính xác hơn, gần như chẳng có thời gian đâu mà để tâm đến những việc khác nữa. Ba năm cấp ba chúng tôi đều học một lớp, nhưng cơ hội tiếp xúc vì ý thức được

sự tồn tại của đối phương có thể nói là vô cùng ít ỏi.

Chẳng hạn, mặc dù chúng tôi đi cùng một chuyến xe buýt đến trường, nhưng trừ giai đoạn thi cử, đội tuyển nghỉ ra, hai chúng tôi chưa bao giờ ngồi chung một chiếc xe.

Bình thường, em bắt chiếc xe đầu tiên của buổi sáng đến trường tham gia buổi tập sáng của đội thể dục nhịp điệu. Hai tiếng đồng hồ sau, tôi mới xuất hiện ở bến xe buýt đó. Những bạn học khác thì lên một chuyến xe buýt nào đó giữa hai thời điểm trên. Tôi chuyên môn chọn chuyến xe muộn như thế, xét cho cùng, là vì tôi cực ghét tiếng ồn ào âm ĩ trên xe của bọn bạn cùng lớp.

Chiếc xe buýt mà tôi lên mỗi sáng chỉ có hai người, cứ như là xe riêng vậy, trên xe ngoài tôi ra còn có một bạn nữ, cũng có bệnh ghét đông người giống tôi (có khi còn nặng hơn).

Cô bạn ngồi ở trên đầu xe, còn tôi ngồi ở phía cuối.

Tất nhiên, khi vào lớp, tiết học đầu tiên đã bắt đầu, nhưng ở trường chúng tôi không có các giáo viên nhà quê, hay phàn nàn về chuyện này. Họ chẳng nói gì cả, nhưng sẽ viết thêm một dòng vào lời nhận xét cuối học kỳ.

Tôi cảm thấy đây là một việc làm hết sức lịch sự.

Tôi đi đôi dép trong nhà mà các học viên lớp học ban đêm dùng vào, để cuốn sách dành cho giáo viên được các anh khóa trên cho lên bàn thay cho sách giáo khoa, chậm rãi thềm giống lên trong lòng tiếng chuông vào lớp đã chậm mất ba mươi phút đồng hồ.

Các thầy cô giáo giống như mây con rối trên kênh truyền hình giáo dục, giảng bài chán không chịu nổi, đối với tôi, tác dụng gây buồn ngủ còn hơn cả lữ ruồi nhặng vo ve. Vì vậy, hầu hết các tiết buổi chiều tôi đều tự tiện coi như miễn phải học, một mình chui vào phòng của đội điền kinh đọc tác phẩm của những nhà văn Anh mà tôi yêu thích như Alan Sillitoe, John Fowles.

Thầy cô giáo các môn thường hỏi Yuko nguyên nhân tại sao tôi không đi học.

Rủi thay, ba năm cấp ba, em hầu như đều ngồi ở vị trí trước mặt tôi.

Với sự thật ấy và như thế dự đoán trước mối quan hệ sau này của hai chúng tôi, các thầy cô giáo đều tự tiện coi em là giám sát viên của tôi.

Tất nhiên, Yuko không thể nào biết được tôi ở đâu. Trước câu hỏi của thầy cô giáo, em lúc nào cũng lộ ra vẻ mặt lúng túng, trả lời rằng: “Em không rõ.” Suốt ba năm cấp ba, kiểu hỏi – trả lời này đã lặp đi lặp lại vô số lần, trong tâm trí em, “Inoue” và “Em không rõ” lúc nào cũng gắn liền với nhau.

Sự thực là, khi ấy chúng tôi chẳng biết gì về nhau cả.

Em không biết tôi đang ở đâu, tôi cũng chỉ nhìn thấy mỗi chiếc áo ngực màu trắng của em.

Không lâu sau khi lên lớp 12, mang trong lòng một chút hồi hận cùng hy vọng, tôi kết thúc cuộc sống thi đấu thể thao tại trường cấp ba, mặc lên người bộ đồ chạt cứng gấn mác “sĩ tử”, vùi đầu vào những ngày tháng tẻ ngắt.

Mặc dù vậy, tôi cũng không hy sinh thời gian chạy bộ của mình.

Bởi với tôi, chạy bộ cũng tự nhiên như hít thở, mà, giống như hít thở, đó là việc không thể thiếu.

Để việc học tập đạt hiệu quả cao nhất trong thời gian có hạn, tôi quyết định tập trung đọc bốn cuốn sách tham khảo dùng cho ôn thi đại học: từ vựng tiếng Anh, các mẫu câu tiếng Anh, tác phẩm cổ điển và chữ Hán. Như thế vừa tiết kiệm lại vừa đơn giản, phù hợp với tính cách của tôi. Còn với các môn xã hội, tôi chẳng định ôn tập, dự định đến lúc làm bài thi sẽ phát huy trực giác phi thường của mình, kiếm được điểm số nhiều hơn xác suất trong phần trắc nghiệm.

Trong kỳ thi thử toàn quốc duy nhất mà tôi tham gia, thành tích môn tiếng Anh và Quốc ngữ đều lọt vào số 5% hạng trên, có điều, trực giác phi thường mọi khi lại không phát huy được trong bài thi các môn xã hội, khiến tôi nhận được điểm số không đẹp đẽ gì cho cam. Tính bình quân ra thì thành tích tất nhiên thuộc dạng hết sức bình thường.



Có điều, qua kỳ thi thử lần này, tôi cho rằng phương pháp học tập của mình về cơ bản là không sai lầm.

Phương pháp học tập hiệu quả cao này khiến tôi có được rất nhiều thời gian, thậm chí còn quá dư dật, tôi bèn thỏa sức chạy bộ để bù đắp lại khoảng trống ấy.

Trên sân vận động trường đã không còn chỗ cho học sinh lớp 12 nữa. Vì vậy, tôi đành kiếm không gian chạy bộ trong công viên tự nhiên cách trường không xa lắm.

Ngày hôm đó, sau giờ tan học, tôi đạp xe đến công viên tự nhiên như thường lệ.

Nếu bảo là số mệnh đã định sẵn, thì có cảm giác như là xong chuyện rồi mới ra về ta đây, nhưng hồi tưởng lại, vẫn có thể nói rằng, cuộc gặp mặt của chúng tôi quả thực giống như trời cao đã sắp đặt sẵn vậy.

Hôm đó tôi đi đường tắt mà bình thường không hay đi, cắt ngang qua sân trường đại học Quốc gia, còn John, con chó già mắc bệnh viêm tai giữa em nuôi thì cứ quần quanh chỗ cột biển chỉ đường ở cổng công viên không chịu về, những điều này cuối cùng đã trở thành nhân tố khiến chúng tôi gặp nhau.

Tôi dựng xe ở hàng rào bãi đỗ xe gần cổng công viên, khởi động cho nóng người, sau đó chạy dọc theo con đường dẫn vào rừng. Những cành cây đã nhuốm sắc thu khe khẽ đung đưa theo gió, phát ra những tiếng rì rào, giống như bọn trẻ con huýt sáo. Tôi chậm chậm chạy trong ánh nắng vàng rải xuống qua những kẽ lá.

Không lâu sau, trên con đường nhỏ phía trước xuất hiện bóng dáng một thiếu nữ, tóc dài tung bay trong gió, chiếc áo khoác màu vàng nhạt phối với váy ngắn kẻ ô, bên cạnh có một con chó cực kỳ xấu xí. Chẳng rõ vì sao, bóng lưng em khiến tôi thấy thân thiết lạ thường. Lúc tiến lại gần, sự thân thiết ấy dần dần biến thành cảm giác tựa hồ như từng quen biết, tôi cảm nhận được nhịp tim của mình tăng nhanh rõ rệt mà chẳng hiểu tại sao.

Tôi lại chạy thêm mấy bước nữa. Chắc là nghe thấy tiếng bước chân

tôi, cô gái chậm rãi xoay người, sau đó nói:

“Chào cậu, Inoue.”

Lúc đó tôi vẫn không ý thức được em là ai, thật sự là quá ngốc. Trước mặt cô gái không quen biết lại gọi ra được tên mình, tôi hơi lúng túng. Cô nhìn tôi với bộ mặt đầy vẻ ngạc nhiên.

Sự im lặng vụng về đè nặng khiến tôi thấy tức thở.

Vì ngại không nhìn thẳng vào mắt em, tôi chỉ còn biết nhìn đắm đắm vào đôi chân trắng muốt thon dài bên dưới chiếc váy ngắn kẻ ô. Chân em giống như những tia sáng chiếu xuyên qua tầng mây xuống mặt đất, sáng bóng và thẳng tắp. Xét theo một nghĩa nào đó cũng khiến người ta cảm thấy thiếu mất sự quyến rũ mà con gái ở lứa tuổi này lẽ ra nên có.

Nét ngây thơ.

Tôi đột nhiên ý thức được cô gái này là ai. Nếu em mặc áo sơ mi trắng, có lẽ tôi đã nhớ ra ngay được rồi, có điều tôi không nói suy nghĩ này ra.

“Chào cậu, Igarashi.” Tôi nói.

Giờ nhớ lại, có lẽ đây mới là lần đầu thực sự gặp gỡ của hai người.

Trên hai đường thẳng song song không bao giờ giao nhau, con trai của nữ thần Venus đã thêm vào một biến số. Em đáng yêu vô cùng, một cô gái đáng yêu như vậy không ngờ lại là người hết sức thân thuộc ở ngay bên cạnh mình, điều này khiến tâm trí tôi cứ xao động không yên.

“Cậu có vẻ thích chạy bộ nhỉ.”

Nghe em nói vậy, tôi đỏ mặt mà chẳng hiểu vì sao. Chữ “thích” này, khi em nói ra bằng chất giọng nhỏ nhẹ hơi run run ấy, trong lòng tôi bất giác khẽ rung lên.

“Đúng thế, thích.” Tôi có cảm giác như thể mình đang thổ lộ điều gì đó, lại hốt hoảng bổ sung thêm: “Chạy bộ ấy.”

“Ừ.” Em nói, “mình cũng thích.”

Tôi ngạc nhiên nhìn vào gương mặt em.

“Ý mình là tản bộ với John trong khu rừng này...” Em nói, nhoẻn miệng mỉm cười.

Tóm lại, hồi gặp nhau năm mười lăm tuổi ấy, chúng tôi đã dần dần bị đối phương thu hút. Có điều, chỉ là vẫn chưa quen với tình cảm đó, không biết nên xử lý như thế nào, đành phải dè một tảng đá lên, cho nó chìm xuống đáy lòng.

“Tại sao hồi trước chúng ta không gặp nhau trong rừng cây nhỉ?” Tôi hỏi.

Em chớp chớp đôi mắt to: “Đúng thế, hôm nay mình đợi ở cổng công viên lâu hơn thường ngày một chút.”

Ồ...

“Mình thì đến cổng công viên sớm hơn thường ngày một chút.” Tôi nói.

“Vậy thì xem ra, thường ngày chúng mình toàn để lỡ cái một chút ấy.” Em nói.

“Hình như là thế đây.”

“Hay là ngày mai cũng giống như hôm nay, ở lại đây thêm một lúc nhỉ?”

Nghe thấy em nói vậy, tôi có cảm giác sâu thẳm trong lòng có thứ gì đó đang cấp tốc dâng lên.

Đúng thế, nói thật lòng, chính trong thời khắc ấy, tôi đã yêu.

Kể từ lần đó, gần như ngày nào hai chúng tôi cũng gặp nhau trong rừng, ra sức trò chuyện như thể muốn bù đắp lại thời gian ba năm đã qua.

Cảm giác này, giống như mình luôn sống cô độc trong một căn phòng chật hẹp, khẽ đẩy cánh cửa ra, bước sang phòng bên cạnh, liền phát hiện em đã ở ngay đó. Vốn dĩ hai người ở rất gần nhau, vậy mà mắt công đi cả một vòng. Ở hành lang đối diện, và cả phía trước nữa, có vô số các cánh cửa, nhưng chẳng có cái nào hấp dẫn tôi. Tôi hiểu hai người thì tốt hơn một người, mặc dầu vậy, nếu hỏi ba người có tốt hơn hai người không thì tôi có cảm giác là không thể.

Thoắt cái đã đến mùa xuân.

Tưởng chừng như tháng Tư đến sớm hơn mọi khi cả một tháng, nhưng, đây có lẽ chỉ là ảo giác của tôi.

Yuko theo học một trường cao đẳng ở Tokyo nên dọn vào ký túc xá sinh viên ở khu Setagaya.

Tôi thì quyết định học ở trường sư phạm tỉnh nhà.

Đề thi chỉ có hai môn tiếng Anh và Quốc ngữ, xuất phát từ lý do thực dụng, tôi mới đăng ký thi đại học Sư phạm, chứ hoàn toàn không có ý định làm thầy giáo. Tôi còn đồng thời đăng ký cả khoa Sư phạm của một trường đại học tư thục ở Tokyo nữa. Tiếng Anh và Quốc ngữ thi còn tạm được, nhưng môn Xã hội thì đã lập nên kỷ lục khó tin về xác suất (nói đúng sự thật là tiệm cận vô hạn với điểm 0), kết quả là trượt. Trục giác phi thường kia đã phát huy tác dụng phụ. Đội tuyển điền kinh của hai trường đại học này đều rất nổi tiếng, đây cũng là một động cơ khác khiến tôi đăng ký. Nhưng vì động cơ không thuần khiết này của tôi, tương lai nước nhà có lẽ sẽ mất đi một người thầy giáo tài năng, hể nghĩ đến điều này, lòng tôi lại thấy nhoi nhói đau.

Kết quả này làm cho hai chúng tôi bị tách xa về mặt không gian, có điều, chúng tôi vẫn gắng tận dụng các cơ hội có hạn để có thời gian bên nhau. Tính tình thuần phác theo kiểu thuyết duy linh<sup>[1]</sup> khiến cả hai đều hơi e dè điện thoại, vì vậy, mọi sự giao lưu của chúng tôi đều cậy nhờ cả vào thư tín.

Có lẽ, chính sự gấp gáp không thể đợi chờ này đã gây ra tác dụng ngược, chỉ cần có cơ hội gặp nhau, chúng tôi liền dùng phương thức trực tiếp nhất để tìm hiểu đối phương.

Nói thực lòng, chúng tôi đều còn quá trẻ, lại sở hữu thân thể mềm dẻo, hấp dẫn hơn bất cứ ai, không thể nào bỏ qua sự tồn tại của chúng được.

Tôi vẫn còn giữ bức tranh tự họa hai người thời bấy giờ, thoát nhìn trông như quảng cáo của Calvin Klein vậy. Hai người chỉ mặc đồ lót nằm trên giường, tựa cặp mèo đang phơi nắng, gương mặt ngập tràn hạnh phúc. Với sự hồn nhiên và tò mò, chúng tôi ngắm nhìn thế giới xa lạ mình vừa đặt chân vào với con mắt choáng ngợp.

Trên thực tế, chúng tôi rất ít khi có thời gian tự do thoải mái, một tháng chỉ được gặp một hai lần, những chỗ để một mình bên nhau cũng cực kỳ ít ỏi. Nếu may mắn, gặp lúc người nhà đều ra ngoài hết, chúng tôi có thể chậm rãi hưởng thụ niềm khoái lạc ái ân trong phòng tôi. Nếu công viên vắng người, chúng tôi có thể vượt ve nhau. Trong sảnh lớn của nhà ga lúc đêm khuya, chúng tôi có thể ôm nhau vào lòng, khi đợi đèn giao thông ở ngã tư đường buổi chập tối, chúng tôi có thể khẽ hôn nhau.

Tôi không đủ tiền đi khách sạn, vì chẳng ai nghèo hơn một sinh viên theo đuổi điền kinh nữa rồi, nhưng chúng tôi vẫn rất thỏa mãn.

Vì thiếu suy nghĩ, nên chúng tôi đã coi nhẹ rất nhiều thứ trước mắt, song tôi nghĩ, đây cũng là chuyện bất đắc dĩ. Thì thế, liệu có bao nhiêu người mười mấy tuổi đầu có thể nghĩ ngợi sâu xa đây?

Đam mê nhục dục trào dâng vô hạn, thậm chí còn ước vọng viễn vông là có thể bay lượn giữa không trung, có ai nghĩ được rằng, thân xác này sẽ trở thành công xiềng của cả đời người?

Chuyện đó xuất hiện mà không hề có điềm báo trước.

Đối với tôi, cuộc đời sau sự kiện đó, là những đợt tấn công dồn dập hết đợt này đến đợt khác.

Nói vắn tắt lại, Yuko đã có thai.

Dẫu biết phương pháp tránh thai của chúng tôi cực kỳ vụng về, không đầy đủ, nhưng hai đứa vẫn khó lòng tin nỗi sự sống lại có thể được sinh ra một cách đơn giản như thế. Mặc dù vẫn không ngừng rười rềng nước sinh mệnh ngọt ngào như nước cam lộ lên mảnh đất màu mỡ, nhưng cả hai hầu như không nhận thức được ý nghĩa của hành vi ấy.

Nhắm tính thời gian, em sẽ vác cái bụng to đùng như sắp nổ tung trước ngày sinh đến tham dự lễ tốt nghiệp. Chúng tôi nghĩ, mặc dù vậy thì cũng có thể cố lấy được bằng tốt nghiệp. Tốt nghiệp xong, em sẽ đi làm ngay, con sẽ do tôi chăm sóc. Tuy thứ tự hơi bị đảo ngược nhưng khi nào tôi tốt nghiệp, hai đứa sẽ kết hôn. Chúng tôi cho rằng điều đó có thể thực hiện được, vả lại còn đặt ra kế hoạch một cách hết sức nghiêm túc nữa.

Thế nhưng, sau khi nói chuyện mang thai và kế hoạch về sau cho bố mẹ hai bên, chúng tôi mới ý thức được suy nghĩ này ấu trĩ đến chùng nào, tầm nhìn của chúng tôi hạn hẹp ra sao. Chúng tôi chỉ suy nghĩ trong thế giới của hai người, hoàn toàn không tính đến những người khác và nhân tố xã hội. Bố mẹ hai bên (đặc biệt là bố mẹ Yuko) cực lực phản đối việc sinh đứa trẻ ra đời, đều nói rằng tranh thủ còn sớm mà bỏ đứa trẻ đi là lựa chọn tốt nhất.

Trước khi họ nói ra chuyện này, chúng tôi chưa từng nghĩ đến. Câu nói kinh khủng này khiến sắc mặt chúng tôi tái mét, chuẩn bị phản kháng những ông bố bà mẹ lạnh lùng kia. Trong tay họ toàn là vũ khí hạng nặng như xã hội, thường thức và đạo đức. Chúng tôi lại chỉ có lòng nhiệt huyết bản năng cùng sự bốc đồng phi logic, với thứ vũ khí nghèo nàn là hai bàn tay không, cùng lắm là thêm mấy hòn đá nhỏ. Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn giống như những quốc gia non trẻ vùng Balkan chủ trương dân tộc tự quyết, dũng cảm tham gia chiến đấu.



Thế nhưng, bài học lần này đã khiến chúng tôi ý thức sâu sắc rằng cho dù vào thời điểm nào, trong những cuộc chiến tranh kiểu như thế này, người bị hại thực sự luôn là kẻ yếu không tham gia chiến đấu.

Điều mất đi, là đứa con lẽ ra được sinh ra trên đời của chúng tôi.

Khi đó, cái thai của Yuko vẫn chưa vào thời kỳ ổn định, kết quả chẩn đoán sau đó cũng xác định tử cung của em có vấn đề, nhưng chúng tôi vẫn luôn cho rằng, chính áp lực của cuộc tranh chấp đã dẫn đến cái chết của đứa bé.

Sau khi mọi sự kết thúc, Yuko nằm trên giường bệnh rơm rớm nước mắt nói với tôi:

“Em xin lỗi.”

“Không cần xin lỗi.”

Tôi nói.

“Vì Yuko còn đau lòng hơn cả anh nữa. Nếu phải xin lỗi, thì cả hai chúng mình cùng xin lỗi đứa con lẽ ra được sinh ra trên đời này đi...”

Tôi vừa nói vừa cầm tay Yuko lên.

“Giả như có thể mang đứa trẻ đến cõi đời này trong sự chờ đợi của mọi người thì tốt biết bao...”

Đúng vậy, Yuko thì thầm.

“Này, anh nói xem con chúng ta là trai hay là gái?” Yuko khẽ hỏi.

“Có lẽ là, anh cảm thấy có lẽ là con gái, một cô bé chạy nhanh, nhảy cao, giống hệt như Yuko ấy.”

Tôi cảm thấy có lẽ là vậy.

“Một ngày nào đấy trong tương lai, hóa thân của đứa trẻ này sẽ lại đến với chúng ta phải không nhỉ?”

“Đúng thế, vì vậy, đây chỉ là sự chia ly nhất thời.”

Sau này, tôi vẫn nhớ rõ mồn một cuộc đối thoại lúc đó.

Vả lại, khi phát hiện dự đoán lúc đó có một sự tương đồng kỳ diệu với hiện thực, tôi có cảm giác mơ màng gần như chóng mặt.

Sự việc này đã phủ bóng đen lạnh lẽo xuống những ngày tháng tiếp

theo của chúng tôi.

Em không còn tập thể dục nhịp điệu nữa, cũng tầm thời gian đó, tôi đổ bệnh và rời bỏ cuộc sống điền kinh. Bố mẹ cấm chúng tôi qua lại, cảm giác ở bên nhau còn khó khăn hơn lúc trước. Chúng tôi trốn tránh sự giám sát của bố mẹ, lén lút dùng tên giả viết thư cho nhau.

Thời bấy giờ, điện thoại di động và email vẫn còn chưa phổ cập, nói một lời “Hello” thì cả tuần sau mới nhận được hồi đáp từ đối phương, giống như là phi hành gia vũ trụ chuyển thư qua lại giữa Trái đất và sao Thiên Vương vậy. Theo một nghĩa nào đó, chúng tôi không khác gì các cặp tình nhân thế kỷ thứ 18, chỉ có thư tín là cách thức liên lạc duy nhất.

Về sau, khi Yuko tốt nghiệp cao đẳng, làm việc ở một câu lạc bộ thể thao trong vùng, tình hình có cải thiện hơn. Với lý do đường hoàng chính đáng là công việc, em có thể tự do ở bên ngoài đến tối muộn.

Buổi tối, chúng tôi chậm rãi tản bộ trên con đường lớn không người qua lại, ngồi trên chiếc ghế dài ở sân vận động không một bóng người mà nói chuyện.

Lúc đó, sức khỏe của tôi rất kém, gần như phải sống một cách lê lét gượng gượng, khoảng thời gian ở bên em là thứ duy nhất giúp tôi chống chọi được.

Cứ thế được hai năm, tôi tốt nghiệp đại học.

Đúng như quyết định ban đầu, tôi không làm thầy giáo mà chọn một văn phòng đại diện tư pháp nhỏ ở thị trấn bên cạnh.

Theo ước định năm mười chín tuổi, chúng tôi muốn nhân cơ hội này để kết hôn. Mặc dù đứa bé đã chết, chúng tôi vẫn muốn chuẩn bị sẵn sàng nơi chốn để con bé (thằng bé?) được sinh ra lần nữa.

Lúc chúng tôi tuyên bố sẽ kết hôn, sự phẫn nộ của bố mẹ em nằm ngoài sức tưởng tượng của tôi. Họ nghiêm khắc trách móc em bao lâu vẫn lén lút qua lại với tôi, còn cả quyết rằng tôi là người xấu xa nhất. Bố mẹ tôi thì nghiêng về hướng chấp nhận cuộc hôn nhân của chúng tôi, nhưng có lẽ bởi ngại bố mẹ em, nên cũng không nói thẳng ra.

Tất nhiên, chúng tôi không mơ mộng xa vời rằng bố mẹ sẽ giơ cả hai tay lên mà chúc phúc, nhưng cũng không ngờ lại nhận được sự phủ định dứt khoát đến thế. Là con cái của họ, chúng tôi đã bị tổn thương, nhưng vì đứa trẻ sẽ ra đời của mình, hai đứa tôi đã quyết tâm tự lập.

Tôi và Yuko thuê một căn hộ hai buồng ở khoảng giữa nơi làm việc của hai đứa.

Buổi tối hôm chuyển đồng hành lý đơn sơ đến, chúng tôi ký tên vào đơn đăng ký kết hôn trên chiếc bàn gấp nhỏ xíu và nên vợ nên chồng.

“Này, anh có thấy gần đây em gầy đi không?” Yuko nói.

Tôi nhìn lại lần nữa gương mặt em phía bên kia bàn ăn.

“Gầy đi hả?”

Tôi khẽ lắc đầu, trả lời: “Nhìn mặt em còn đầy đặn hơn hồi trước ấy.”

“Thế ạ?”

“Ừ.” Tôi gật đầu, tiếp tục ăn thịt muối trong đĩa.

Trong quán rất yên tĩnh, bản nhạc “A Summer Place” mở nhẹ nhàng, càng tôn lên bầu không khí tĩnh lặng.

Cho lần đầu tiên kỷ niệm ngày cưới, chúng tôi đã tới một nhà hàng Ý ven đường quốc lộ, cách căn hộ của hai đứa chừng mười phút đi bộ. Bên trong rất vắng khách, nhân viên phục vụ nhàn rỗi đứng đó, ngây ngẩn nhìn ra cửa.

“Em giảm cân à?” Tôi hỏi.

Em vừa dùng đĩa xiên cải xoong, vừa trả lời: “Chẳng rõ nữa, gần đây em không cân, nhưng cảm thấy quần áo đều rộng hết, váy cũng trở nên lỏng lẻo, hơi lo lo.”

“Hừm.” Tôi ngẫm nghĩ giây lát rồi hỏi: “Hay là đã trở lại vóc dáng như lúc trước rồi?”

Hồi em còn tập thể dục nhịp điệu, thể trọng chỉ chừng bốn mươi cân. Mặc dù phải ngừng tập do mang thai và bị sảy thai, vóc dáng cũng không thay đổi nhiều. Nhưng sau khi kết hôn, thể trọng Yuko dần dần tăng lên, giờ đã được bốn mươi lăm cân rồi, chủ yếu là nhờ sự cố gắng của em. Hai chúng tôi muốn có em bé, vì vậy Yuko cần mập hơn một chút để thân thể thích ứng với việc mang thai.

“Mặc dù em đang gắng sức ăn uống...”

Phía sau câu nói buông ra cùng tiếng thở dài này ẩn chứa một câu hỏi u uất: tại sao vẫn chưa thể có thai?

Chúng tôi chờ mong được gặp lại đứa trẻ đã mất kia, lúc nào cũng có cảm giác thế giới của hai người không hoàn chỉnh. Tôi và Yuko đều cho rằng, đứa bé chắc chắn sẽ lấp đầy phần trống trải trong nội tâm của hai đứa. Mặc dầu không được bố mẹ thừa nhận, không tổ chức nghi lễ nào, nhưng chúng tôi vẫn là một cặp vợ chồng chẵn chu không hổ thẹn với ai, đứa bé hoàn toàn có thể đến với thế giới này một cách quang minh chính đại.

Thế nhưng...

“Xem ra cố gắng mãi cũng không được đền đáp...”

Tôi tiếp lời em: “Có điều, dạo gần đây da em sáng bóng, thế có phải là trạng thái sức khỏe đang rất tốt không?”

“Vâng.” Yuko gật đầu, “cảm giác như trong cơ thể tràn đầy năng lượng. Em còn nghĩ, không khéo đây chính là thời điểm thích hợp đó.”

“Cũng tức là,” tôi giơ ngón tay trở lên, “đứa nhỏ ấy có khi còn suy nghĩ chu đáo hơn chúng ta, nó biết rõ mình nên ra đời vào lúc nào.”

Từ hồi sống chung, chúng tôi đã không dùng các biện pháp tránh thai khi làm tình nữa. Nhưng nghĩ lại, nếu lúc đó Yuko có mang, em sẽ phải bỏ công việc làm huấn luyện viên, cuộc sống của hai chúng tôi sẽ lập tức nhuộm màu sắc bần cùng. Tôi mới là nhân viên kiến tập ở văn phòng, chỉ nhận được một khoản tiền lương ít ỏi đến đáng thương, sinh hoạt phí hầu như đều dựa vào thu nhập của em. Thế nhưng, mùa xuân năm nay thu nhập của tôi đã tăng lên đáng kể, rốt cuộc cũng nhận được tiền lương ngang với những người khác. Hai đứa cũng đã có một khoản tiết kiệm dù không nhiều, kể cả giờ em có nghỉ việc luôn, chúng tôi vẫn ứng phó được.

Yuko mỉm cười: “Đúng thế, thật là một đứa trẻ thông minh.”

“Vì nó là con hai chúng ta mà.”

“Thế sao?”

“Đúng vậy.”

“Nhưng mà, năm nay đúng là chớp mắt một cái đã qua rồi...”

Ra khỏi nhà hàng, chúng tôi men theo con đường dành cho người đi bộ ven đường quốc lộ đi về nhà.

Đã muộn lắm rồi, nhưng đèn của dòng xe cộ không ngớt khiến xung quanh rõ như ban ngày.

“Không hối hận chứ?”

Nghe tôi hỏi thế, em chậm chậm lắc đầu.

Tôi hỏi tiếp luôn: “Không muốn gặp bố mẹ em à?”

“Không có gì đâu.”

Em đáp, dùng ngón tay mảnh mai vén mái tóc đang bay tung trong cơn gió dịu dàng của ngày xuân.

“Em đã là người trưởng thành rồi, nếu họ không tán đồng cách sống của em, em cũng không thể tán đồng suy nghĩ của họ.” Em lẩm bẩm nói tiếp.

“Nếu không, chẳng phải là rất có lỗi với đứa trẻ sắp ra đời hay sao? Bố mẹ nói cuộc hôn nhân của chúng ta là sai lầm, nếu khuất phục trước cách nói của họ, thì cũng phủ định luôn cả đứa trẻ sẽ ra đời trong tương lai còn gì.” Yuko mỉm cười buồn bã.

Thái độ gắng hết sức ưỡn ngực lên mà sống của em khiến tôi đau ở trong tim, có lúc trong lòng lại ngập tràn cảm giác nôn nao không thể biểu đạt thành lời.

Lấy mình là quyết định chính xác chứ?

Liệu Yuko có còn một con đường đời khác, bằng phẳng hơn, thoải mái hơn?

Hể nghĩ tới đây, tôi liền cảm thấy không thở nổi, tưởng chừng như không khí ở xung quanh đã trở nên loãng toẹt.

Đêm hôm đó, tôi ôm chặt lấy em, nói: “Đúng đây, hình như là hơi gầy rồi.”

Em vẫn ở trạng thái lâng lâng vì không quen uống rượu vang, ngược đời mắt nhấp nhèm lên nhìn tôi.



“Anh cũng thấy thế à?”

“Ừ.” Đúng là tôi cảm thấy những đường cong ở hông em đã phẳng hơn.

“Đứa bé, liệu có đến không nhỉ?” Em thì thào nói.

Tôi đặt tay lên phần bụng dưới phẳng lì trơn nhẵn, bật cười khúc khích, vẽ một vòng tròn xung quanh cái rốn khá đẹp của em.

“Không vấn đề. Có lẽ là đang cạnh tranh ở đây này, bọn chúng đều muốn về nhất mà.”

“Đúng thế.” Yuko lẩm bẩm nói, khẽ ngáp một cái.

Tôi nằm ngửa bên cạnh em, nhìn chăm chú lên trần nhà mờ mờ tối, chỉ lát sau đã nghe thấy tiếng thở đều đặn của em. Ngực em khe khẽ phập phồng bên dưới lớp chăn len.

Bầu ngực đúng là nhỏ hơn trước một cỡ, có điều tôi định tạm thời không nói ra điều này. Tôi nhớ đến bóng lưng mảnh mai của em hồi mười lăm tuổi, tự nói với bản thân: đúng thế, so với hồi ấy, ngực Yuko đã đầy đặn hơn rất nhiều.

Tôi lẩm bẩm trong miệng bài hát “Chiếc cốc màu xanh trong ký ức”, trộn xa lát chuẩn bị cho bữa tối.

Mấy ngày nay, tôi toàn ăn tối một mình.

Mùa xuân năm nay, Yuko chuyển từ nhân viên chính thức của câu lạc bộ sang làm huấn luyện viên võ đạo tự do, thu nhập tăng lên nhưng phải làm việc rất muộn. Tôi thì trái ngược với em, ngày lại qua ngày chỉ làm một công việc tẻ ngắt, hôm nay chẳng khác gì hôm qua, nếu không có sự kiện gì đột biến, hằng ngày đúng bảy giờ tối là sẽ về đến nhà. Vì vậy, ban ngày Yuko làm sẵn đồ ăn cho tôi rồi mới đi làm.

Tối nay lại chỉ có một mình, tôi lấy đồ ăn Yuko đã làm sẵn, chuẩn bị ăn bữa cuối cùng trong ngày.

Tôi đặt âu xa lát đã trộn xong lên bàn ăn, đổ nước khoáng vào cốc.

Lúc này, ngoài cửa vọng lại tiếng bước chân quen thuộc. Tiếng leo cầu thang “cộp cộp, cộp cộp”, nghe mà chỉ muốn dùng làm hiệu ứng cho quảng cáo giấy trên ti vi.

Ngay sau đó, cửa mở ra, có tiếng Yuko vang lên: “Em về rồi.” Có lẽ do ảnh hưởng tâm lý, tôi có cảm giác em không được hoạt bát như thường ngày.

“Về sớm thế em, không phải có lớp lúc chín giờ à?” Tôi hỏi.

Yuko vào phòng khách, cởi chiếc ba lô to tướng ra khỏi vai, thở dài một tiếng, ngồi xuống ghế.

“Không ạ, em bị nhầm, từ sáu giờ chiều nay là buổi họp và kiểm tra sức khỏe định kỳ của nhân viên.”

“Kiểm tra sức khỏe?”

“Vâng.” Em nhấp một ngụm nước khoáng thấm cổ họng, vẻ mặt bấy giờ mới thư thái phần nào. “Câu lạc bộ thể dục thể thao chính là

bán sức khỏe lấy tiền còn gì?”

“Đúng thế.”

“Vì vậy, họ cũng có yêu cầu tương ứng với các nhân viên, thông qua các cuộc kiểm tra sức khỏe định kỳ để nâng cao ý thức về sức khỏe của mọi người.”

“Ừ.” Tôi gật đầu, hỏi: “Thế đã kiểm tra những gì rồi?”

“Đo các số đo thân thể, so sánh với kết quả lần trước. Nghe đồn là nếu vòng eo tăng lên thì sẽ ảnh hưởng đến đánh giá thành tích. Còn phải đo tỷ lệ mỡ trong cơ thể, chỉ số sức mạnh cực đại, khả năng hấp thụ ô xy...”

Khi tôi hỏi kết quả kiểm tra của Yuko, vẻ mặt em đột nhiên trở nên phức tạp.

“Em không còn là nhân viên chính thức, lẽ ra không cần thiết phải làm kiểm tra sức khỏe...”

Ngưng một lát, em thẽ thọt tiếp lời: “Em cảm thấy không được ổn lắm, vì vậy chỉ để họ đo kích thước thân thể...”

“Ừ?”

“Kết quả, tất cả các chỉ số đều thấp hơn lần trước.”

“Đúng là gầy đi rồi.”

Em lắc đầu, nói: “Không chỉ gầy đi thôi đâu, cả vóc người cũng thấp đi nữa.”

“Vóc người?”

“Vâng ạ.”

Hỏi ra mới biết, hôm nay kết quả đo chiều cao của em là 1 mét 59,5. Ba tháng trước, khi em còn là nhân viên chính thức, chiều cao là 1 mét 61,5. Thấp đi mất hai cm, chuyện này có thể quy cho sai số được không nhỉ?

Vả lại, vòng ngực từ 81cm biến thành 78 cm, vòng eo từ 57 cm thu lại 56 cm, vòng hông từ 84 cm còn lại 82 cm, tất cả các số đo đều nhỏ đi.

“Rốt cuộc là chuyện gì vậy?”

Yuko tựa như muốn bật khóc tới nơi, nhìn tôi nở một nụ cười kỳ lạ rồi lắc đầu.

“Dạo gần đây ăn uống thế nào?” Tôi hỏi.

“Không thay đổi, thậm chí còn thèm ăn hơn trước...”

“Ồ.” Kể cả mất cảm giác thèm ăn thì cũng không thể giải thích được hiện tượng chiều cao thấp đi. Tựa hồ đang tìm kiếm một ký ức trôi nổi giữa không trung, tôi nheo mắt lại.

“A, nhưng mà...hình như anh đã đọc ở đâu đấy, lúc người ta gầy đi, do lượng mỡ dưới gót chân giảm bớt, cơ bắp thu nhỏ lại nên có lúc chân sẽ nhỏ đi, vóc dáng sẽ thấp hơn.”

Vẻ mặt u ám đầy bất an của Yuko trong chớp mắt đã sáng bừng lên.

“Chắc là thế đấy nhỉ?”

“Chắc chắn là thế rồi.” Tôi mỉm cười với em. “Sự thay đổi nhịp độ công việc thể hiện ngay trên cơ thể đấy. Đây là tín hiệu báo rằng em không nên quá sức.”

“Đúng rồi, hay là bớt đi vài buổi dạy nhỉ?”

“Có lẽ như thế thì tốt hơn đấy.”

“Ừm, em sẽ suy nghĩ.”

Mặc dù vậy, không thể gạt đi được hết nỗi bất an trong lòng, Yuko bảo tôi rằng kể từ hôm nay trở đi, mỗi ngày em sẽ đo các số đo cơ thể rồi ghi chép lại. Có lẽ như vậy sẽ tốt hơn.

Chín mươi phần trăm nỗi bất an là những ảo tưởng không căn cứ bành trướng ra trong tâm trí người ta. Chỉ cần dùng những con số rõ ràng để chứng minh là có thể tiêu trừ hoàn toàn. Khi ấy, tôi đã nghĩ như thế.

“Nhớ lại hồi học cấp ba, anh, em, còn có cả John nữa...”

Yuko vươn vai nói.

Chúng tôi đang đi tản bộ dưới ánh nắng tháng Năm chiếu qua những kẽ lá.

“Cu cậu, giờ vẫn khỏe chứ nhỉ?”

Nghe tôi nói vậy, em bật cười khúc khích, chữa lời: “Không phải cu cậu, mà là con bé ấy...”

“Gì hả? Tên John mà...”

“Nhưng lại là chó cái.”

Cái tên John này cũng phổ biến gần như tương đương với tên Taro dùng cho đàn ông ở Nhật Bản vậy.

“Em đặt tên cho nó đấy.”

“Chặc chặc, chặc chặc, em đúng là một người đặt tên không có trách nhiệm.”

“Con chó trước đây em nuôi cũng tên là John.” Yuko mỉm cười.

“Nó là chó đực?”

Em gật đầu.

“Nó chết già từ hồi em còn bé tí, bố thấy em đau lòng nên xin một con chó của người ta về để an ủi em, chính là con John bây giờ đây.”

Tựa hồ đang lục tìm lại những ký ức xa xăm, Yuko nói với tôi bằng ngữ điệu rất chậm rãi.

“Hồi ấy em còn nhỏ, cứ nghĩ rằng con chó nhỏ ấy chính là John tái sinh, nên gọi nó là John như một lẽ đương nhiên, rồi nó dùng cái tên ấy luôn.”

“Lúc tái sinh, chẳng lẽ cả giới tính cũng thay đổi luôn à?”

“Có chứ, chắc chắn là có. Gấu có thể tái sinh thành sóc cơ mà. Tái sinh thì không có hạn chế gì cả.”

Nếu đúng là thế thật, tôi muốn biến thành một thứ hoàn toàn khác tôi của hiện tại.

Đúng thế, ví dụ, tôi muốn biến thành một thứ gì đó kiểu như đồng hồ cát làm bằng thủy tinh, lúc nào cũng lắng nghe tiếng cát chảy bên trong mình, lặng lẽ khắc họa thời gian, có lẽ cuộc đời như vậy cũng hay phết.

“Nhưng mà...”

Yuko đột nhiên rơi vào trầm tư, dừng bước lại, u uất nhìn tôi.

“Nghe nói những đứa trẻ chưa ra đời đã chết thì không thể bước vào Thiên Đường, chuyện này có thật không nhỉ?”

Tôi tức khắc đáp: “Không đâu, sao lại nghĩ thế?”

“À, em cảm giác Thiên Đường giống như phòng chờ ấy, những người muốn tái sinh ở đó đợi đến lượt của mình.”

“Thế à?”

“Đúng vậy. Thế nên em nghĩ, những đứa trẻ không thể lên Thiên Đường thì không thể nào tái sinh...”

Tôi không rõ tại sao Yuko lại nói ra những lời này. Nhưng chuyện em hy vọng có thể gặp lại đứa con đã mất của chúng tôi thì tôi rõ hơn ai hết. Từ hồi đó chúng tôi đã yêu đứa trẻ chưa thể đến với thế gian ấy rồi.

Chúng tôi muốn gặp con, cầm bàn tay nó, vuốt ve mái tóc nó...

Hai chúng tôi đều nghĩ về cùng một chuyện.



Không lâu sau, chúng tôi đến đích.

Đó là một cái đình cũ kỹ ở chỗ sâu nhất trong khu rừng mà hồi cấp ba, hầu như ngày nào chúng tôi cũng đến.

Dù đang là giữa trưa, chỗ này cũng rất tối. Ở nơi đây, chúng tôi đã vô tư trò chuyện, không ngừng hôn hít nhau, tựa như những đứa con của ánh sáng.

Yuko ngồi trên chiếc ghế băng gỗ dài có mùi âm ẩm, lấy bộ đồ đan len trong túi ra. Mấy ngày trước, em bắt đầu đan bít tất cho đứa con sẽ chào đời trong tương lai của chúng tôi. Tôi cười em, nói: “Vẫn còn chưa có dấu hiệu mang thai cơ mà.” Thế là em đáp: “Em có dự cảm, tuy rằng không thể giải thích rõ, nhưng trong cơ thể hình như có người đang gõ cửa ấy.”

Tính toán thời gian, thời điểm đứa bé ra đời hẳn là vào mùa khá lạnh, vậy nên, em đã dùng sợi len màu mâm xôi, đan những chiếc bít tất cực nhỏ, nhìn có vẻ rất vừa với đám búp bê đồ chơi.

Tình mẫu tử khiến con người ta bộc lộ sức tưởng tượng phong phú, làm một người đàn ông như tôi cảm thấy không thể nào tin nổi.

Tôi thay áo T-shirt dài tay bằng vải cotton và giày chạy, đứng tại chỗ vận động cho nóng người.

“Nhưng cuộc đời của chó sao lại ngắn ngủi thế nhỉ?” Tôi nói.

Nghĩ đến con John đời thứ hai cũng đã cao tuổi, tâm trạng tôi có chút chán nản.

Em vẫn không ngừng tay đan bít tất, ngẫm nghĩ giây lát, rồi nói với tôi:

“Vì chó không tham lam như con người.”

“Ừ.”

“Chó chẳng bao giờ muốn làm việc nọ việc kia, chỉ ngoan ngoãn chấp nhận sự thực rằng mình ‘đến với thế gian này’, như vậy là đã thỏa mãn lắm rồi, sau đó cứ lặng lẽ mà sống qua một đời, chẳng phải thế sao?”

Tôi thầm nhủ, con người đúng là rất tham lam. Đôi khi, nghĩ đến sự ngắn ngủi của đời người, tôi thấy hơi buồn. Trước khi gặp Yuko, tôi chẳng bao giờ nghĩ đến những chuyện này, nhưng giờ hễ nghĩ đến việc thời gian mình được ở bên em chỉ có năm, sáu chục năm nữa là trong lòng lại thấy tiếc nuối. Có điều, kể cả là một, hai trăm năm, chắc hẳn cũng sẽ có cảm giác như vậy thôi.

“Thôi anh đi chạy một vòng đây.”

“Vâng.”

Tôi để Yuko lại trong đình hóng mát, chạy vào rừng.

Có một dạo, tôi hoàn toàn thoát ly khỏi cuộc sống thể thao, nhưng giống như một thứ tình cảm quyến luyến thúc vào sau lưng, dần dần, tôi lại bắt đầu chạy bộ trở lại.

Chạy được chưa đầy chục bước, tôi có cảm giác như quay lại thời học cấp ba. Mặt đất mềm xốp, mùi hương ngửi được thuở ấy, và cả những hạt ánh sáng bay lượn tựa như tơ liễu... tất cả những thứ ấy sao mà thân thiết thế. Tôi chạy về phía mùa xuân năm mười bảy tuổi.

Thực tế, thời gian không thể nào quay trở lại.

Nhưng con người ta sở hữu một năng lực rất kỳ diệu, có thể khéo léo lợi dụng kỹ ức để đi ngược dòng chảy thời gian. Cứ thế, một người có thể tự do qua lại trong dòng thời gian mà mình từng đi qua, rắc lên cuộc đời nhạt nhẽo vô vị thứ gia vị chua cay. Có thể nói, những người già gần như là chìm ngập trong thứ gia vị ấy mà sống qua ngày. Có điều, cảm giác của tôi lúc này chẳng dính dáng gì đến năng lực trời sinh của con người ấy cả, mà thực chất hơn gấp bội.

Đường đi dạo quanh co trong công viên tự nhiên này dài chừng năm dặm. Tôi chạy một vòng hết bốn mươi phút rồi lại quay về chỗ cái đình nhỏ.

Yuko không ở đó. Trên ghế băng để chiếc bút tất đan dở. Tôi ngắm nghĩ giây lát, rồi bước về phía con đường nhỏ ban đầu đã chạy qua.

Gió xuyên qua các tán cây thổi lá rung rinh, tấu lên một điệu nhạc hài hòa. Tôi giẫm mạnh xuống thảm lá rụng ẩm ướt, tiếp tục đi sâu vào rừng.

Thoáng sau, người thiếu nữ đứng giữa bóng chiều chạng vạng màu xanh sẫm thu hút trọn ánh mắt của tôi. Lúc này, tôi có một ảo giác kỳ diệu.

Ký ức trở về.

Em mặc chiếc váy ngắn có viền ren. Tức là váy của đội cổ động. Bên trên là áo nỉ chui đầu. Đôi chân thẳng tắp.

Không hiểu tại sao, tôi đột nhiên có cảm giác hụt hẫng cơ hồ muốn phát điên lên.

Yuko ngoảnh đầu lại.

Tựa như một đứa trẻ bị phát hiện đang nghịch ngợm, em nhìn tôi với vẻ mặt kỳ lạ, vừa giống như đang giận, lại vừa giống như đang khóc.

Tôi chạy lên trước, chẳng nói chẳng rằng, ôm chặt lấy em.

“Satoshi à...” Em gọi tôi, âm điệu chao đảo giữa ngạc nhiên và nghi hoặc.

“Sao thế em?”

“Dạ.”

Hồi xưa Yuko cũng gầy gò thế này ư?

Tôi đột nhiên thấy thương cảm, lại ôm em chặt thêm nữa.

“Satoshi?”

“Ừ, không có gì đâu.”

“VẬY À?”

“Ừ.”

Yuko gọi tôi theo nhiều cách khác nhau.

“Satoshi”, “Inoue”, “chồng...”

Dường như em sử dụng các cách gọi này một cách vô thức, nhưng tôi luôn nghĩ, những cách xưng hô này phải chẳng đại diện cho những cảm xúc khác nhau? Tôi cảm thấy rất khó phát hiện ra được quy luật bên trong, cuối cùng đành gạt sang một bên không nghĩ đến nữa.

Nhưng chữ “Satoshi” buột ra khỏi miệng Yuko lúc này có lẽ liên quan đến vẻ bi thương gần như rơi lệ ấy của em.

“Em làm gì ở đó vậy?”

Trên đường về nhà, tôi hỏi Yuko.

“Chẳng làm gì cả, lúc ngồi một mình đợi anh, chẳng hiểu sao, đột nhiên thấy bất an lắm, thế nên...” Giọng em nhỏ dần, gần như không nghe thấy, “nên là đi tìm anh.”

“Em đúng là như đứa trẻ ấy.”

“Satoshi, anh sao vậy?”

“Gì cơ?”

“Tại sao lại ôm chặt lấy em thế?”

Tại sao nhỉ?

Tại sao lúc ấy tôi lại có dự cảm mình sẽ đánh mất em?

“Anh cũng chẳng hiểu nữa. Yuko, trong khoảnh khắc nhìn thấy em, ký ức của lần gặp gỡ đầu tiên trong khu rừng ấy lại xuất hiện trong tâm trí anh...”

Và rồi dưới sự dẫn dắt của những quy tắc vô hình, tôi đã đi tới điểm tận cùng của dự cảm ấy. Nhưng lúc đó, tôi lại chẳng thể nào nhìn rõ được con đường dẫn tới điểm tận cùng.

“Anh không hiểu.”

“Anh lạ thật đấy.”

Có điều, Yuko vẫn mỉm cười vui vẻ.

Yuko ôm chặt lấy cơ thể mình, mở to mắt nhìn tôi.

Em chỉ mặc có đồ lót, vì lạnh, làn da trắng trẻo nổi hết cả da gà.

Một ngày tháng Sáu, cơn mưa lạnh rả rích rơi như những sợi tơ bạc mảnh mai.

“Nhanh lên, xin anh đây.”

Tôi đang khoanh tay, nhìn em chăm chăm không chớp mắt.

“Anh thế này, đúng là hạ cấp quá đấy mà.”

“Không, đây chỉ là quan sát đơn thuần, không có ý gì khác.” Tôi vừa nói, vừa hạ cánh tay xuống, bước về phía em, “có vẻ như chẳng thay đổi gì cả.”

Tôi bắt đầu đo từ phần eo của Yuko. Vì đã làm hàng ngày nên động tác hết sức thuần thục.

Yuko ghi lại những con số tôi đọc lên vào sổ ghi chép, sắc mặt sa sầm.

“Vẫn nhỏ đi.”

“VẬY HẢ?”

Tôi đón lấy cuốn sổ trên tay em.

“Tuy rằng mỗi ngày đều có tăng giảm, nhưng so với một tháng trước, có thể nhận thấy rõ ràng, các số đo đã nhỏ đi rồi.”

“Đúng là vậy.”

Em kéo quần bò, nhặt áo sơ mi ở dưới chân lên.

“Anh giúp em đo chiều cao thêm lần nữa.”

Em bước vào bếp, đứng dựa lưng vào chạn bát. Vì là căn hộ đi thuê, không thể làm bần tường hoặc cột nhà, chúng tôi bèn khắc dấu lên bề mặt ngang của chạn bát để ghi lại chiều cao.

“1 mét 57,2.”

Nghe tôi nói, Yuko thở dài một tiếng nặng nề.

“Gần như xấp xỉ bằng chiều cao của em năm mười tám tuổi...”

Câu nói vô ý này của Yuko, không ngờ lại tương đồng với suy nghĩ đang xoay chuyển trong đầu tôi.

“Phải rồi, có thứ gì giúp em nhớ lại các số đo hồi ấy không nhỉ?”

Yuko nhìn vào không trung, ngẫm nghĩ một lúc.

“Chắc là có, hồi em tập thể dục nhịp điệu, hình như có ghi chép trong sổ tập luyện.” Em nói đoạn, đi vào phòng trong.

Một lúc sau, em cầm mấy quyển vở quay trở lại.

“Ở trong này,” em nói, mở quyển vở ra, cho tôi xem một trang trong đó, “đây là ghi chép hồi tháng Chín năm em mười tám tuổi.”

“Đúng là 1 mét 57,2.”

“Đúng thế.”

“Các số đo khác thì sao?”

“Đều giống hệt, thật khiến người ta sờn tóc gáy.”

Chính xác, mặc dù có sai lệch vài mm, nhưng tất cả các số đo gần như là đồng nhất.

“Quả đúng thế.” Tôi nhủ thầm trong bụng.

Ảo giác mà tôi cảm thấy hôm ở công viên.

“Cũng có nghĩa là, Yuko à, giờ em đã trở lại thời điểm mười tám tuổi.”

Dường như không hiểu tôi nói gì, em nhìn tôi với ánh mắt nghi hoặc.

“Nghĩa là, em không đơn thuần chỉ thấp đi, vóc dáng gầy đi, mà là đang đi ngược lại quá trình trưởng thành.”

“Em đang nhỏ đi?”

“Anh nghĩ là thế.”

Tôi nắm tay em, dẫn tới trước tủ quần áo.



“Em xem, người gầy đi, nhưng mặt lại phính ra, đây chính là Yuko hồi học cấp ba đây.”

Khi phụ nữ gần hai mươi, khuôn mặt bắt đầu biến đổi, cơ hồ như muốn quảng đi dấu vết của thời thiếu nữ: má không còn đầy đặn nữa, đường nét chiếc cằm trở nên góc cạnh rõ ràng. Gương mặt Yuko cũng trải qua quá trình ấy giống như những thiếu nữ khác, để trở thành gương mặt của phụ nữ trưởng thành. Nhưng lúc này ở trong gương, không phải là người trưởng thành cũng không phải là thiếu nữ, mà là một cô gái ở trong thời kỳ không thể gọi tên.

Yuko giống như trông thấy cô em gái song sinh xa cách năm năm nay mới trùng phùng, nhìn chăm chăm vào gương bằng ánh mắt vừa nhiệt thành, vừa kỳ lạ.

Kê đó, em trịnh trọng nói, như thể cha xứ đang đọc lời Chúa dạy:

“Đúng vậy, đây đúng là em năm mười tám tuổi, nhưng mà, tại sao nhĩ?”

Tôi cũng không có đáp án chính xác. Mặc dù vậy, tôi vẫn nghĩ cách tìm kiếm một lời giải thích hợp lý trong kho kiến thức.

“Có lẽ... do ảnh hưởng của hormone.”

“Hormone?”

“Ừ, có thể là tác dụng phụ của hormone tăng trưởng.”

Tất nhiên, đây chỉ là tôi tùy tiện nói bừa, nhưng tôi cũng muốn giải thích sự việc xảy ra với em từ góc độ hiện thực.

Có điều, lúc này, chúng tôi đã lơ mờ nhìn thấy những đường nét của sự thực. Sự kiện này, bảo là nằm trong phạm trù của thể giới thần thoại thì đúng hơn là thuộc về lĩnh vực bệnh lý học. Đây không phải là bí ẩn của cơ thể, mà là một hiện tượng nào đó có liên quan đến bí ẩn của thời gian.

Mặc dù thế, tôi vẫn muốn tóm chặt lấy cái đuôi của thể giới hiện thực, kiên trì cho rằng đây là một loại bệnh, vì vậy đã thuyết phục Yuko hăng còn do dự mấy hôm nữa cùng đi bệnh viện.

“Trước khi tới bệnh viện, hôm nay, em muốn anh đi với em tới một

chỗ.” Yuko nói.

“Được, đi đâu vậy?”

“Mua đồ.”

Tôi gật đầu. “Mua gì?”

Yuko hơi do dự rồi khẽ nói: “Em muốn mua áo ngực, đồ của em giờ đều to quá rồi, cảm giác rất không thật.”

Trong đầu tôi xuất hiện hình ảnh bầu vú nhỏ nhắn của Yuko đung đưa trong căn phòng quá rộng.

“Thế chắc là khó chịu lắm nhỉ?”

“Đúng thế, nhưng mà đàn ông các anh khó mà hiểu được.”

Vậy là, chúng tôi đến trung tâm mua sắm ở ngoài thị trấn, mua hai chiếc áo ngực và một chiếc váy cỡ số 7.

Thứ Sáu, chúng tôi đi xe điện đến bệnh viện Đa khoa ở thị trấn bên cạnh.

Hai bên đường từ ga vào bệnh viện là hàng cây bạch dương tựa như lính gác, buông xuống con đường dành cho người đi bộ những cái bóng nặng nề.

Tôi nhìn xuống Yuko đang đi bên cạnh, cảm thấy vóc người em lùn đi thấy rõ, điều này khiến tôi hơi sốc.

Trên đầu em, ở những chỗ tóc đen rẽ ra, có thể trông thấy làn da đầu nhợt nhạt, trước đây, tôi chưa bao giờ chú ý đến màu sắc này.

“Yuko, sau mười tám tuổi, em lại cao lên nữa đúng không?”

“Vâng ạ, vì em thuộc loại dậy thì muộn, thậm chí tốt nghiệp đại học xong em vẫn còn cao thêm chút nữa.”

Đúng thế, em đúng là một thiếu nữ trưởng thành muộn. Mùa xuân năm mười lăm tuổi, em vẫn thiếu những thứ mà tuổi đó lẽ ra nên có, trông như thể một cô bé vào nhầm lớp học vậy.

“Hồi mới lên cấp ba, em cao tầm nào nhỉ?”

“Hình như chỉ 1 mét 52 hay 53 gì đấy.”

Tôi lục tìm hình ảnh của Yuko thời đó trong kho ký ức. Có điều, khi

ấy em lúc nào cũng ngồi trên ghế quay lưng lại phía tôi, rất khó nhớ ra được rốt cuộc em cao chừng nào.”

“Bé thể thôi à?”

“Vâng, thể thôi ạ.”

“Không hiểu sao, anh thấy hơi khó tin.”

“Anh Inoue, hồi đó anh đã cao như bây giờ rồi à?”

“Đúng vậy, tốt nghiệp cấp hai là anh đã cao 1 mét 77 rồi, từ đó trở đi không thay đổi gì. Anh khác với em, thuộc loại dậy thì sớm.”

“Chậc, nếu thể thì hồi chúng ta gặp nhau, chênh lệch những 25 phân, muốn hôn nhau chắc hẳn là rất khó khăn đấy.”

“Có lẽ thế. Nhưng mà, anh không tưởng tượng nổi.”

“Tưởng tượng gì cơ?”

“Cảnh chúng ta hôn nhau hồi mười lăm tuổi ấy.”

“Ừ, đúng thế. Nhưng mà, hình như hơi bị thiệt thòi rồi.”

“Thiệt thòi?”

“Em nhớ, lần đầu tiên chúng ta hôn nhau là hồi mười tám tuổi nhỉ? Nhưng mà, hồi mười lăm tuổi, chắc chắn có nụ hôn mà chỉ tuổi ấy mới có được thôi.”

Tôi tưởng tượng xem nụ hôn năm mười lăm tuổi rốt cuộc là như thế nào.

Hẳn là phải khác với nụ hôn năm mười tám tuổi, tràn trề nghiêm túc, dốc cạn sức lực, thiếu tự nhiên đến đáng thương.

“Đúng thế, chúng mình khó khăn lắm mới gặp được nhau, hồi ấy đúng ra nên hôn nhau một lần.”

Hôn nhau với Yuko năm mười lăm tuổi, điều này có sức hấp dẫn không thể tin nổi với tôi.

Đến bệnh viện, đầu tiên chúng tôi phải tới quầy lễ tân để xem sẽ khám ở khoa nào.

Sàn nhà và tường bệnh viện lát bằng loại gạch kiểu mới mài bóng loáng, trông như đại sảnh của khách sạn làm chúng tôi quên mất nơi này là bệnh viện.

“Cảm giác chỗ này chẳng liên quan gì đến cái chết với cả bệnh tật ấy.”

Hai chúng tôi ngồi trên bộ sofa giả da, nhìn mấy tấm biển treo trên bảng hướng dẫn: khoa Tiêu hóa, khoa Ngoại, khoa Hô hấp, khoa Phụ sản, khoa Tim mạch, khoa Thần kinh, khoa Gây mê, khoa Nội 1, khoa Nội 2, khoa Nội 3...

Chúng tôi dùng phép loại trừ, gạt sang bên những khoa trông có vẻ không liên quan lắm, còn lại khoa Phụ sản và khoa Nội. Nhắc đến hormone, cảm giác chắc là thuộc về khoa Phụ sản, còn khoa Nội, hình như khoa này xử lý tất cả các phản ứng hóa học xảy ra trong cơ thể người, kể cả vấn đề hormone.

“Sao giờ?”

“Thế này thì...”

“Anh thấy chắc chắn nhất là khám khoa Nội.”

“Thế thì đi khám khoa Nội đi.” Yuko mặt cứng đờ, nhìn chằm chằm về phía trước, khẽ gật đầu.

Tôi đăng ký xong, cầm thẻ số quay lại bên cạnh em.

“Số 215.” Tôi đưa thẻ số cho Yuko.

“Tức đây là số người đăng ký khám khoa Nội ngày hôm nay, tính đến lúc này à?”

“Anh nghĩ thế.”

“Đông thật đây.”

Tôi gật đầu. “Đúng vậy, thế giới này đầy rẫy bệnh tật.”

“Vậy sao?”

“Đúng thế, vì số lượng bệnh tật còn nhiều hơn số người ấy chứ.”

“Có chuyện này thật ạ?”

“Có mà, thế có nghĩa là, một số người đã bị viêm kết mạc rồi lại còn bị bệnh viêm tai giữa giữa giày vò nữa.”

“Thế...thế chắc là khổ sở lắm.”

“Chắc vậy đây.”

Nói thì nói thế, nhưng người trong phòng đợi quả thực đông đến phát ngán. Phòng đợi rộng đủ để chơi bóng rổ, nhưng toàn bộ ghế dài kê ở đó đều đã chật kín những người thân thể không khỏe mạnh.

Một tiếng sau, tôi hạ giọng cần thận với Yuko bên cạnh.

“Chẳng hiểu sao, đợi ở đây anh cứ liên tưởng tới nước Nga thời chế độ cũ ấy.”

“Tại sao?”

“Để có được đồ ăn và quần áo, người Nga phải xếp thành hàng thật là dài, kiên nhẫn chờ đợi đến lượt mình.”

“Thế ạ?”

“Ừ, tính toán ra thì trung bình người Nga phí một nửa cuộc đời vào việc ‘chờ đợi’.”

“Anh đang đùa em phải không?”

“Không, sự thật đây.”

Một lúc sau, Yuko nói: “Nhưng mà, chúng ta cũng chẳng kém.”

“Ý em là sao?”

“Chẳng phải chúng ta cũng phí phần lớn cuộc đời cho việc chờ đợi sao?”

“Ví dụ như là đợi đứa con chưa ra đời?”

“Vâng, chính là ý này.”

Lại mười phút nữa trôi qua. Nhìn số hiệu trên màn hình điện tử, rốt cuộc hai chúng tôi cũng qua được khoảng giữa.

“Bôn sê vích...”

“Gì cơ ạ?”

“Không có gì, bôn sê vích là gì nhỉ? Vừa nãy nói đến nước Nga, trong đầu anh cứ hiện ra cái chữ này.”

“Không rõ lắm, có phải là tên của chính đảng không? Lenin, Cách mạng tháng Mười... hình như là chuyện xảy ra thời kỳ ấy.”

Hừm.

“Môn Lịch sử thế giới của chúng ta có phải chỉ học đến cách mạng Pháp thôi không nhỉ? Những chuyện sau đó em chỉ nhớ loáng thoáng.”

“Đúng vậy, thầy giáo dạy môn Lịch sử thế giới ấy... cái ông già toàn lạc đề, lúc giảng bài chẳng hiểu thế nào mà giảng thành khái luận văn học thời Trung cổ. Ông ấy tên là gì ấy nhỉ?”

Yuko mỉm cười thích thú.

“Em vẫn còn nhớ, nhưng mà không nói cho anh biết đâu, anh tự đi mà nghĩ.”

“Thật quá đáng...”

“Đây là muốn tốt cho anh thôi, anh cũng không muốn mắc bệnh đãng trí ngay từ bây giờ chứ?”

Tôi vội lục tìm trong ký ức, tựa như mò mẫm tìm chiếc cúc áo rơi xuống gầm tủ lạnh.

“À, hình như tên thầy ấy gọi đến một loại bệnh nào đó.”

Nghe tôi nói thế, thoát đầu Yuko hình như không hiểu lắm. Nghĩ ngợi một lúc em mới hiểu ra ý của tôi, liền cười tít cả mắt lại, cái mũi chun chun.

“Đúng thế thật, nhưng mà liên tưởng kiểu này thật chẳng ra làm sao cả, thầy giáo đáng thương quá đi mất.”

“Vậy à?”

“Vâng.”

Tôi nhìn vào khoảng không, lại lần theo ký ức.

“Phải rồi, hình như là có dính dáng với một loại bệnh truyền nhiễm, là gì ấy nhỉ? Toàn bị mọi người đem ra làm trò cười.”

Ngay sau đó, cái tên ấy đột nhiên lóe lên.

“Kuramiya, thầy Kuramiya.”

“Đúng rồi.”

Đám bạn cùng lớp phát hiện ra, tên của ông thầy đã bốn năm chục tuổi này hơi giống với “bệnh truyền nhiễm vi khuẩn chlamydia”, suốt ngày đem ra làm trò đùa với nhau.

“Nghe nói thầy Kuramiya mắc vi khuẩn chlamydia.”

Đúng là chẳng ra làm sao cả, thầy giáo bị đem ra làm trò cười ấy cũng rất đáng thương.

Tôi trầm ngâm giây lát về cuộc đời người đàn ông phải nhờ liên tưởng đến một loại bệnh tình dục người ta mới nhớ nổi tên ấy rồi nói với Yuko:

“Đúng rồi, thầy giáo đó có khá nhiều khuyết điểm, như là không thể giảng lịch sử thế giới sau thế kỷ 19 chẳng hạn, nhưng anh nghĩ thầy ấy là người tốt.”

“Em cũng nghĩ thế.”

Đợi hai tiếng ba mươi lăm phút, màn hình điện tử rất cuộc cũng xuất hiện số 215.

“Tính sao giờ? Anh cũng vào cùng nhé?”

“Không cần, không sao đâu, em đi một mình.”

“Có nói rõ được không?”

“Được.” Yuko đứng dậy khỏi ghế, đi vào phòng khám treo biển “Khoa Nội 1”. Còn lại một mình, tôi lấy một quyển Tập san Độc giả cực kỳ cũ trên giá để tạp chí bên cạnh băng ghế, bắt đầu đọc câu chuyện bên trong, đó là câu chuyện về chú chim cánh cụt hoàng đế bị lạc cha mẹ.

Tôi mới đọc được vài trang, Yuko đã quay lại.

“Nhanh thế, khám xong rồi à?”

Yuko lắc đầu.

“Bây giờ đi xét nghiệm, lấy nước tiểu trước, sau đó đến phòng xét nghiệm máu lấy máu, rồi sang phòng chụp X-quang chụp phim xem xương có gì khác thường không.”

“Bác sĩ bảo sao?”

“Ờ thì, hình như nói rất nhiều, nhưng em không hiểu cho lắm. Bảo là tuyến giáp thể nọ thể kia, tuyến yên và SHT thể này thể nọ...”

“Vậy phải đợi kết quả xét nghiệm à?”

“Vâng, em đi nhé.”

“Ừ.”

Yuko lắc lư cái cốc giấy trên tay, nhìn tôi mỉm cười rồi biến mất trong nhà vệ sinh nữ.

Hôm ấy, chúng tôi không nhận được kết luận nào, thứ Sáu tuần sau



mới có kết quả xét nghiệm, mọi việc đều bị đùn lại đến lúc ấy.

“Kết quả xét nghiệm đều âm tính cả.”

Bác sĩ nhìn mặt tôi, mỉm cười.

“Sức khỏe chị nhà không có gì bất bình thường cả.”

Vị bác sĩ ấy có gương mặt cân đối, rất đẹp trai, khiến anh ta trông chẳng hề giống một vị bác sĩ, mà giống như một diễn viên được hâm mộ số 1 đang diễn kịch vậy, ấn tượng này mãi không sao thay đổi được. Vì vậy, những lời tuôn ra từ miệng anh ta, nghe như thể đang đọc thuộc kịch bản, thiếu đi cảm giác chân thực.

“Các số đo của chị nhỏ hơn...” Bác sĩ chuyển ánh mắt sang phía Yuko, “chị có giảm béo quá độ không?”

Yuko không thể hiện cảm xúc gì, khe khẽ lắc đầu.

“Tôi không.”

“Vậy sao?” Bác sĩ gật đầu thật mạnh, “gần đây môi trường sống có gì thay đổi không?”

“Từ mùa xuân năm nay, lượng công việc tăng thêm.”

“Công việc của chị là...”

“Huấn luyện viên múa.”

“Phải rồi, phải rồi, tôi nhớ ra rồi.”

Bác sĩ viết gì đó lên bệnh án, rồi lại ngẩng đầu nhìn chúng tôi, sau đó, anh ta hướng lòng bàn tay phải lên trên, điệu bộ như muốn nâng thứ gì đó.

Một động tác hết sức Hollywood.

“Chuyện là thế này, có thể dùng công thức năng lượng thu nạp và tiêu hao để giải thích, đây không phải là bệnh.”

“Bác sĩ, nhưng trường hợp của cô ấy, ngay cả chiều cao cũng thay

đổi.” Tôi nói.

“Về chuyện này, tôi nghĩ có thể giải thích bằng rất nhiều cách.”

Bác sĩ đặt ngón giữa tay trái lên trên thái dương, hơi nghiêng cổ: “Chiều cao của người ta mỗi ngày đều thay đổi, ngay số đo buổi sáng sớm và chập tối đã khác nhau rồi, tuổi tác hoặc vận động quá độ cũng có khả năng làm cho khoảng cách giữa các đốt sống thu nhỏ lại. Nếu là phái nữ, tóc búi lên hoặc xoa xuống cũng khiến chiều cao có khác biệt nhất định, phải vậy không?”

Sớm đã đoán được là anh ta sẽ nói như thế, ngay từ đầu chúng tôi đã không hy vọng điều gì.

“Tôi hiểu rồi.”

Tôi thúc giục Yuko đứng dậy.

“Nếu không yên tâm, anh chị điền số đo hàng ngày vào bảng này, một tháng sau quay lại đây.” Bác sĩ nói, lấy trong hộp công văn trên bàn ra một tờ giấy, đưa cho tôi.

“Tôi biết rồi, vậy đi nhé.” Tôi nhận tờ giấy, gấp lại rồi bỏ vào túi áo.

Tôi cứ nghĩ là nên bắt tay chào tạm biệt nhưng tất nhiên, chúng tôi không làm thế mà rời khỏi phòng khám.

“Anh cứ thấy tay bác sĩ này chẳng thuyết phục gì cả.”

Nghe tôi nói thế, Yuko bật cười khúc khích: “Em có cảm giác kiểu như vừa ăn khoai tây chiên vừa xem ti vi ấy.”

“Đúng thế, chính là cái cảm giác này, xem ra đẹp trai quá cũng sẽ tạo thành trở ngại trong công việc...”

“Nhưng mà, đối với một số kiểu phụ nữ, vẻ ngoài đẹp trai, ngược lại, có hiệu quả rất lớn đó.” Yuko nói.

“Thật à?”

“Vâng.”

“Yuko, em cũng thấy thế à?”

Em nhìn tôi, vẻ mặt như thể đang nói: Anh hẳn là phải biết chứ.

“Vì vậy, những phụ nữ ấy và em là ở hai vùng đối cực.” Em lại kèm

thêm một câu. “Vả lại, sở thích của em thuộc về nhóm thiếu số.”

“Người được nhóm thiếu số chọn trúng chính là anh phải không?”

“Vì anh rất đặc biệt.”

Em vừa nói vừa đá hòn sỏi nhỏ trên đường dành cho người đi bộ lên. Đây là thói quen của Yuko lúc đi bộ, vì vậy tất cả giày da của em đều bị sần mũi.

“Nhưng mà, anh Inoue này, hồi cấp ba có nhiều cô thích anh mà.”

Điều này hoàn toàn nằm ngoài dự đoán, tôi không khỏi ngạc nhiên.

“Hơi khó tin, có ai tỏ bày gì với anh đâu.”

“Vì hầu hết những cô đó là các thiếu nữ nhu mì, chỉ biết tơ tưởng trong lòng, phần còn lại là nhờ ông trời.”

“Nhưng mà, thế chẳng phải là tình duyên rất khó thành hay sao?”

“Đúng thế, có lẽ là vậy. Trên đời này đâu đâu cũng có những người yêu đơn phương, số đó nhiều hơn những cặp tình nhân có thể ở bên nhau nhiều lắm.”

“Đúng vậy, trên đời này toàn là yêu đơn phương. Ngoài ra, những cặp nam nữ ở bên nhau vì thỏa hiệp và tính toán cũng nhiều hơn những kẻ yêu đơn phương nhiều lắm.”

“Thế ạ?”

“Không rõ lắm, anh chưa đếm, chỉ nói thế thôi.”

“Ồ.” Yuko khẽ lẩm bẩm, lại đá bay một viên sỏi nhỏ.

Sau mùa hè, Yuko không còn là cô gái trưởng thành nữa.

Chiều cao của em chỉ còn 1 mét 54, bầu ngực còn nhỏ hơn nữa, eo nhỏ như eo thiếu nhi vậy.

Sự thay đổi của gương mặt là khó tin nhất, dung mạo em tựa hồ như trở lại vẻ mặt của thiếu nữ mười sáu tuổi. Dem tấm ảnh chụp bằng máy chụp lấy ngay hồi nhà trường tổ chức đi tham quan mùa thu năm lớp 11 ra so, Yuko đang mỉm cười trong ảnh và Yuko đang đá viên sỏi nhỏ trước mặt gần như không khác gì nhau, cùng lắm là chỉ chênh nhau ba, bốn ngày tuổi. Yuko là một phụ nữ 23 tuổi, chỉ có thể nhìn ra sự thực này qua cử chỉ, lời nói phản ánh thế giới nội tâm của em mà thôi.

“Hôm nay, sếp gọi em đến nói chuyện.”

Chúng tôi đi dạo mát bên bờ kè của con kênh phía sau căn hộ, lũ đom đóm trông như những chiếc đèn trang trí rẻ tiền, nhấp nháy tỏa sáng yếu ớt.

“Anh ta bảo gì?”

Ánh mắt tôi nhìn theo viên sỏi nhỏ bị em đá văng lên, từ từ biến mất nơi cuối quãng sáng của ngọn đèn đường.

“Anh ta bảo dạo này em gầy đi nhiều, ấn tượng thay đổi hẳn, hỏi em là sức khỏe có vấn đề gì không.”

“Ấn tượng thay đổi hẳn.” Là người chứng kiến một loạt những biến đổi trên cơ thể Yuko, tôi cảm thấy đây là cách nói giảm nói tránh. Nếu chọn từ thích hợp thì phải là: hết như đã biến thành một người khác.

“Nếu em đột ngột nghỉ việc, sẽ rất khó tìm người thay thế em làm huấn luyện viên múa ngay. Vì vậy, sếp rất lo lắng là đến lúc đó không có ai đứng lớp.”

“Sau đó thì sao, em trả lời thế nào?” Tôi hỏi.

“Tạm thời em bảo với anh ta là, em không sao, chỉ là nhịp sống có hơi thay đổi, vì vậy mới gầy đi, chẳng qua...” Yuko tiếp lời: “Hình như đã tới giới hạn rồi.”

Câu này nghe như một tiếng thở dài nặng nề, tựa hồ như em muốn tuyên bố một quyết định mang tính bước ngoặt nào đó.

“Giới hạn?”

Yuko lặng lẽ gật đầu.

“Đồng nghiệp và các hội viên câu lạc bộ thấy em trở nên thấp nhỏ thế này đều cảm thấy không thể nào tin nổi.”

“Đúng thế, thấp đi đến cả 7cm, ai chả thấy lạ.”

“Đây, nói thế nào nhỉ, em cứ cảm thấy ánh mắt của mọi người nhìn mình. Chỉ cần em có mặt, bầu không khí dường như lập tức đông đặc lại ấy.”

Giống như đổ tinh bột vào làn nước trong suốt, không gian trong vắt tức thì tràn đầy nghi hoặc và tò mò.

“Sau này có lẽ em sẽ còn khiến mọi người hoảng loạn hơn, bản thân em cũng sẽ buồn khổ hơn.”

“Yuko?”

“Vâng. Vì vậy, trước khi sự thay đổi này dừng lại, em định sẽ xin nghỉ việc, nghỉ ngơi một thời gian.”

“Một thời gian” rốt cuộc là đến bao giờ?

Lúc này, tôi lại nhớ đến câu hỏi bấy lâu nay vẫn luôn canh cánh trong lòng.

Tại sao Yuko lại thành ra như vậy? Cuối cùng rồi em sẽ thế nào?

“Không khéo, sẽ chẳng có ngày em trở lại vị trí ấy nữa.” Yuko lại nói.

Tôi vốn muốn nói “không có chuyện đó đâu”, nhưng con người tôi là vậy, trong lòng không thực sự nghĩ như thế thì miệng sẽ chẳng thể nào nói ra được, chỉ đành lặng lẽ nhìn chăm chăm xuống dưới chân.

“Tại sao lại thế này nhỉ...”

Câu nói nghe như tiếng thở dài cảm thán tại sao cứ lái xe đi chơi thì trời lại đổ mưa, nhưng đó chính là khoảnh khắc Yuko bộc lộ nỗi khổ sở kìm nén trong lòng suốt cả một thời gian dài.

Nghĩ đến nỗi khổ sở của Yuko, tôi lại càng thấy thương em hơn.

“Mặc dù không rõ nguyên nhân, nhưng dù thế nào, anh nghĩ hiện tượng kỳ lạ này sẽ không tiếp diễn mãi đâu.” Tôi vừa nói, vừa hy vọng những gì mình nói là sự thật.

“Vậy ư?”

“Ừ. Chẳng bao lâu nữa, hiện tượng trẻ lại này sẽ hết thôi.”

“Vâng, thật như vậy thì tốt quá.” Yuko thấp giọng lẩm bẩm, lại đá văng một hòn sỏi nhỏ ở ven đường, hòn sỏi bay xuống con kênh, phát ra một tiếng “tôm” khe khẽ.

“Nếu tình trạng này cứ tiếp diễn, em sẽ thế nào nhỉ?” Yuko hỏi.

Tôi cảm thấy đây là một câu hỏi cố ý làm khó người nghe. Em thật sự muốn nhận được câu trả lời từ tôi sao? Tôi chẳng muốn trả lời, mà cũng không muốn nghĩ nữa.

“Em biến thành trẻ mười tuổi, biến thành trẻ năm tuổi, biến thành trẻ sơ sinh, sau đó...”

Tôi giả bộ không nghe thấy em nói gì, định tiếp tục đi về phía trước, nhưng đột nhiên nhận ra, Yuko đang nắm chặt vạt áo mình, thân hình cúi gằm run run.

“Đừng đi...”

Tôi chậm chậm quay người lại, nắm lấy hai cánh tay nhỏ nhắn run rẩy của em.

Em buông vạt áo đang nắm chặt ra, nhào vào lòng tôi.

“Cho dù kết cục xấu nhất đang chờ đợi em phía trước, anh cũng nhất định phải ở bên em đến thời khắc cuối cùng nhé, xin anh đấy.”

Tôi khom người, áp trán mình vào trán em.

Đúng vậy. Tôi không thể ngoảnh mặt làm ngơ.

Bởi lẽ, chuyện này xảy ra với Yuko của tôi, chứ không phải ai khác.

“Em không định đi khám bác sĩ nữa à?” Tôi hỏi.

Trán tôi cảm nhận được Yuko gật đầu.

“Anh biết rồi, vậy thì một mình anh sẽ chăm sóc em, cho dù kết cục nào đang chờ chúng ta đi chăng nữa.”

Nước mắt em chảy trên mặt tôi, rơi xuống.

“Dù thế nào, em cũng luôn là vợ anh.”

“Em cảm ơn.” Yuko thì thào.



Sang tháng Chín, khi bầu trời dần trong xanh hơn, Yuko xin nghỉ công việc huấn luyện viên dạy múa đã làm suốt ba năm liên tiếp. Chuyện này khác với những vấn đề xuất hiện trước đó (chẳng hạn như áo ngực nhỏ đi một cỡ, tay không với được công tắc đèn), mà là một sự kiện mang ý nghĩa trọng đại, về cơ bản đã thu nhỏ thế giới của em lại một tầng.

Nếu em trở nên ủ dột thì cũng chẳng có gì lạ.

Bởi lẽ, em thực sự thích công việc ấy... khiêu vũ, truyền niềm vui của việc nhảy múa cho những người khác.

Có điều, ít nhất là ngoài mặt, em cư xử không có gì khác xưa. Không đi làm nữa, em bèn ở nhà cố kiếm việc khác làm, bù đắp sau khoảng thời gian nhàn rỗi.

Em trở nên hết sức nhiệt tình với việc bếp núc, đặc biệt thích làm những món ăn đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, kết quả là, hầu như ngày nào chúng tôi cũng có một bữa tối long trọng, thịnh soạn. Ngoảnh đi ngoảnh lại, tôi đã tăng thêm hai cân, nhưng việc ăn uống này đối với bản thân Yuko thì hình như không hiệu quả. Đồng thời, quần áo hiện tại của Yuko lần lượt không thể mặc được nữa, em cần trang phục mới, mà hầu như tất cả quần áo mới của em đều do em tự may lấy, việc này là cống hiến rất lớn cho khoản thu chi gia đình vốn không được sung túc lắm của chúng tôi. Trên phương diện nào đó, nó cũng chứng minh rằng thời gian là tiền bạc.

Nếu không có tiền thì dùng thời gian...

Hoặc có thể nói rằng: Nếu không có thời gian thì dùng tiền để giải quyết.

Tôi nghĩ, đại để chính là như vậy.

Yuko vẫn chuẩn bị cho đứa trẻ có thể chào đời trong tương lai. Em đã đan được ba đôi bít tất, giờ đang đan một bộ áo liền thân bằng len màu vàng chanh.

Thế nhưng, từ thời điểm đó, trong lòng tôi đã gợn lên một nỗi sợ.

Chiều cao của Yuko chỉ còn chừng một mét rưỡi, thể trọng chưa đến bốn mươi cân, vừa gầy vừa nhỏ, giống như hồi học lớp 9 vậy.

Để không vướng víu khi làm việc nhà, Yuko toàn tết tóc thành bím nhỏ, nhìn kiểu gì, em cũng giống như một cô bé học sinh cấp hai có phong thái già dặn khác thường. Tóm lại, nỗi sợ của tôi là trong trạng thái này, Yuko liệu có còn khả năng sinh nở nữa không? Giả sử ít lâu nữa, hiện tượng đảo ngược này dừng lại, việc Yuko mang thai và sinh con liệu có khiến cơ thể mẹ phải chịu gánh nặng quá lớn hay không?

Tôi từng đề cập nỗi lo lắng của mình với em.

Khi đó, chúng tôi vừa làm tình xong, Yuko nửa thức nửa ngủ, uể oải đáp: “Không lo đâu anh, ít nhất bây giờ vẫn chưa có vấn đề gì, tự em có thể cảm nhận được. Nếu đến lúc như anh nói, em sẽ cho anh biết.”

Tôi đặt tay lên phần ngực bằng phẳng của Yuko, bầu ngực chưa phát triển hết của em khiến tôi có cảm giác tội lỗi.

“Nói thực lòng, anh cứ cảm thấy mình không nên làm tình với em.”

Em bật cười khúc khích, đến nỗi cả người rung lên, chỉ có điều, hai bầu ngực kia lại chẳng có vẻ gì như đang cười cả.

“Chúng ta là vợ chồng cơ mà? Đừng nghĩ những chuyện đó. Em thích làm với anh mà, đừng tước đoạt niềm vui của người ta.”

“Anh biết rồi.” Tôi hôn lên vầng trán ướt mồ hôi của Yuko.

Tôi thầm nhủ, nếu ngày nào đó việc này khiến cơ thể em phải chịu áp lực, thì buộc sẽ phải dừng lại. Vả lại, tôi cảm giác ngày đó cũng không còn xa nữa.

Tôi vươn tay, lần sờ chỗ bụng dưới của em. Lớp lông mu mềm mại cuộn lấy ngón tay tôi.

“Em có để ý thấy không? Chỗ này thưa đi rồi, cứ như tóc máu trẻ sơ sinh ấy.”

Yuko nằm ngửa, gật gật đầu.

“Thật không thể tin nổi, em rõ ràng là một phụ nữ trưởng thành hai mươi ba tuổi thế mà ngực chỉ to bằng cái bông phần trang điểm, lông mu ở chỗ ấy thì phật phơ như hoa bồ công anh...”

Yuko đặt tay lên ngón tay đang rờ rẫm chỗ đó của tôi.

“Em cứ nghĩ mãi không biết rốt cuộc mình là người thế nào, người lớn hay là trẻ con?”

Phần bụng dưới của em run lên theo tiếng thở dài.

“Chuyện này thì, dù sao Yuko vẫn là Yuko, thế chẳng phải tốt lắm rồi sao?”

Tất nhiên, thế này không thể nào ổn được, nhưng em vẫn ngoan ngoãn gật đầu.

“Vâng, nếu anh nói thế...”

Mỗi ngày, tôi đều bị những cảm giác không thích ứng quần lầy.

Bởi khi tôi tưởng mình đã quen rồi thì Yuko lại đã trở nên trẻ hơn, nhỏ nhắn hơn.

Em lúc này đã thuộc một lĩnh vực nằm ngoài tầm hiểu biết của tôi. Em còn nhỏ hơn cả lần đầu tiên tôi gặp nữa. Nhưng mà, điều này khiến mỗi ngày tôi đều có phát hiện mới.

Chẳng hạn như, tóc em dần biến thành màu hổ phách, làn da trở thành màu ngà voi hơi xanh xao, trông hơi giống người Bắc Âu.

Nghe em kể, hồi nhỏ chính vì mái tóc và màu da này mà em thường bị lũ trẻ con xung quanh bắt nạt.

Mỗi khi trông thấy cô bé gầy guộc có mái tóc hổ phách đó đeo tạp dề đứng trong bếp, tôi lại cảm thấy hết sức kỳ lạ. Cảnh tượng ấy trông vô cùng thiếu tự nhiên, tựa như tiết mục ẩm thực chuyên dành cho trẻ con trên kênh truyền hình giáo dục vậy.

Tất nhiên, cùng với đó là các thể loại vấn đề khác nhau.

Vấn đề quan trọng nhất là cố gắng không để những người khác trong khu chung cư phát hiện, may mà hàng xóm đa số là nam giới độc thân sống một mình, xác suất đụng mặt họ vào ban ngày là rất thấp. Nếu có lời đồn này nọ, bảo rằng có cô bé trông như học sinh cấp hai ra vào căn hộ của tôi thì sẽ cực kỳ phiền phức, không khéo tôi sẽ bị chủ nhà đuổi đi mất.

Lúc mua thực phẩm và đồ dùng hàng ngày, Yuko đều tránh mua ở tiệm nhỏ gần nhà mà ra trung tâm mua sắm trước cửa ga. Mặc dù giá ở đó đắt hơn, nhưng để tránh ánh mắt tò mò của các bà nội trợ thì cũng chẳng còn cách nào hơn. Kể cả vậy, em cũng tránh không ra ngoài vào ban ngày. Bộ dạng em trông như học sinh cấp hai, thời gian lẽ ra

phải đi học lại lang thang ngoài phố, chỉ riêng việc này thôi cũng đã khiến người đi đường để ý đến rồi.

Đến chiều tối, khi trên phố toàn là học sinh, em mới trà trộn vào đám học sinh ấy nhanh chóng mua đồ cho xong, cẩn thận không gây chú ý cho người khác, rồi lẳng lặng lên trở về căn hộ.

Giống như cây trở về rừng vậy.

Chẳng mấy mà đã vào cuối thu, trước cửa ga, hàng cây bạch dương ven đường bắt đầu rụng xuống những chiếc lá vàng nhạt. Những chiếc lá ghi lại ký ức của mùa xuân và mùa hạ dần dần phủ kín mặt đường.

Dù không rõ rệt lắm, nhưng từ thời điểm này, cử chỉ và cách nói năng của Yuko bắt đầu có sự thay đổi.

Có điều, chuyện này cũng là lẽ đương nhiên thôi, khi cơ thể trẻ lại, tổ chức não bộ cũng sẽ trẻ lại theo. Thuyết nhị nguyên chủ trương tinh thần và thể xác tách rời nhau là ảo tưởng thời cổ đại. Trong thế giới hiện thực, tinh thần và thể xác gắn bó với nhau một cách hữu cơ, giống như hai con rắn quấn chặt lấy nhau vậy.

Dấu hiệu đầu tiên khiến tôi ý thức được điều này, là em không gọi tôi bằng “chồng” nữa.

Lúc trước tôi có nói, tùy theo tâm trạng khác nhau mà cách Yuko gọi tôi sẽ thay đổi. Giờ nghĩ lại, “chồng” có lẽ là cách xưng hô Yuko sử dụng khi tiềm thức của em nhận ra mình là vợ tôi. Tất nhiên, chúng tôi là vợ chồng, đồng thời cũng là tình nhân, là anh em, là bạn học. Mặc dù chậm rãi, nhưng tỷ trọng này bắt đầu nghiêng lệch về một hướng nào đó.

Càng lúc, em càng ỷ lại vào tôi.

Những khoảng khắc tôi có cảm giác này đã nhiều thêm.

Tôi còn có cảm giác, em không kiềm chế ham muốn của mình nữa, yêu cầu bắt đầu nhiều thêm. Đối với chuyện này, tôi không ngại, nhưng tôi sợ em sẽ còn tiếp tục thay đổi.

Một hôm, em nói với tôi: “Satoshi à...”

“Gì thế em?”

“Em có chuyện này muốn nhờ anh.”

Chúng tôi đang quần chăn trên giường, xem chương trình ẩm thực trên tivi.

“Chuyện gì thế, đại tiểu thư?”

Yuko véo mạnh tai tôi một cái. Em ghét bị tôi gọi là đại tiểu thư.

“Anh biết rồi, anh biết rồi, có chuyện gì nào?”

“À thì...” Yuko ngập ngừng giây lát.

“Gì nào?”

“Satoshi, nếu anh không thấy khó chịu...”

“Gì?”

“Nhân lúc vẫn còn kịp...”

Nghe tới đây, tôi lập tức hiểu ra, đúng rồi, chúng tôi còn sót một chuyện cực kỳ quan trọng chưa làm.

“Ý em là hôn lễ phải không?”

Nghe tôi hỏi vậy, em khẽ gật đầu.

“Tranh thủ bây giờ vẫn còn miễn cưỡng mặc được váy cưới, em muốn cùng anh trao lời thề ước vĩnh viễn.”

Đây chẳng qua chỉ là hình thức... nói ra một câu như thế rất dễ dàng, nhưng mà, chắc chắn em không phải chỉ muốn một thứ hình thức. Tôi nghĩ, em đang hy vọng có thể khắc ghi mãi mãi trong tâm trí ký ức về việc mình từng tồn tại, và sự thực rằng chúng tôi là một cặp vợ chồng gắn bó thân thiết.

(Tất nhiên, em cũng muốn mặc váy cưới một lần, đó là giấc mơ của

mọi cô thiếu nữ.)

Tôi nói: “Anh cũng luôn nghĩ về chuyện này, anh không thấy khó chịu một chút nào cả, mà còn cảm thấy nó rất có ý nghĩa nữa cơ.”

“Thật ạ?”

“Tất nhiên rồi.” Tôi gật đầu.

“Em vui quá, em cảm ơn anh.”

Kể đó, em nói: “Yêu anh quá nè” rồi hôn lên môi tôi một cái.

“Lại nữa rồi.” Tôi nghĩ.

Thế này cũng không giống phong cách của Yuko. “Em vui quá” và “Em cảm ơn anh” thì không vấn đề gì, nhưng “yêu anh quá nè” thì không giống như lời em nói, bình thường em cũng không hôn hít như vậy.

Tất nhiên, có thể nói là em quá vui nên mới làm vậy. Nhưng tôi vẫn có cảm giác em đã thay đổi, dần dần mất đi khả năng tự kiểm chế của người trưởng thành, đang từng bước quay lại thời thiếu nữ buông thả.

Tôi nhìn chằm chằm vào Yuko đang đắm chìm trong niềm vui, chợt cảm thấy lạ lẫm, như thể xỏ chân vào đôi giày da mới mua vậy.



Chúng tôi không theo đạo Cơ Đốc cũng không phải tín đồ của đạo Phật, vì vậy tổ chức hôn lễ ở đâu không phải là vấn đề tín ngưỡng, mà thuần túy chỉ là vì tiện lợi.

“Bình thường phải đặt trước một năm cơ mà nhỉ? Không thể đăng ký xong là tổ chức luôn được sao? Thượng Đế chắc không có nhiều thời gian như thế đâu.”

“Vậy sao?”

“Ừ.”

“Nhưng mà, nếu Thượng Đế biết tình cảnh của chúng ta, liệu ông ấy có dành riêng cho chúng ta một chút thời gian không nhỉ? Như là nhịn một bữa ăn trưa chẳng hạn...”

“Có thể không?”

“Chắc là có...”

Chuyện xảy ra với Yuko, vốn dĩ có thể nói là “sai sót của Thượng Đế”, đã vượt ra ngoài tầm trí tuệ của con người rồi. Cơ thể của một phụ nữ đi ngược lại dòng chảy thời gian, điều này chỉ có thể quy trách nhiệm cho một ai đó ở trên trời mà thôi. Nếu đúng thế thật, bọn họ nhét hôn lễ chúng tôi vào thời gian biểu của mình coi như bồi thường, chắc cũng không bị trừng phạt gì đâu... tạm thời không nói đến chuyện ai trừng phạt ai.

Tất nhiên, suy nghĩ về Thượng Đế chỉ là một tỉ dụ cũng có thể nói những cách khác nữa, ví như bảo đây là vận may bất ngờ, hoặc một cơ hội tốt vừa khéo gặp được, vân vân.

Trên thực tế, đúng là chúng tôi đã tổ chức hôn lễ theo một cách không thể tưởng tượng.



Cũng như bạn gắng sức chà sát tấm kính mờ thế nào cũng không thể nhìn thấy phía bên kia, đúng là có một số nỗ lực không thể nào đạt được kết quả...tất nhiên, bản thân người ấy thì không hề biết. Tôi tưởng tượng ra cảnh tượng mấy tỷ con người đang chăm chú chà sát cửa sổ của một tòa nhà kiến trúc khổng lồ. Hầu hết mọi người đều đang chà sát kính mờ nhưng trong đó cũng có những người đang chà sát kính trong suốt.

Đó là những người thành công.

Nhưng tỷ lệ cực kỳ nhỏ. Rất nhiều người đã không thể thực hiện được tâm nguyện của mình. Phần kính mà tôi đang chà sát có lẽ là thủy tinh mờ. Dẫu cho cầu nguyện thành khẩn thế nào, hiện tượng Yuko bé dần đi vẫn không hề dừng lại.

Điều này làm tôi rất đau lòng.

Tản bộ vào ngày Chủ Nhật đã trở thành thú tiêu khiển của Yuko.

Đối với người suốt cả ngày ở lì trong nhà như em, có lẽ mặt trời ngày cuối tuần giống như viên bảo thạch đang tỏa ra hào quang quyến rũ lơ lửng giữa không trung vậy.

Chúng tôi đi xuyên qua rừng, đi qua cây cầu nhỏ, nhật đình ốc ở công trường bỏ hoang.

Nhưng ngày hôm đó, chúng tôi đi nhiều hơn bình thường một quãng đường.

“Hình như bị lạc rồi.” Tôi nói.

“Em biết mà, anh bỗng dưng ít nói hẳn đi, ánh mắt bắt đầu lơ đãng ngó nghiêng.” Yuko nói.

“Hình như sắp mưa rồi?”

“Không sao, chúng ta cứ đi tiếp đi.”

Tôi bị một cô bé trông bề ngoài chỉ chừng mười tuổi kéo tay lôi đi, mặc dù vậy, tôi vẫn thấy rất vui sướng.

Một lúc sau, mưa rơi tí tách.

Cả con đường trải nhựa bị những hạt mưa nhuộm thành màu đen kịt, làm tôi liên tưởng đến làn da của người bệnh. Tôi do dự không biết có nên nói ý nghĩ này với Yuko không, cuối cùng quyết định sẽ không nói. Đây là một liên tưởng chẳng có ý nghĩa gì cả, vả lại còn vạch trần bóng đen ám ảnh trong lòng tôi ra nữa.

Mưa càng lúc càng to.

Chúng tôi chạy đi tìm chỗ trú.

Chạy được một lúc, Yuko giơ ngón tay lên chỉ.

“Mau nhìn chỗ kia.”

Qua những góc cạnh do các mái nhà tạo nên, có thể trông thấy một tòa tháp nhọn nhô cao.

“Đó là gì?”

“Hình như không giống với nhà ở bình thường.”

“Đi xem không?”

“Ừ.”

Chạy khoảng một phút, chúng tôi đến trước mặt tòa kiến trúc ấy.

Đó là một tòa nhà kiểu Tây rất cổ xưa. Trên tấm biển gỗ treo ở cột cửa có mấy chữ viết tay. Do nhiều năm bị mưa gió vùi dập, tấm biển gỗ ấy trông như thể bộ trò chơi ghép hình đang được ghép dở dang, tuy vậy vẫn có thể nhìn ra trên đó viết chữ “Green Church”.

“Một nhà thờ.”

“Hình như là thế.”

Bước đến gần mới thấy trên đỉnh tháp nhọn có một cây thánh giá.

“Tạm thời vào đây tránh mưa nhé.”

“Có thể tự tiện vào được không?”

“Cửa mở mà, vừa khéo tranh thủ cơ hội này cầu nguyện với Thượng Đế.” Tôi nói.

Chúng tôi vào trong sân nhà thờ.

Trong sân cây cối um tùm xanh ngát, thậm chí còn tạo cảm giác hơi âm u, con đường nhỏ lát đá đi xuyên qua mảng cây cối rậm rạp. Chúng tôi đi tới trước cửa lối đường, quyết định trú mưa ở đó. May thay, phía trên ô cửa vừa hay có một mái nhà nhỏ chìa ra có thể che mưa. Mé bên phải là hành lang ngoằn ngoèo thông ra phía sau khu nhà.

“Satoshi, nhìn kia!” Yuko kéo kéo ống tay áo của tôi.

Tôi nhận ra em đã đẩy cánh cửa phía sau mình mở ra chừng 10cm.

“Không khóa, có thể nhìn được bên trong.”

Qua khe cửa, có thể trông thấy những hạt bụi lấp lánh bay lượn giữa quãng sáng màu xám nhạt, bên trong có một ban thờ nhỏ và hai hàng ghế đầu.

“Nhà thờ này giản dị thật.”

“Đúng thế, nhưng mà, khiến người ta có cảm giác rất ấm áp.”

“VẬY SAO?”

Chúng tôi bắt đầu đi vào bên trong.

Ở đây dường như lơ lửng một thứ mùi của thời gian xưa cũ, thứ mùi có thể gắn kết với những ký ức quan trọng thời ấu thơ. Chúng tôi bước trên sàn nhà kéo cà kéo kẹt, đi về phía ban thờ.

“Ồ, Satoshi này!” Yuko ôm chặt lấy cánh tay tôi, hơi có vẻ bất an thì thầm nói nhỏ: “Thượng Đế đang nhìn kia.”

Đó là bức tượng Jesus treo phía sau ban thờ.

Yuko chấp tay trước ngực, mắt nhắm nghiền, đầu cúi xuống.

Tôi vừa chăm chú nhìn chiếc cổ mảnh mai của em, vừa khe khẽ nhủ thầm trong dạ: Mong rằng Thượng Đế có thể nghe thấy lời cầu nguyện của em.

Đột nhiên, sau lưng chúng tôi vang lên tiếng nói.

“Khóa lễ ngày Chủ Nhật đã xong từ sáng rồi.”

Chúng tôi kinh ngạc quay đầu lại, phát hiện một người da trắng cao lớn đang đứng ở sau lưng, trông ông ta phải cao hơn tôi đến mười mấy phân.

Ông ta mặc áo sơ mi vải bông màu xanh lam với quần cộc nhưng kẻ đen đã bạc màu. Đáng chú ý nhất là mái tóc xoăn tít màu cam, trông cứ như thể món mì Ý vậy.

“Xin lỗi, chúng tôi muốn tránh mưa ở đây một lúc thôi ạ.”

Tôi chưa kịp lên tiếng, Yuko đã cúi đầu xin lỗi luôn.

Người đàn ông có vẻ như đã hiểu, ông ta nhún vai.

“Thì ra là thế, nếu vậy xin mời cứ thoải mái, nơi này không từ chối bất cứ ai.”

Sau đó, ông mỉm cười. “Tôi tên là John Birdman, là mục sư của nhà thờ này.”

Trông bề ngoài như một đứa trẻ quá khổ, nhưng những nếp nhăn

trên mặt lại giống một người già đã mệt mỏi với cuộc đời, có điều dù sao vẫn đoán được ông nhiều tuổi hơn tôi, và trẻ hơn bố mẹ tôi. Ông khiến chúng tôi có cảm giác thân thiết, hình như không chỉ vì ông cùng tên với con chó già “John” mà hai chúng tôi rất yêu quý, nụ cười của ông vừa có sự ngây thơ rạng rỡ của trẻ con, lại vừa mang vẻ hòa ái của người lớn tuổi.

“Chỗ này lạnh quá, có muốn vào nhà tôi ngồi không?”

Chúng tôi còn chưa biết nên trả lời thế nào cho phải, ông đã lại trưng ra nụ cười vừa như trẻ thơ vừa như người già ấy, nói tiếp: “Nhà tôi ở ngay sau lối đường này thôi, có cả sữa nóng nữa.”

Đây là một lời đề nghị rất hấp dẫn, hai chúng tôi lập tức gật đầu đồng ý, thậm chí còn quên cả cảm ơn. Có điều, cuộc sống thường ngày của chúng tôi vốn đã xa rời những thông lệ xã giao ấy rồi.

Chúng tôi xuyên qua hành lang xung quanh lối đường đi sang nhà ông. Ông đi phía trước, không ngớt nói gì đó. Có điều, ông nói nhanh quá, lời phát âm tiếng Nhật với khẩu âm Anh ấy rất kỳ quặc, gần như không hiểu được ông đang nói gì.

“... à?”

Tôi chú ý thấy ông cứ hỏi đi hỏi lại câu hỏi này, bèn bước lên đi bên cạnh, yêu cầu ông nhắc lại. “À, tôi đang hỏi, hai người là anh trai và em gái à?”

Tôi cảm nhận được thân hình Yuko chột sững lại.

Đầu óc tôi trong chớp mắt đã xoay chuyển vô số ý nghĩa, nhưng vẫn buột miệng đáp theo phản xạ: “Không ạ, chúng tôi là vợ chồng.”

Birdman dừng lại, dáng vẻ thật giống chú chim bồ câu ngừng uống nước, hết như cái tên của ông. Giây lát sau, ông chậm rãi quay người, lần lượt nhìn kỹ gương mặt hai chúng tôi, ra sức lắc đầu.

“Chuyện này, nghe có vẻ rất kỳ lạ.”

“Là vì cô ấy trông nhỏ quá phải không ạ?”

“Đúng vậy.” Birdman nói.

“Nhưng mà,” tôi hướng ánh mắt nhìn sang phía Yuko, “dù bề ngoài

cô ấy như vậy, nhưng thực tế cô ấy bằng tuổi tôi, đã hai mươi ba tuổi rồi.”

Tôi đã chuẩn bị sẵn tư tưởng, chờ ông cười nhạo đây là trò đùa của người Phương Đông bịa ra. Song, bất ngờ thay, ông lại nói bằng giọng hết sức bình tĩnh:

“Ở đây hình như có lý do gì phải không, nếu được, có thể kể cho tôi nghe không?”

Nói đoạn, ông lại dẫn chúng tôi bước tiếp.



Trong phòng khách nhà mục sư, ông mời chúng tôi uống sữa nóng, lại còn nhỏ thêm một giọt si rô hoa quả. Thân thể lạnh cóng dần thấy ấm áp trở lại.

Tôi thực thà trình bày sự việc xảy ra cho mục sư Birdman nghe, ông lặng lẽ suy nghĩ một lúc, rồi chậm rãi ngẩng đầu và hỏi:

“Tức là, hiện tượng này bắt đầu từ mùa xuân năm nay?”

“Đó là lúc chúng tôi nhận ra, nhưng mà, có lẽ đã bắt đầu từ trước đó rồi...”

Sau khi kể mọi chuyện cho ông, tôi dường như thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Những thứ bí mật, chính vì không có hình dạng, nên mới càng thêm nặng nề.

Mục sư Birdman có vẻ rất đáng tin cậy, mà kể cả không phải thế, tôi cũng không hề do dự kể hết mọi chuyện ra, có lẽ vì tôi cũng mệt mỏi rồi.

“Xem chừng, hai người đã đau khổ một thời gian dài rồi.”

Tôi trầm nghĩ, cảm giác ấy hình như không giống đau khổ. Thế nhưng, cái cảm giác không thể nào ngủ được giữa đêm thâu có lẽ cũng tương tự như đau khổ.

“Tôi chỉ là một người bình thường, vì vậy chẳng thể nào đưa ra lời khuyên gì về hiện tượng này... nhưng mà, từ góc nhìn của một mục sư, mỗi điều kỳ lạ dường như đều bị ảnh hưởng rất lớn bởi ý chí của Thượng Đế.” Ông nói.

“Nếu đúng là vậy, rốt cuộc Thượng Đế khiến Yuko nhỏ lại để làm gì?” Tôi hỏi.

Birdman chậm chậm lắc đầu.

“Chuyện này thì tôi không rõ, có lẽ, đáp án chính là ở trong lòng

hai người.”

“Thêm một cốc sữa nóng nữa nhé?”

Dường như chỉ đợi cuộc trò chuyện của chúng tôi ngắt quãng, vợ của mục sư Birdman bước vào phòng khách, lúc này chị vừa đứng dậy, có lẽ là để đi hâm nóng sữa cho chúng tôi.

Vóc người chị rất nhỏ nhắn, hình như nhỏ hơn Yuko vài cm. Chị là người Nhật, trông rất xinh đẹp, tháo vát. Theo như tôi thấy, hình như chị khoảng trên dưới ba mươi. Nhưng về chuyện phân biệt tuổi tác phụ nữ, tôi đã mất hết lòng tin ở mình rồi.

Chị vừa rót sữa từ chiếc bình sứ trắng vào cốc của chúng tôi, vừa hỏi: “Yuko, sao em mặc đồ cứ như trẻ con thế kia?”

Yuko mặc một chiếc áo ngắn kiểu búp bê tự may lấy bên ngoài quần yếm màu trắng.

“Tuy rằng cơ thể bị thu nhỏ lại, nhưng một cô gái hai mươi ba tuổi ăn mặc thời trang một chút cũng chẳng phải tội lỗi gì, đúng không nào?”

Hôm nay Yuko ăn mặc hệt như một học sinh nữ tham gia thi chạy việt dã vậy. Tôi đã nhìn quen mắt, cũng không để tâm lắm, có điều, nếu bảo đây là trang phục của một phụ nữ hai mươi ba tuổi thì đúng là quá trẻ con.

“Đi với chị vào đây được không? Chắc ở đây chị có đồ hợp với em đây. Đằng nào thì quần áo em cũng ảm hết cả rồi, nên thay ra đi.”

Yuko bối rối nhìn tôi, thấy tôi khẽ gật đầu, em nói: “Vậy xin làm phiền chị ạ.” rồi theo vợ mục sư Birdman ra khỏi phòng khách.

“Chị nhà thật xinh đẹp.”

“À, cảm ơn anh.” Ông có vẻ rất ngượng ngùng, giống như một chàng trai trẻ.

“Cha cô ấy là người Nhật, mẹ là người Việt Nam, hai dân tộc đều nổi tiếng là nhiều phụ nữ đẹp.” Mục sư Birdman đứng lên khỏi ghế, cầm khung ảnh trên tủ bát đĩa đưa cho tôi. “Đây là ảnh chụp hồi cô ấy chín tuổi.”

Tôi chăm chú nhìn bức ảnh trên tay, một cô bé xinh xắn có mái tóc đen dài đang mở to mắt nhìn tôi, cô đứng giữa một cặp nam nữ, chắc là cha và mẹ.

“Năm thành phố Sài Gòn thất thủ, cô ấy rời khỏi Việt Nam, trên người chỉ mang theo tấm ảnh này.”

“Hai người đứng sau là cha mẹ chị ấy ạ?”

“Đúng thế. Cha cô ấy là viên chức của hãng buôn, khi sang Hà Nội nhậm chức đã quen với mẹ cô ấy, lúc đó bà vẫn còn đang đi học, cuối cùng hai người kết hôn, rồi sinh ra vợ tôi.”

“Nghe giống như chuyện trong tiểu thuyết vậy.”

“Đời người ít nhiều đều có thành phần của một vở kịch mà. Sống là thế đó.”

Thật sự như vậy sao?

Tất cả mọi người đều sống một cuộc đời có thể kể lại cho người khác nghe, giống như tiểu thuyết của Charles Dickens ư?

Như chị vợ của mục sư Birdman này chẳng hạn.

Như Yuko chẳng hạn...

“Cha mẹ cô ấy trở thành vật hy sinh của lửa chiến tranh đều đã qua đời. Yoriko vợ tôi cùng với dì cô ấy, đi đường bộ qua Tây Á, Đông Âu, cuối cùng dừng chân ở nước Pháp.”

Tôi nhìn lại bức ảnh trên tay kỹ hơn.

Lúc đó họ đang nghĩ gì? Cha mẹ cô bé còn trẻ quá, trông chẳng có gì là dính dáng đến cái chết cả. Tiếng sột soạt phát ra từ áo choàng đen của Thần Chết, phải chăng đã truyền đến tai họ rồi?

“Nói vậy, mục sư và chị nhà quen nhau ở Pháp?”

Ông lắc đầu.

“Không. Cô ấy tốt nghiệp trường Nhật ở Pháp rồi cùng dì sang Hồng Kông, học trường thư ký văn thư, sau khi học xong thì làm việc cho một nhà máy của Pháp ở đó. Chúng tôi quen nhau vào thời điểm ấy.”

Tôi lặng lẽ gạt đầu, trả khung ảnh lại cho mục sư.

“Quê tôi ở Glasgow, Scotland, bố tôi làm việc ở nhà máy luyện thép. Trong thị trấn nơi tôi sống ấy, hầu như tất cả mọi người đều liên quan đến nhà máy luyện thép, cách này hay cách khác.”

Ông đặt khung ảnh trở lại tủ bát đĩa, dịch qua dịch lại mấy lần, điều chỉnh sao cho vị trí bày được đẹp nhất.

“Mọi người đều cho rằng chóng chầy gì tôi cũng sẽ làm việc ở nhà máy luyện thép, nhưng tôi lại trở thành mục sư, rời thị trấn nhỏ quê hương đi khắp thế giới.”

Ông nói nhỏ thêm một câu: “Tôi là một kẻ tha hương.”

Rồi chìm vào trầm mặc.

Chỉ giây lát sau, ông lại cất tiếng:

“Cuối cùng, tôi phiêu bạt đến hòn đảo nhỏ ở Viễn Đông, tìm được người bạn đời của mình. Có lẽ, mục đích chuyến du hành của tôi chính là để gặp được Yokiro.”

Ông nói rằng, họ di cư đến Nhật Bản vì nơi này là một quê hương khác của chị.

“Năm năm trước, bà ngoại của Yokiro vẫn còn khỏe mạnh, vả lại, tôi nghĩ, dòng máu chảy trong cô ấy khao khát nơi này hơn bất kỳ điều gì khác.

“Yoriko là viên ngọc của Đông Dương.” Câu nói thốt ra từ miệng người đàn ông Scotland cao lớn này, tựa hồ như không phải để cho người khác nghe.

Chiều cao của hai người họ chênh nhau khoảng hơn bốn mươi phân, tôi rất muốn hỏi mục sư Birdman xem họ hôn nhau thế nào. Tất nhiên, tôi không thể đặt ra một câu hỏi bất lịch sự như thế được.

Một lúc sau, vợ mục sư Birdman trở lại.

“Hai người nhìn ra đây một chút được không?”

Nghe tiếng chị gọi, chúng tôi hướng mắt ra phía cửa phòng. Yuko đứng ở đó, vì xấu hổ nên cả thùy tai cũng đỏ ửng lên.

Em mặc váy liền thân xanh lam, khoác áo len mở cổ màu trắng sữa, tóc không tết bím như mọi khi nữa mà tết thành một búi hình dạng phức tạp, đôi môi cũng tô chút son nhạt.

“Thế nào? Mau nói đi chứ.”

Trước sự thúc giục của vợ mục sư Birdman, tôi bước về phía Yuko, vừa nhìn chăm chăm vào mắt em, vừa nói:

“Đẹp vô cùng, cứ như là biến thành một người khác ấy. Đây là Yuko thứ ba mà anh không biết đấy.”

“Vậy ạ?” Yuko đi về phía cửa sổ để né ánh mắt của tôi. Tới một khoảng cách nhất định, em mới quay đầu lại, khẽ nói “cảm ơn” bằng giọng yếu ớt.

Vẻ đẹp của Yuko ẩn chứa một lý do đặc biệt.

Từ đôi mắt trẻ thơ của em toát ra ánh nhìn mê hoặc. Chính nhờ tính cách kếp mâu thuẫn này, mà em sở hữu vẻ bí ẩn đẹp mê hồn mà không ai có thể tìm ra lời giải đáp.

Chị Yoriko nói với chồng: “À, có tin tốt lành này em muốn báo cho anh.”

“Gì vậy?”

“Đôi vợ chồng trẻ này muốn cử hành hôn lễ ở nhà thờ của chúng ta.”

“Hôn lễ...”

“Đúng thế.”

Mục sư ngỡ ngác nhìn vợ, sau đó ném ánh mắt nghi hoặc về phía tôi.

“Thực tình, chúng tôi vẫn chưa chính thức tổ chức hôn lễ, vì vậy đang tìm nơi có thể tổ chức nghi lễ này.” Nghe tôi nói vậy, ông liền lộ vẻ khó xử.

“Chà, cậu cũng thấy rồi đó, lễ đường ở đây rất chật hẹp, thậm chí không đủ chỗ ngồi để mời khách khứa đâu...”

“Chuyện này không sao, họ muốn tổ chức hôn lễ chỉ có hai người.”

Vợ ông nói.

Chị Yoriko nhắc lại nguyên văn một lượt những lời Yuko đã nói ở phòng bên kia: chúng tôi và hai bên cha mẹ đã cắt đứt quan hệ, vì bí mật của Yuko nên hai chúng tôi cũng sống cô lập, bởi vậy trong hôn lễ không cần mời ai cả.

Nghe đầu đuôi mọi chuyện, mục sư gật đầu mấy lần liên.

“Rõ rồi. Hồi trước cũng có mấy cặp vợ chồng tổ chức hôn lễ với rất ít người tham dự trong nhà thờ này, nhưng hôn lễ chỉ có hai người thì mới là lần đầu tiên. Dầu vậy, tôi sẽ cố hết sức giúp hai bạn.”

Tôi đưa mắt liếc nhìn Yuko. Em cố ý làm bộ lờm tôi một cái, tựa như đang nói: “Ngày mưa, không ngờ lại xảy ra chuyện như thế này.”

Sau đó, hai chúng tôi đều mỉm cười.

Mưa tạnh, một dải cầu vồng hai tầng vắt ngang bầu trời phía Đông.

Chúng tôi hầu như không nói năng gì, lẳng lặng đi trên con đường về nhà. Cả hai đều đang hồi tưởng lại hạnh phúc mà cơn mưa mang đến.

Có thể cử hành hôn lễ rồi!

Chị Yoriko vợ mục sư Birdman còn nói sẽ cho Yuko mượn váy cưới chị dùng khi kết hôn, có thể hơi rộng một chút, nhưng hình thể hai người vốn tương đồng, chỉ cần nhồi thêm một số thứ vào trong bộ lễ phục khoa trương để che đậy là được, vì vậy chuyện này không thành vấn đề. Mục sư Birdman nói việc còn lại là chuẩn bị nhẫn. Tất nhiên là ý nói nhẫn cưới. Những thủ tục này khiến chúng tôi có được niềm vui mới.

Cảm giác mình và thế giới rộng lớn ngoài kia có liên hệ với nhau.

Thật tuyệt.

Ngay ngày hôm đó, chúng tôi liền tới tiệm đá quý ở trung tâm mua sắm trước cửa ga để đặt nhẫn bạc. Nếu khắc ngày tháng và chữ đầu tên lên nhẫn thì mất hai ngày. Chúng tôi đã hẹn sẽ tổ chức hôn lễ vào thứ Sáu, tức năm ngày nữa, vì vậy chắc chắn là kịp. Nhân viên cửa hàng từ đầu chí cuối vẫn không xóa bỏ được nghi vấn rằng “chúng tôi đang diễn trò”. Mặc dù Yuko ăn mặc như người lớn, nhưng nếu để cho em nói “Tôi muốn mua nhẫn cưới”, có thể nhân viên cửa hàng sẽ đưa cho em một chiếc nhẫn trang sức bằng nhựa mắt.

Về đến nhà, vì muốn rũ bớt mệt mỏi sau chuyến đi dạo quá lâu, chúng tôi vào phòng tắm trước, đổ đầy nước vào bồn rồi cùng ngâm mình trong đó, nước ngập đến tận vai. Hồi trước, dù cố thể nào cũng không làm được chuyện này, nhưng vì “kích cỡ” của Yuko đã thu nhỏ lại, nên ngay chiếc bồn tắm nhỏ của nhà chúng tôi cũng có thể chứa được cả hai người cùng lúc.

“Thật là một ngày kỳ lạ.”

Chúng tôi đối diện nhau, ngâm mình trong bồn tắm.

“Những người chẳng giống ai.”

Yuko ngồi lọt thỏm giữa hai đầu gối tôi.

Qua khúc xạ của làn nước, tôi thấy phần ngực Yuko còn phẳng hơn cả thực tế.

Tôi kể cho Yuko câu chuyện của chị Yoriko mà tôi nghe được từ mục sư Birdman.

“Thì ra là thế. Chị ấy cực kỳ đặc biệt, vả lại còn rất có khí chất, đến cả việc hiện tượng kỳ lạ như thế xảy ra với em chị ấy cũng có thể chấp nhận nhanh chóng. Em đã kể hết mọi chuyện cho chị ấy nghe, không giấu giếm gì cả, cảm thấy trong lòng dễ chịu lắm.”

Chị Yoriko từ nhỏ mất cha mẹ, lại không ngừng chứng kiến những cái chết trong chiến tranh. Những năm tháng tàn khốc như thế không ngờ lại vun đắp nên tính cách dịu dàng nhân ái, điều này khiến tôi cảm thấy nội tâm của người ta quả thực linh hoạt đến mức khó thể nào tưởng tượng nổi. “Tuy rằng không nói hẳn ra, nhưng anh cứ có cảm giác, bản thân mục sư cũng từng trải qua nhiều trắc trở.”

“Thế ạ?”

“Ừ. Con trai người công nhân nhà máy luyện thép sao lại trở thành



mục sư? Tại sao ông ấy phải rời bỏ quê hương đi phiêu du khắp thế giới? Bên trong chắc chắn phải có nguyên nhân gì đấy chứ.”

“Có lẽ chính những nguyên nhân ấy đã khiến hai người gắn kết với nhau.”

“Đúng thế, kiểu như sự cô độc gắn kết hai người vậy.”

“Thật à?”

“Ừ.”

Chúng tôi ra khỏi bồn tắm, gội đầu cho nhau. Mái tóc màu hổ phách của Yuko dày hơn vẻ bề ngoài rất nhiều, gội rất tốn thời gian. Em ngồi cúi đầu trước mặt tôi, trông thật nhỏ nhắn. Tôi vừa gội đầu, vừa ngắm nhìn thân thể em, muốn xác nhận lại một lần nữa những đường nét trẻ thơ ấy.

Nếu nói rằng trên thân thể người phụ nữ, những bộ phận càng gần khu vực trung tâm thần bí kia càng quyến rũ (tạm thời không nhắc đến cái gò nhỏ trên ngực), vậy thì móng tay, móng chân hoặc xoáy tóc trên đỉnh đầu chính là nơi kém hấp dẫn nhất. Tôi chậm chậm đưa ánh mắt dịch chuyển từ những đầu mút của cơ thể ấy đến khu vực trung tâm.

Cái cổ nhỏ nhắn đến mức thiếu tự nhiên.

Chỗ hõm xương quai xanh bị phủ lên một cái bóng mơ hồ.

Ngón chân nhỏ như viên kẹo, cẳng chân thẳng tắp tựa như không có cảm giác của sự sống, đầu gối nhòn nhọn.

Tất cả các bộ phận ấy đều hoàn toàn không gợi nên chút mơ tưởng tính dục nào cho người khác.

Nói thực lòng, đến cả phần bụng dưới phẳng lì cùng với túm lông mu phía bên dưới của em cũng không thể nào khiến tôi hưng phấn.

Hiện giờ tôi chỉ có thể làm tình với Yuko trong bóng tối. Có lúc làm tình, trong đầu hiện lên thân thể đã từng trưởng thành của em, thực chẳng khác nào là tự thủ dâm cả. Tôi cảm thấy thể này thật không đúng, nhưng chỉ cần Yuko muốn, tôi vẫn sẽ tiếp tục làm tình với cơ thể nhỏ bé ấy.

Đêm đó, tôi lại làm tình với Yuko lần nữa.

Tôi cảm nhận rằng, đối với em, làm tình không phải vì muốn có được điều gì, mà là để không đánh mất thứ gì đó.

Em sợ mất. Mất đi mọi thứ mà cơ thể hai mươi ba tuổi sở hữu nhưng cơ thể mười ba tuổi lại không có.

Âm thanh em phát ra quá đổi thê lương, tôi có cảm giác mình đang phạm phải một sai lầm nghiêm trọng.

Mấy ngày sau đó bạn tối mắt tối mũi.

Nào là phải bỏ công sức đi tìm đôi giày da cỡ 22 để phối với váy cưới, nào là đi lấy nhẫn cưới đã làm xong, rồi đến tiệm làm tóc để cắt tóc... vân vân. (Tất nhiên, đây đều là việc của Yuko, có điều, do cộng hưởng tâm lý, tôi cũng sốt ruột theo.)

Trên thực tế, tôi cũng cần phải chuẩn bị một bộ lễ phục kiểu áo vest đuôi tôm hay vest tuxedo gì đấy, nhưng mục sư Birdman nói không cần phải cầu nệ hình thức quá, vì vậy tôi định mặc bộ vest đi làm đẹp nhất của mình.

Cứ bạn cuống lên như vậy, thoát cái đã đến ngày thứ Sáu.

Tôi đi làm như thường lệ. Buổi lễ dự định bắt đầu lúc sáu giờ tối. Khi tôi xong việc đến Green Church, Yuko chắc hẳn đã trang điểm thành một cô dâu xinh đẹp rồi.

Lúc ra khỏi nhà, tôi thấy nụ cười của Yuko lúc tiễn mình có vẻ gì đó không được tự nhiên lắm. Chắc là do căng thẳng trước lễ cưới, nhưng mãi đến tận trước khi buổi lễ bắt đầu, tôi mới biết sự thực hóa ra không phải như vậy.

Khi tôi đến nhà thờ, mục sư Birdman đang đứng ở cửa đợi.

“Hôm nay xin nhờ ông.”

Nghe tôi nói vậy, ông rôi rít gật đầu.

“Mấy chuyện nghi lễ cứ để tôi lo. Chỉ là, có chút...”

Mục sư đi tới bên cạnh tôi, khom người xuống, ghé miệng vào bên tai tôi thì thào: “Yuko có chút vấn đề.”

“Vấn đề?” Tôi nhớ đến nụ cười không tự nhiên lúc sáng sớm nay của Yuko, “cô ấy sao rồi ạ?”

Ông giơ ngón cái và ngón trỏ ra, biểu thị rằng vấn đề không lớn lắm.

“Chúng ta mau vào thôi.”

Trước sự thúc giục của mục sư Birdman, tôi bước vào lễ đường. Ông bảo tôi ngồi tạm xuống ghế dành cho tín đồ, sau đó ngồi xuống bên cạnh.

Vách tường lễ đường bị ánh nến trên ban thờ nhuộm thành màu cam nhạt. Hình như tôi đã thấy màu sắc này ở đâu đó rồi, ngẫm nghĩ một lúc mà không sao nhớ ra nổi. Về sau, tôi đột nhiên sực nhớ, đó là màu canh bí đỏ Yuko làm tối hôm trước.

“Sao vậy ạ?” Tôi hỏi mục sư.

“Chuyện là thế này...”

Mục sư dường như đang chọn lựa từ ngữ, ngập ngừng một lúc.

“Cô ấy hơi... tâm trạng hơi không được ổn định.”

Ông nói xong, lại còn nháy mắt rất điệu nghệ.

“Một chút thôi, thực sự chỉ có một chút chút thôi.”

Chẳng lẽ em cũng xuất hiện triệu chứng kiểu như bệnh trầm cảm

trước hôn nhân, nhưng nghĩ kỹ thì lại thấy không thể nào, vì thực tế chúng tôi đã kết hôn rồi mà.

“Là thế này, lúc mặc váy cưới đã xảy ra vấn đề.”

Nghe mục sư nói thế, tôi rất cục cựa cũng thở phào nhẹ nhõm.

“Thì ra là thế, tôi còn tưởng là...”

Ông lắc đầu, ngắt lời tôi, nói tiếp:

“Không chỉ váy cưới, cả giày cũng không vừa nữa. Vả lại, nghe nói tôi qua lúc thử nhẫn cũng phát hiện ra có chút vấn đề nhỏ.”

Tôi bóp chặt cái hộp đựng nhẫn để ở túi trong của bộ vest, cảm thấy trong đó ngập đầy nỗi bi thương không thể biểu đạt thành lời của Yuko.

“Từ lần trước, tốc độ thu nhỏ hình như tăng một cách đột biến. Cô ấy rất bất an.” Nghe mục sư Birdman nói vậy, tôi lẳng lặng gật đầu.

Lẽ ra tôi phải để ý thấy rồi. Không chỉ là nụ cười thiếu tự nhiên buổi sáng hôm nay, tôi hôm qua hoặc còn sớm hơn nữa, em đã luôn ở trong trạng thái bất an. Vậy mà tôi hoàn toàn không chú ý, em đã phải nỗ lực lớn nhường nào để giả bộ như không có chuyện gì xảy ra.

“Tóm lại, buổi lễ vẫn cứ tiến hành theo kế hoạch. Bây giờ vợ tôi đang cố gắng trang điểm cho Yuko. Sau đó, chúng ta sẽ cử hành hôn lễ.”

Mục sư bảo tôi đưa nhẫn cho ông.

Ông cầm lấy hộp đồ trang sức, mở nắp ra, sau đó đặt chiếc nhẫn vào rãnh của chiếc đế phủ vải xa tanh.

“So với việc béo ra không xỏ nhẫn vào được, chuyện lần này chẳng qua chỉ là vấn đề vặt vãnh.” Mục sư nói.

“Tôi lo cho tâm trạng của Yuko.”

“Tôi sẽ cố hết sức để hôm nay trở thành một ngày ghi dấu ấn sâu đậm trong ký ức cô ấy.”

Mục sư nói xong, nhẹ nhàng đặt bàn tay to lớn lên vai tôi.

Chúng tôi kiên nhẫn đợi Yuko chuẩn bị xong xuôi, giống như những

người Nga đợi chờ phân phối, lại vừa giống như những cặp vợ chồng trẻ đợi chờ đứa bé ra đời.

Khoảng ba mươi phút sau, một cô bé mở cửa lễ đường lặng lẽ bước vào.

Khoảng khắc ấy, tôi thấy bất an dữ dội, căng thẳng đến nín thở.

Bởi lẽ, cô bé ấy còn nhỏ hơn Yuko mà tôi trông thấy buổi sớm nay nhiều. Chỉ trong có một ngày ngắn ngủi, lẽ nào đã thay đổi nhiều đến thế rồi ư?

Cô bé mặc váy liền thân màu nhạt, mở to mắt nhìn tôi trân trối.

Tựa như muốn cắt đứt ánh mắt đang quần chặt vào nhau của chúng tôi, mục sư Birdman cất tiếng:

“Cô bé này tên là Yurie, tôi mời cô bé đến đánh đàn organ cho buổi lễ hôm nay.”

“À, thì ra là thế, tôi biết rồi.”

Mục sư nói vậy, tôi mới để ý thấy gương mặt của cô bé và Yuko hoàn toàn khác nhau, tóc đen, mắt một mí thanh tú, sống mũi cao... Chỉ là, tôi đã bị nét tương đồng phổ biến của các cô thiếu nữ làm cho mê muội nên mới rơi vào thứ ảo giác kỳ quặc ấy.

“Lần đầu gặp mặt, chúc mừng cô dâu chú rể.”

Giọng cô bé nghe trong trẻo vui tai, cô còn cúi đầu rất thấp nữa.

“Cảm ơn em.”

Tôi bối rối đáp khe khẽ.

Bộ dạng này của tôi thật sự rất thiếu phong độ của người lớn, nhưng thế này cũng đã là cố hết sức rồi.

“Cô bé mới mười một tuổi, nhưng đã là một người chơi đàn chuyên nghiệp rồi. Tiết mục Thánh ca vào ngày Chủ nhật toàn là nhờ cô bé đệm đàn cho đây.”

“Thì ra là thế.” Tôi gật đầu, lại đưa mắt sang phía cô bé.

Mười một tuổi.

Ánh mắt thuần khiết của cô bé làm tôi thấy hơi ngượng ngùng.

Chẳng bao lâu nữa, Yuko cũng sẽ quay lại độ tuổi này.

Cô bé ngoảnh mặt qua nhìn mục sư Birdman.

“Cô Yoriko nói chuẩn bị sắp xong rồi, mục sư cũng sẵn sàng đi.”

“Ồ, vậy hả.”

Mục sư giải thích với tôi trình tự cuối cùng rồi cầm nhẫn và Kinh Thánh đi tới trước bàn thờ.

Tôi không thể thuật lại tỉ mỉ những chuyện xảy ra tiếp sau đó vì quá đổi căng thẳng và hưng phấn.

Thoạt tiên, trong đầu tôi cứ xoay vòng vòng nỗi lo về Yuko và cái nhẫn, sau đó nỗi lo ấy dường như chảy cả vào các mạch máu, đẩy tôi vào một trạng thái gần như say rượu. Vì vậy, ký ức của tôi cũng vỡ vụn ra như của một gã say vậy, lại còn chẳng hề chuẩn xác.

Nhưng một số mẫu ký ức thì lại hẳn rõ trong tâm trí tôi, ví dụ như, lúc xuất hiện cùng với chị Yoriko ở cửa lễ đường, bộ váy cưới trên người Yuko phơi ra những đường nét không tự nhiên... một số chỗ phồng lên, còn chỗ vốn dĩ căng phồng lên thì lại bẹt gí, hõm vào. Dường như em đã khóc rất lâu, hai mắt sưng đỏ lên.

Còn tiếng đàn mà cô bé mười một tuổi diễn tấu, cùng những lời dài dang dặc mục sư dẫn ra từ sách Phúc Âm theo Mác cô hay Thư gửi tín hữu Epheso thì tôi chẳng nhớ gì cả.

Song những lời Birdman nói vào cao trào của buổi lễ tôi lại khắc ghi vào óc không sót chữ nào.

“Chúng ta ở trước mặt Thượng Đế chứng kiến đôi bạn trẻ này kết đôi, cầu xin Chúa Trời chúc phúc.”

Ký ức thật kỳ lạ.

Trong đầu hình như có một người tí hon cực kỳ tỉ mỉ, lần lượt lựa chọn từng khoảnh khắc một. Tôi không biết tiêu chuẩn chọn lựa đó. Hoặc có thể nói, trong đầu có một bàn đánh bi pin ball<sup>[2]</sup> chứ chẳng có người tí hon nào cả.

Cho dù thế nào, khoảnh khắc cảm động nhất, căng thẳng nhất ấy đã được ghi lại rõ nét, dán nhãn “Đồ quý”, cất vào trong kho sách.

Tôi thành kính cầm tay trái Yuko lên, đeo nhẫn vào ngón vô danh, chiếc nhẫn thoảng cái đã trượt xuống tận cuối ngón tay, thậm chí còn nhanh chóng xoay một vòng ở đó. Tôi bắt giắc rùng mình. Để chiếc nhẫn khỏi rơi, em ra sức ép chặt tay trái lại, giữ lấy niềm vui lúc đó cùng chiếc nhẫn ở bên mình. Yuko ngẩng đầu lên nhìn gương mặt tôi, nở nụ cười an tâm và vui sướng, sau đó những giọt lệ to tướng lã chã tuôn rơi. Nước mắt tựa như cơn mưa đột nhiên đổ xuống giữa ngày nắng ráo, lan đến tất cả những người có mặt ở đó. Tôi thấy sống mũi mình cay cay, gương mặt Yuko trước mắt mờ hẳn đi. Tôi ngoảnh đầu sang nhìn, phát hiện mắt mục sư Birdman cũng ươn ướt, mũi đỏ ửng, gần như đồng màu với mái tóc của ông. Yoriko dùng khăn tay bịt miệng, trong đôi mắt đẹp ầng ậc nước. Thậm chí cả cô bé chơi đàn khuất sau chiếc đàn organ, đôi vai cũng không ngừng run rẩy. Tôi khom người xuống, Yuko hơi kiễng chân lên, tôi thấy chân em trượt ra khỏi đôi giày da nhỏ xíu. Để minh chứng cho tình yêu vĩnh cửu, chúng tôi hôn nhau.

Môi em ấm nóng, có vị mằn mặn.

Vào khoảnh khắc đó, đàn organ tấu lên cao vút, tôi cảm thấy chúng tôi đã nhận được lời chúc phúc của Thượng Đế.

Khi ấy, tôi đắm chìm vào ảo tưởng, cảm giác như lời thề ước vĩnh cửu đã được Thượng Đế nghe thấy và biến nó thành hiện thực bởi trách nhiệm của Người.

“Cho đến khi cái chết chia lìa hai người.”

Chúng tôi hăng còn trẻ, cảm giác cái chết chỉ rơi xuống đầu những kẻ đen đui nào đó (kiểu như đêm khuya đi qua đường ray đụn phải tàu chở hàng mỗi tối chỉ chạy qua có một lần), còn cách cuộc sống thường nhật của chúng tôi xa lắm.

Cũng có nghĩa là, vào lúc này, ít nhất trái tim chúng tôi cũng cảm nhận được tình yêu vĩnh hằng chân chính. Tôi nghĩ, chính hôn lễ đã khiến hai chúng tôi có tâm trạng này, thực sự là rất tuyệt vời.

Kết thúc nghi lễ, chúng tôi quay về nhà mục sư Birdman bắt đầu buổi tiệc cưới chỉ có bốn người. Cô bé chơi đàn đã về trước, nói rằng



muốn xem phim truyền hình có thần tượng tham gia diễn xuất. Mười một tuổi là như thế đấy. Chúng tôi cùng uống rượu vang, chụp ảnh, vui vẻ trò chuyện, chúc mừng cho ngày hôm nay.

Nếu người ngoài nhìn thấy cảnh tượng này, chắc chắn sẽ lấy làm thắc mắc có gì mà phải chúc mừng. Đa phần chắc sẽ thấy cái tổ hợp bốn người này thật khó hiểu, một cô bé cung cách già dặn, một phụ nữ trưởng thành trông như cô bé con, lại còn cả một người đàn ông cao lớn không rõ tuổi tác và một thanh niên vừa mới lột bỏ những vết tích măng sữa.

Người phụ nữ trưởng thành trông như cô bé con kể cho mọi người nghe một câu chuyện.

Chị chăm chú nhìn vào ánh trăng màu trắng ngả rọi qua cửa sổ, nói: “Ở Việt Nam quê hương tôi, có một truyền thuyết, xảy ra từ rất lâu rồi, kể rằng ở một vùng nọ, có một chàng trai trẻ tên là Cuội...”

Một hôm, Cuội đeo rìu vào trong núi sâu.

Anh ta đi tới bên bờ suối, phát hiện ra một cái hang ẩn sau bóng cây um tùm. Trong hang có bốn con hổ con.

Cuội bèn vung rìu lên giết hết lũ hổ ấy.

Giật mình ngoảnh lại, Cuội trông thấy hổ mẹ dữ tợn đang tiến về phía mình. Anh ta hét lên hoảng hốt, vội trèo lên cây cao gần đó.

Con hổ mẹ đi một vòng xung quanh lũ hổ con, bứt lá của cái cây cạnh đó, bón vào miệng lũ con. Một sự việc kỳ lạ đã xảy ra, lũ hổ con lập tức sống lại, đứng dậy bình thường.

Sau khi cả nhà hổ rời đi, Cuội tụt từ trên cây xuống, đánh cả gốc cái cây thần kỳ kia đem về nhà.

Trên đường về nhà, anh ta gặp một ông cụ chết bên bờ sông, liền giã nát lá cây bỏ vào miệng ông lão, chỉ một chốc sau, ông lão đã cải tử hoàn sinh.

“Cây này quý lắm đấy, tuyệt đối không được làm nó bị ô uế đâu.” Ông già để lại câu nói ấy rồi đi mất.

Cuội về đến nhà, trồng cây trong vườn, mỗi ngày đều dùng nước

sông trong vắt tươi tắn chăm sóc. Chỉ cần nghe nói có người chết, anh ta lập tức mang theo lá cây tìm đến, giúp người đó sống lại.

Danh tiếng của Cuội nhanh chóng lan khắp cả vùng.

Về sau, anh cứu sống con gái của một vị trưởng lão trong làng, rồi kết hôn với cô gái ấy.

Cuội đã dặn dò vợ nhất thiết không được làm cây bị ô uế. Thế nhưng, một ngày kia, khi anh ta đi vào núi, người vợ đã đổ phân vào gốc cây. Kết quả, mặt đất nứt toác, cây thần bật rễ, bay lên cao. Cuội ở trong núi về nhà, trông thấy cây bay lơ lửng giữa không trung thì hoảng hốt vô cùng, vội nhảy lên toan kéo nó trở về. Nhưng cây thần kéo theo cả Cuội càng bay càng cao, cuối cùng bay lên mặt trăng.

“Bóng trăng trắng ngà, có cây đa to, có thằng Cuội già. Cuội ơi ta nói Cuội nghe, ở cung trăng mãi làm chi...<sup>[3]</sup>” chị Yoriko cất tiếng hát nhịp nhàng.

“Ở Việt Nam, cứ đến tết Trung thu là lũ trẻ con đều hát như vậy. Tất nhiên là hát bằng tiếng Việt. Không giống như truyền thuyết của Nhật, có một con thỏ trên mặt trăng, theo truyền thuyết Việt Nam, trên mặt trăng có một ông già”.

Tới đây, chị im lặng giây lát như thể đang lật trang, sau đó lại bắt đầu thong thả kể tiếp.

“Chuyện này chị nghe bà ngoại kể lại, ở quê bà, truyền thuyết này còn được thêm vào một đoạn nữa.”

Lúc này, Yoriko hơi vươn người ra nhìn chúng tôi dường như muốn nói, tiếp sau đây mới vào chủ đề chính.

Chúng tôi chỉ lặng lẽ nhìn chị. Yoriko khe khẽ gật đầu lại kể tiếp:

“Quê bà ngoại ở một làng của người Kinh gần thị trấn Bắc Ninh. Truyền thuyết kể rằng, hồi xưa Cuội từng đi qua ngôi làng đó, có một trưởng lão trong làng qua đời, anh ta đã dùng lá cây thần cứu sống ông ấy. Trong làng có một cặp vợ chồng trẻ, con gái nhỏ của họ đã chết từ một tháng trước. Thế là hai vợ chồng đến cầu xin Cuội, hy vọng anh ta có thể cứu sống đứa bé. Nhưng vì đứa bé đã được mai táng rồi nên kể

cả Cuội cũng không giúp được hai vợ chồng.”

Chị Yoriko dừng lại ở đó, như đang đợi lời kể của mình thâm vào tim chúng tôi. Chị lắc lư người theo một quy luật nhịp nhàng, như thể đang đếm số.

Đứa con bị mất.

Vợ chồng trẻ.

Mãi tôi mới đoán được chị Yoriko định nói gì.

“Trước lời khẩn cầu của cặp vợ chồng, Cuội cũng không biết phải làm sao. Lúc này, vị trưởng lão vừa được cải tử hoàn sinh kia đi tới, hỏi rằng: “Dù phải trả giá thế nào, hai người cũng muốn con gái sống lại phải không?” Cặp vợ chồng trẻ kia gật đầu: “Tất nhiên rồi ạ.” Kết quả, vị trưởng lão chỉ vào người vợ: “Vậy thì, chị này ăn lá cây đi, ước nguyện của hai người sẽ thành sự thực.”

Yoriko thở dài một tiếng như thể đặt một dấu chấm câu, ngừng kể.

Đợi một lúc, tôi thúc giục: “Sau đó thì sao ạ?”

“Hai người lại có lại đứa con.” Yoriko nói, “đứa con gái đã chết trở về thế chỗ của người vợ, người vợ biến thành con gái. Sau này, khi con gái trưởng thành, hai người lại trở thành vợ chồng lần nữa.

Lúc chúng tôi ra khỏi nhà mục sư Birdman thì đã gần nửa đêm. Bầu trời không một gợn mây, ánh trăng vàng vạc chiếu xuống bóng hai chúng tôi không ngừng nhảy múa trên con đường trải nhựa.

Tôi mở to mắt ngẩng đầu nhìn bầu trời, những muốn tìm cây thần và Cuội trên đó mà không thấy một bóng dáng nào.

“Vợ biến thành con gái.”

Chị Yoriko đã nói vậy. Nhưng mà, con của chúng tôi chưa thành hình đã rời khỏi thế gian này, vậy thì, rốt cuộc Yuko sẽ biến thành gì đây?

“Người vợ trẻ lại như con gái, dần dần lớn lên, sau đó sống hạnh phúc bên người chồng.”

Tôi nghĩ, có lẽ đây mới là đoạn chị Yoriko muốn kể cho chúng tôi nghe, chị ấy muốn dùng câu chuyện này để xoa dịu nỗi bất an trong lòng Yuko. Giữa truyền thuyết lưu truyền trên bán đảo phía Tây xa xôi và cặp vợ chồng trẻ sống trong thị trấn nhỏ ở đảo quốc Viễn Đông này, chắc chắn có một mối liên hệ đáng để suy ngẫm. Đúng là chúng tôi mong gặp lại con, nhưng Cuội sẽ không xuất hiện, Yuko cũng không ăn thứ lá cây thần kỳ ấy. Vì vậy, đứa trẻ đã chết sẽ không trở về thế chỗ của Yuko, sau này em vẫn là em, cho dù thân thể có thu nhỏ lại đi chăng nữa.

Hy vọng con có thể gặp lại chúng tôi theo cách thông thường, khi mà Yuko lớn trở lại.

Yuko từ nãy vẫn yên lặng đi bên cạnh tôi.

Thỉnh thoảng, như sự nhớ ra gì đó, em vung chân đá bay viên sỏi ven đường, nhưng động tác ấy hôm nay có vẻ thiếu tập trung.

“Cảm giác của em bây giờ thế nào?” Tôi hỏi.

Em ngẩng đầu nhìn tôi, nhoẻn miệng mỉm cười.

“Vui lắm. Em hạnh phúc, lòng thấy yên bình lắm. Đúng là một lễ cưới tuyệt vời, chảy hết cả nước mắt.”

“Đúng thế, anh cũng khóc theo em đấy.”

“Anh nhìn đây.” Yuko chìa tay trái ra trước mắt tôi. Nhấn cưới đeo ở ngón giữa, “nếu đeo vào ngón tay này thì vừa như in, cứ đeo kiểu này một thời gian đã nhé. Nếu so với độ lớn của thế giới thì độ chênh lệch giữa ngón vô danh và ngón giữa gần như có thể nói là bằng không đấy.”

“Đúng thế.”

Em khoác cánh tay tôi, sau đó áp mặt vào đó.

“Chúng ta là một gia đình. Hôm nay chẳng qua chỉ thêm một ngày kỷ niệm nữa thôi.”

“Đúng thế, đúng vậy mà.”

Sau này, tôi mới hiểu hàm ý của Yuko.

“Chúng ta là một gia đình.” Tại sao không phải là “vợ chồng” mà là “một gia đình”?

Tôi nghĩ, trong cụm từ “một gia đình” mà Yuko nói đó, ngoài tôi và em, có lẽ còn có cả đứa con lẽ ra phải sinh ra trên đời này nữa.

“Đứa con gái đã chết trở về thế chỗ của người vợ.”

Từ câu nói này của chị Yoriko, Yuko đã trông thấy điều mà tôi không thể thấy.

Một hôm nọ, khi chúng tôi đã kết hôn được một năm, em từng có một trải nghiệm hết sức kỳ lạ. Vì cảm giác quá thiếu chân thực, em lại thấy không quan trọng lắm, nên vẫn luôn cất nó vào một hộc tối tựa như nhà kho chứa đồ trong tâm trí, thậm chí còn không kể cho tôi.

Thế nhưng, sau khi nghe chị Yoriko kể chuyện, em mới biết trải nghiệm của mình mang một ý nghĩa sâu sắc.

Tối hôm đó, em viết trong nhật ký:

“Điều này, đối với tôi, vừa là một sự an ủi, đồng thời cũng đem đến

cho tôi niềm vui sâu sắc. Câu chuyện chị Yoriko kể sau hôn lễ tuyệt đối không phải là ngẫu nhiên. Có lẽ, chính vì để nghe được câu chuyện ấy từ chị, chúng tôi mới gặp gỡ vợ chồng mục sư Birdman...”

Về tới nhà, chúng tôi đi tắm, sau đó lên giường, nhưng hưng phấn quá đổi nên khó lòng ngủ ngay được. Tôi thâm nhủ, thì ra đây chính là cảm giác làm chú rể trong đêm hôn lễ. Yuko cũng đỏ bừng mặt nhìn chằm chằm lên trần nhà.

Vợ chồng tân hôn giống như bữa cơm vừa nấu xong, vẫn còn hơi nóng nghi ngút. Nhìn từ góc độ xã hội, đêm nay mới là bắt đầu thực sự của bọn họ, cũng có nghĩa là, đêm đầu tiên sau khi được chính thức thừa nhận.

Thế nhưng, tôi lại quyết định coi đây là đêm cuối cùng. Mấu chốt là làm thế nào để nói với Yuko. Tôi thấy căng thẳng hết như người chồng lần đầu làm tình với vợ vậy.

Một lúc sau, Yuko xoay người lại, gác cẳng chân thon nhỏ mát lạnh lên đùi tôi. Em mặc áo T-shirt và quần ngắn màu trắng, nằm rúc mình trong chăn. Tôi lấy làm kinh ngạc trước độ đàn hồi của chiếc quần ngắn nhỏ che chắn phần thân dưới ấy. Chiếc quần cộc Yuko đang mặc chính là chiếc mà em thích nhất, từ hồi chưa bị thu nhỏ, em đã luôn thích mặc nó rồi. Tuy rằng cơ thể em lúc này đã biến thành cô bé con mười ba tuổi, nhưng nó vẫn hết sức vừa vặn. Cái thứ này mà cởi ra thì chỉ là một mảnh vải bé xíu có thể nắm gọn trong lòng bàn tay, nhưng bên trong dường như lại ẩn chứa bí mật gì đó mà đàn ông chẳng thể nào hiểu nổi.

Chúng tôi nhúc nhích người trong chăn, cởi bỏ áo lót và quần cộc của đối phương. Tôi bỗng sực nhớ lại tấm lưng bồng bĩnh của Yuko hồi mười lăm tuổi. Hồi ấy, dẫu nằm mơ tôi cũng không ngờ được có một ngày mình lại thành thạo đến mức dùng gót chân cũng lột được quần lót của em ra. Xem chừng, đúng là tôi đã tiến bộ rất nhiều.

Thế nhưng, đây đã là điểm cuối cùng của chúng tôi rồi, không có

sau này nữa.

Hai chúng tôi trần như nhộng ôm chặt lấy nhau, tựa như muốn đem trọn cả cơ thể đối phương đặt vào trong mình. Thân thể Yuko mát rượi, nhỏ đến mức khiến người ta không dám tin là thật. Một thứ cảm giác gần như là thương xót, thúc giục tôi gọi tên em.

“Yuko...”

Sau đó, tôi hạ quyết tâm. Nếu giờ mà không nói, em sẽ không thể biết được ý nghĩa của hành vi sẽ là lần cuối cùng này. Tôi cảm thấy như vậy thực không công bằng.

“Yuko, đêm nay là lần cuối cùng của chúng ta.”

Tôi vốn tưởng Yuko sẽ từ chối tôi như đứa trẻ chưa hiểu chuyện đời, thậm chí còn chuẩn bị sẵn tâm lý để khuyên giải em. Thế nhưng, em là một người trưởng thành, trưởng thành nhất từ trước tới nay.

“Vâng, em cũng cảm thấy như vậy thì tốt hơn. Nhưng chồng à, anh chịu được không?” Yuko nói.

Đã lâu lắm rồi em không gọi tôi là “chồng” nữa, nay bỗng dưng gọi lại làm tôi thấy hơi lúng túng, nhưng rốt cuộc vẫn nửa đùa nửa thật đáp lại: “Chắc, nếu không nhìn được thì vừa nhìn ảnh hồi trước của Yuko vừa tự sướng. Cái tấm chụp mặc đồ lót hồi trước ấy, tấm mà bọn mình bảo giống như quảng cáo của Calvin Klein ấy, anh thấy sexy cực kỳ.”

“Em không để tâm đâu. Người khác mà thể em sẽ thấy ghét, nhưng nếu là Satoshi, em sẽ không để tâm đâu.” Yuko nói.

Nghe Yuko trả lời thẳng thắn như vậy, tôi lại thấy hơi ngượng ngùng.

Tóm lại, chúng tôi đã sinh hoạt vợ chồng lần cuối cùng trong chính cái đêm bắt đầu ấy.

Cứ như vậy, Yuko lần lượt mất đi những thứ em từng sở hữu trước đây. Đối với tôi, đây cũng là một đêm hết sức bi thương.



Cuối tháng Mười một, chúng tôi đi du lịch ở vùng San'in.

Tôi và Yuko dự định coi đây như chuyến du lịch trăng mật của hai đứa. Hồi cấp ba đi tham quan, từng đến thành phố nhỏ bờ biển Nhật Bản này, nó đã để lại cho chúng tôi nhiều kỷ niệm, vì vậy lần này hai đứa quyết định trở về thăm lại. Tôi cố ăn mặc sao cho trẻ trung hơn, lại còn phải có phong cách, đồng thời luôn luôn chú ý khi đi sánh vai với Yuko phải trông sao cho thật tự nhiên. Tôi hy vọng ít nhất thì hai đứa cũng được coi như một cặp anh trai em gái tuổi tác cách nhau tương đối lớn. Mặc dù vậy, càng ở những thành phố nhỏ cổ kính, hẻo lánh thì càng dễ cảm nhận được ánh mắt tò mò của người địa phương. Có lẽ, thành phố càng cổ kính, người ta càng bảo thủ; càng hẻo lánh, lòng hiếu kỳ của con người ta càng mạnh.

“Không sao chứ? Liệu người ta có hiểu lầm là anh phạm tội dụ dỗ trẻ con rồi báo cảnh sát không nhỉ?” Tôi hỏi Yuko.

“Không sao đâu, rất hiếm người có thể như anh, nhìn chẳng có tí ham muốn nào cả.”

“Thế à?”

“Nếu bị người ta hiểu lầm, anh cũng sẽ không bị coi là kẻ dụ dỗ muốn kiếm tiền bẩn đâu, cùng lắm chỉ bị coi như một gã biến thái cô độc say mê các cô thiếu nữ mà thôi.”

“Như vậy thì bản chất càng tồi tệ.”

Thấy tôi lộ vẻ khó xử ra mặt, Yuko vui vẻ bật cười thành tiếng.

“Nhớ rõ chưa hả? Sau khi tới khách sạn, ở chỗ nào có người thì phải gọi anh là ‘anh trai’ đấy nhé.”

“Biết rồi, chồng ạ.”

Tôi sầm mặt nhìn Yuko, còn em thì chỉ hờ hững nhún vai nhìn lại

tôi.

“Anh yên tâm đi mà, anh trai của em.”

Diễn xuất của Yuko ở khách sạn cũng rất khá.

Mặc dù thế, tôi vẫn thường cảm thấy trong nụ cười mang tính dịch vụ của nhân viên khách sạn lộ ra vẻ hiểu kỳ. Vì không muốn bị coi là biến thái, tôi cố gắng nói năng hành động như một thanh niên bình thường, nhưng cách làm này hình như còn kích thích trí tò mò của họ hơn. Đáng vẻ tôi vốn đã không giống thanh niên bình thường cho lắm, bây giờ, lại càng giống như một kẻ biến thái cô độc hơn.

Để né tránh ánh mắt của mọi người, chúng tôi lẳng lặng lên khỏi khách sạn, đi ra bờ biển.

Bờ biển không một bóng người. Chúng tôi nắm tay nhau dạo trong rừng thông.

“Cảm giác thật thân thương, từ lần đó đến giờ đã sáu năm rồi nhỉ?”

“Cũng chừng ấy, lần trước là mùa thu năm chúng ta mười bảy tuổi.”

Yuko như sực nhớ ra gì đó, cúi đầu bật cười hình hích.

“Sao thế em?”

“À, Satoshi à, hồi ấy, em trông thấy anh đi một mình ở bãi đá đằng trước kia kìa.”

“Thế à...”

“Anh toàn ở một mình thôi.”

“Anh toàn ở một mình, nhưng mà không phải anh thích thế.”

“Vậy à? Lúc về anh còn bị muện giờ cơm tối, người ướt như chuột lột nữa.”

“À, đúng vậy.”

“Chuyện gì đã xảy ra? Anh trượt ngã à?”

“Không, không phải.”

Để giải thích cho Yuko hiểu, tôi dẫn em đến chỗ đó.

“Đây là...”

“Hang đây, tuy rất nhỏ thôi.”

Tôi kéo tay em đi vào bên trong.

“Anh phát hiện ra chỗ này.” Tôi dang hai cánh tay ra, “Cảm giác nơi đây cực kỳ yên tĩnh nên anh bèn ngồi lên khối đá kia một lúc. Kết quả, chẳng biết nước triều bắt đầu lên từ lúc nào, bãi đá nổi liền với bờ biển đã chìm trong nước.”

Gương mặt Yuko lập tức hiện lên vẻ bất an. Tôi bảo giờ này thì chưa vấn đề gì đâu. Em lại thúc giục tôi kể tiếp.

“Sau đó, thật sự là rất nguy, nước triều lên nhanh quá. Trong hang cũng lũng ba lũng bống những nước là nước. Anh hơi do dự rồi nhảy xuống biển bơi vào bờ, vì vậy cả người mới ướt sũng như chuột lột.”

Yuko chăm chăm nhìn tôi với vẻ rất lạ, tôi không biết em đang nghĩ gì nữa.

Một lúc sau, Yuko nói: “Satoshi này...”

“Gì em?”

Yuko mỉm cười: “Satoshi à, anh là giỏi nhất đấy.” Nói đoạn, em vòng hai tay ôm eo tôi, áp mặt lên ngực tôi.

Tôi không hiểu mình giỏi nhất ở điểm nào, nhưng vẫn vuốt ve lưng em, hạ giọng nói: “Đúng vậy.”

“Hồi ấy cũng thế.” Giọng Yuko nghèn nghẹn, tựa hồ như có một người tí hon trong ngực tôi đang thì thầm, “Giá như hồi ấy, cả trước đó nữa, cả trước trước nữa, chúng ta cũng có thể ở bên nhau thì tốt biết mấy.”

“Chúng ta vẫn luôn ở bên nhau mà, lúc nào anh cũng ở bên em.”

“Lúc ấy anh chỉ ở bên cạnh em thôi, không giống như bây giờ.”

“Cũng phải...”

“Chúng ta gặp nhau hồi mười lăm tuổi, từ khi ấy, em đã luôn thích anh.” Yuko nói. Em vẫn áp mặt vào người tôi, rồi tiếp: “Satoshi à, hôm ấy, em phát hiện anh một mình đi trên bờ biển không phải do ngẫu nhiên đâu. Lúc nào em cũng tìm kiếm anh một cách vô thức ấy.”

“Ừ.”

“Hồi ấy em muốn cùng anh chui vào cái hang này, cùng anh ướm như chuột lột, cùng anh cười vang, thời gian được ở bên cạnh anh càng dài càng tốt.”

Yuko tách khỏi tôi, xoay người đi ra ngoài hang động.

Tôi đột nhiên nhận ra chỗ ngực áo sơ mi đã ướm sưng.

Ăn bữa tối ở nhà hàng xong, chúng tôi về phòng mình, nhìn thấy chăn nệm đã được trải sẵn, trong lòng chợt dâng lên một cảm giác phức tạp.

“Xem ra nhân viên phục vụ cũng phân vân lắm nhỉ.”

Chăn nệm của hai chúng tôi cách nhau chừng nửa mét.

“Vị trí rất nhạy cảm. Nói thế nào nhỉ, cảm tưởng như cách trải chăn nệm này là kết quả đấu tranh giữa tiêu chuẩn đạo đức, ý thức nghề nghiệp và sự chu đáo với khách hàng của người nhân viên đó.”

Tôi kê hai bộ chăn nệm sát vào nhau.

“Anh không thấy như thế này không được tự nhiên à anh trai?”

“Ừ.” Tôi trầm tư, “anh không có anh trai em gái gì nên chẳng rõ lắm.”

“Em cũng thế.”

Cuối cùng, chúng tôi tự thỏa hiệp bằng cách sáng sớm mai sẽ đẩy chăn nệm về vị trí ban đầu.

Tắm xong, hai đứa bọn tôi cùng xem chương trình Món ăn quê hương trên kênh truyền hình địa phương – chương trình ẩm thực là một trong những chương trình ti vi yêu thích nhất của tôi. Trong đó không có ác ý, không có những hành vi cố ý làm thương tổn người khác chỉ để chọc cho người ta cười, cũng không có cái chết, chỉ có sáng tạo và trật tự mà thôi – sau đó, bọn tôi rúc vào trong chăn.

“Anh Satoshi này.” Yuko nói.

“Gì em?”

“Em có thể sang chỗ anh không?”

“Được, em qua đây.”

Yuko ngộ nguậy thân hình trong chiếc chăn kín mít, chui vào bên cạnh tôi.

“Thế này thích thật.” Yuko ôm chặt người tôi, từ em tỏa ra mùi tóc ướt thoang thoang.

“Hôn được không?”

Rốt cuộc hành vi thế nào là được phép, hành vi nào là không, bản thân tôi cũng không rõ ràng lắm.

Vuốt ve nhau mà không giao hợp, rốt cuộc có ý nghĩa gì? Trong khi tôi đang mải nghĩ chuyện này. Yuko đột nhiên hôn lên miệng tôi một cái, kiểu như nụ hôn chúc ngủ ngon giữa anh trai và em gái vậy.

“Đã chẳng còn cảm giác gì nữa. Em cũng thử rồi, chẳng qua chỉ hơi nhột một chút.” Yuko nói rồi áp trán lên ngực tôi.

“Nhưng mà, anh Satoshi à, có thể ôm nhau với anh thế này, cảm giác thích lắm.”

“Vậy ư?”

“Vâng. Ngược lại, em còn thấy làm tình cũng chẳng có gì hay ho cả. Cảm giác tuyệt diệu lúc đó, đa phần không phải do bản thân việc làm tình tạo ra.”

Có lẽ là thế. Bởi vì, lúc này đây, tôi cũng đang cảm nhận được một cảm giác tuyệt diệu tương tự. Có lẽ đây chính là sự bù đắp đặc biệt dành cho người đã mất đi quá nhiều thứ.

“Ngày mai là phải về rồi.”

“Ừ.”

“Nháy mắt cái là đã hết thời gian nhỉ.”

“Chơi vui không?”

“Có. Đây là lần đầu tiên người ta đi du lịch với anh mà.”

“Có thể quay lại.”

“Được đấy, chúng ta hãy quay lại nhé.”

Thế nhưng, chúng tôi đều đã chuẩn bị tư tưởng: lần du lịch này có lẽ vừa là lần đầu tiên, cũng vừa là lần cuối cùng. Có điều, hai đứa vẫn giả

bộ như không biết gì, thả sức đắm chìm trong quãng thời gian đặc biệt của đêm tối khiến tim người ta đập dồn lên ấy.

Khắp nơi trên phố lớn đều trang hoàng những món đồ Giáng sinh lấp lánh lóa mắt.

Chúng tôi ngồi xe điện tới thành phố bên cạnh để mua quà Giáng sinh cho Yuko. Em muốn mua sách văn học có chú âm, loại dành cho học sinh tiểu học.

“Gần đây, thường xuyên xuất hiện những chữ Hán em không biết đọc.”

Yuko thổ lộ với tôi, nét mặt có vẻ rất hoang mang. Em đang dần dần mất trí nhớ. Sự thực này làm tôi lo lắng không yên, xét cho cùng, đây là cảm giác phần nộ trước sự bất lực của bản thân. Ngay cả khi thỉnh thoảng nhắc đến chuyện cũ thời cấp ba, ký ức của em cũng bắt đầu lác đác xuất hiện những khiếm khuyết ở chỗ nọ chỗ kia.

Yuko khoác tay tôi, đi bên cạnh. Đã từ lâu rồi, chúng tôi không còn nắm tay nhau đi trên đường nữa. Vì chiều cao chênh lệch quá lớn, nhịp vung tay không thể nào đồng đều được, rất khó để đi cạnh nhau. Mức độ thu nhỏ của em hình như đã tiến thêm một giai đoạn.

Một tháng trước, Yuko đã vượt qua ranh giới của thời kỳ đặc trưng giới tính thứ hai<sup>[4]</sup>. Kinh nguyệt của em đã dừng lại, lông mu cũng hoàn toàn biến mất, ngoài ra, tuy không rõ rệt cho lắm, nhưng giọng nói của em cũng trở nên cao hơn, thanh mảnh hơn. Nhìn ngang nhìn dọc thế nào, em cũng chỉ giống một học sinh tiểu học mười hai tuổi. Yuko hợp với chiếc cặp sách đeo hai vai hơn sơn móng tay màu đỏ, em đã thực sự quay lại tầm tuổi đó rồi.

Chỉ cần phát hiện ra con mồi dưới đất (nắp chai nước hoặc tờ quảng cáo của thẩm mỹ viện bị vo viên quăng dưới đất), em đều đá văng chúng đi với một thái độ nhiệt tình khác thường. Con mồi vẽ nên một đường parabol tuyệt đẹp, bay đi xa tít. Nếu em không tập thể dục nhịp



điều mà trở thành cầu thủ bóng đá, hẳn là cũng sẽ phát triển rất tốt.

Chúng tôi vào hiệu sách lớn nhất, đi thẳng đến giá chuyên để sách thiếu nhi, mua vài ba quyển. Bài ca mừng Giáng sinh của Charles Dickens, Những người khốn khổ của Victor Hugo, và cả Dải băng lốm đốm của Conan Doyle nữa, đều là những tác phẩm thích hợp với học sinh cuối cấp tiểu học. Đối với một người hầu hết thời gian giam mình trong nhà như Yuko, tiểu thuyết giống như cánh cửa sổ ma thuật để em hé nhìn ra thế giới bên ngoài. Căn phòng nhỏ trong nhà nhờ một cuốn sách mà có thể rộng đến mấy chục dặm.

Yuko vui vẻ ôm đồng sách, vừa đi vừa bảo em cũng muốn tặng quà cho tôi. Nói thực lòng, vì chi phí cho lễ cưới và chuyến du lịch, tình hình kinh tế của chúng tôi lúc này tương đối căng thẳng. Mặc dù tôi lấy làm vui trước đề nghị thiện chí của em, nhưng nghĩ đến vấn đề sinh hoạt phí (dù là tôi tặng đồ cho em, hay em tặng đồ cho tôi, cũng đều rút ra từ cùng một cái ví), tôi lại thấy hơi khó xử. Tôi nhanh chóng tính toán trong đầu, nghĩ xem có món quà nào không cần tốn quá nhiều tiền hay không. Tôi muốn em cảm nhận được niềm vui khi tặng quà, mà cũng phải khiến người nhận là tôi thấy vui vẻ nữa. Ý nghĩa của quà tặng, chính là phải như vậy.

Rốt cuộc, tôi cũng nghĩ ra được một thứ. Tôi kéo tay Yuko, đẩy cánh cửa lớn trang trí xanh đỏ của trung tâm thương mại. Bên trong chật cứng khách đi mua quà Giáng sinh. Gương mặt người nào cũng tràn trề hạnh phúc, tựa như đã tạm thời gạt hết những nỗi lo lắng và bất an thường ngày đi, dành riêng buổi tối ngắn ngủi hôm nay để thỏa sức đắm chìm trong hạnh phúc. Hôm nay chắc hẳn phải là ngày tổng điểm hạnh phúc trên thế giới đạt mức cao nhất trong năm.

Chúng tôi đi thang cuốn lên tầng cao nhất. Tôi tìm thấy mục tiêu ở cuối dãy hàng thực phẩm.

“Anh muốn thứ này.”

“Thứ này?”

Chỗ đó có một bột chụp ảnh lấy ngay.

“Đúng thế, anh muốn có ảnh của Yuko.” Tôi móc túi lấy vé tàu

tháng, rút từ bên trong ra một tấm ảnh chụp chung đưa cho em nhìn. “Lúc nào anh cũng mang ảnh em theo bên người, nhưng ảnh này thì hơi khác với Yuko của hiện tại.”

Đó là ảnh chụp đúng một năm trước, trong buổi tiệc Giáng sinh do câu lạc bộ nơi Yuko làm việc tổ chức. Yuko mặc áo len cao cổ màu đen và minijupe màu nâu sẫm. Tôi đứng bên cạnh em như một vật làm nền, mặc bộ đồ Tây công sở chẳng hề bắt mắt.

Trông em tràn trề tự tin, là một phụ nữ trưởng thành, biết rõ về bản thân và thế giới xung quanh.

“Em mà cũng có lúc thế này đây.” Yuko thở dài lẩm bẩm.

“Lúc ấy là lúc ấy, bây giờ là bây giờ. Tóm lại, anh muốn có ảnh của Yuko bây giờ.”

Hai chúng tôi chui vào booth chụp ảnh.

“Chụp chung nhé.”

“Ừ, ảnh một năm trước cũng là hai người chụp chung mà, nhưng ở trong này chật quá.”

“Em có thể ngồi lên đùi anh.”

“Hừm.”

Tôi điều chỉnh cái ghế đặt bên trong xuống mức thấp nhất và ngồi lên. Sau đó Yuko ngồi lên đùi tôi. Em ôm cổ tôi, áp mặt vào.

“Như thế này có phải trông giống một cặp hơn không?”

Đúng là giống, nhưng mà, để người khác trông thấy thì phải giải thích thế nào đây? Tôi lo nơm nớp, mặc dù có rèm che nhưng tôi vẫn có cảm giác kiểu như đang ôm nhau giữa ánh mắt nhìn chằm chằm của bao người vậy, rất là không tự nhiên. Tôi vội vàng lấy tiền xu ra, bỏ vào lỗ.

Nhìn mấy tấm ảnh được in ra, Yuko cười phá lên. Trong cả đồng ảnh ấy, mặt tôi đều bị che mất phần từ mũi trở xuống. Đã thế, trong năm tấm ảnh thì có đến bốn tấm bị nhắm mắt, trông có vẻ lo lắng, giống như một con vật nhỏ trong bóng tối đột nhiên bị ánh sáng chiếu vào vậy. (Thực sự là tôi đã rất lo lắng.)

“Satoshi, anh đúng là thiên tài. Sao anh có thể nhắm mắt đúng lúc thế?”

“Không biết nữa, chẳng qua là lúc anh nhắm mắt thì tình cờ cửa trập sập vào thôi. Và lại, anh thì quan trọng gì, chỉ cần em chụp đẹp là được rồi.”

Trong các tấm ảnh, Yuko đều nở một nụ cười hoàn mỹ. Nụ cười xa xăm làm sống dậy những khát khao thuở nhỏ. Nếu lúc ấy trong lớp có một bạn gái thế này, có lẽ tôi sẽ rất hoang mang, chẳng biết làm sao cho phải trước cảm giác nhiệt thành không thể gọi tên trào dâng từ cõi sâu thẳm trong lòng mình.

Chúng tôi ra quầy văn phòng phẩm, nhờ nhân viên ép nhựa tấm ảnh duy nhất mà tôi mở mắt. Làm thành dạng thẻ xong, tấm ảnh trông cứ như một tác phẩm nghệ thuật quảng cáo do nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp chụp vậy. Quảng cáo dùng người mẫu là một thiếu nữ xinh đẹp, để thêm chút sắc thái hài hước, người ta cho lộ vào khung hình một cái mặt đàn ông. Sản phẩm được quảng cáo hẳn là kem đánh răng hoặc thực phẩm đóng hộp gì đó.

“Đợi đã.”

Yuko cầm ảnh ra chỗ quầy thu ngân, hình như muốn nhân viên bán hàng gói tấm ảnh lại. Thấy Yuko lấy tấm ảnh ra, cô nhân viên bán hàng trẻ tuổi lộ vẻ khó xử, tôi đứng từ xa cũng trông thấy. Chắc là trung tâm thương mại này quy định không mua hàng thì không phục vụ gói bọc. Cô nhân viên hình như đang tìm cấp trên, mắt cô nhìn quanh gian hàng, cuối cùng chạm vào ánh mắt tôi. Hình như cô đã nhận định tôi là người giám hộ của Yuko.

Ánh mắt cô nhân viên như thể đang nói: Làm sao bây giờ? Tôi rất khó quyết định.

Tôi cũng dùng ánh mắt trả lời: Trẻ con nó thích thế. Nể tình hôm nay là ngày tốt lành, liệu có thể làm theo ý con bé được không?

Tôi biết rồi – cô nhân viên mỉm cười với tôi.

Cảm ơn – tôi cũng dùng nụ cười bày tỏ sự biết ơn.

Thế nhưng, thế này thì đã hoàn toàn coi Yuko là một đứa trẻ rồi, chuyện này khiến tôi áy náy vô cùng. Em là vợ tôi chứ không phải một đứa trẻ.

Yuko quay lại bên cạnh tôi, cầm một gói nhỏ bọc trong giấy gói quà màu xanh, còn buộc thêm chiếc nơ lụa màu hồng.

“Giáng sinh vui vẻ. Đây là quà em tặng anh.”

“Cảm ơn em. Vậy là anh có thể luôn ở bên Yuko của hiện tại rồi.”

“Đúng thế, để chúng ta mãi mãi ở bên nhau.”

Lúc nói những lời này, ánh mắt em chan chứa tình cảm mà ngôn ngữ không thể biểu đạt hết. Bốn mắt nhìn nhau, tôi thấy xót xa vô cùng. Tôi đưa tay vuốt mái tóc màu hổ phách của Yuko, hôn lên đỉnh đầu em một cái.

“Đúng thế, mãi mãi ở bên nhau.”

Thế nhưng, giọng nói của tôi nghe thật trống rỗng và yếu ớt.

Lúc chúng tôi đợi thang máy để đi xuống, đột nhiên nghe sau lưng có người gọi: “Có phải anh Inoue đây không?”

Ngoảnh đầu nhìn lại, đó là một gương mặt mà tôi hết sức quen thuộc.

“Ồ, thì ra là cô Fujisawa...”

Cô là nhân viên nữ duy nhất ở văn phòng đại diện tư pháp mà tôi làm việc. Còn nhân viên nam duy nhất chính là tôi. Cũng có nghĩa là, nơi tôi làm việc rất đơn giản.

Cô vào làm ở văn phòng trước tôi một năm, nhưng chắc là nhỏ hơn tôi ba tuổi. Đôi mắt đen và sáng thường hay đảo qua đảo lại phía sau cặp kính.

“Quả nhiên là anh Inoue. Hôm nay anh không mặc vest, không giống thường ngày cho lắm nên tôi cũng không dám chắc chắn.”

Sau đó, Fujisawa hướng ánh mắt sang phía Yuko.

“Đây là...”

“À, nó là cháu gái tôi, tên là Yuko.”

Tôi chưa nghĩ kỹ càng đã buột miệng nói luôn, nhưng cô lập tức tìm ra chỗ sơ hở.

“Hả? Anh Inoue, hình như anh không có anh chị em gì mà!”

“Ơ...”

“Không, chúng em là anh em họ, bố anh ấy là anh trai của mẹ em.”

Tôi chưa kịp nghĩ, Yuko đã trả lời trước rồi.

“Đúng vậy, là anh em họ, đây là em họ Yuko của tôi. Còn đây là đồng nghiệp của anh, cô Fujisawa Kumi.”

Hai người vừa nói “Hân hạnh làm quen” vừa gật đầu chào nhau.

Cũng may là họ mới gặp nhau lần đầu, không cần phải lo lắng Fujisawa Kumi phát hiện ra bí mật của Yuko.

“Mua quà Giáng sinh hả?” Fujisawa hỏi.

“Vâng. Hôm nay tóm được ông anh họ hào phóng, bắt anh ấy mua đồ cho em, thế nên bọn em mới đến đây.”

“Có ông anh tốt tính như vậy hay thật đấy.”

Fujisawa nói, có điều câu này hình như không phải nói với tôi và Yuko. Bình thường, ở văn phòng chúng tôi hầu như không bao giờ nói chuyện, biết cực kỳ ít về đời tư của nhau, chỉ biết là: tôi có vợ, không có anh chị em, sống ở thị trấn bên cạnh; còn cô thì độc thân, có hai em gái, sống cùng gia đình ở thị trấn này.

Câu nói vừa nãy của cô hình như đã bao hàm cả lời nhận xét về tôi mà lần đầu tiên tôi được nghe.

“Chị nhà đâu ạ? Không đi cùng à?” Cô hỏi.

Cô chỉ thuận miệng hỏi vậy, nhưng tôi lại không sao tìm được câu trả lời thích hợp, một khoảng lặng kéo dài xuất hiện.

Fujisawa Kumi tinh ý, nhận ra bầu không khí đã thay đổi, bèn cố ý nói bằng giọng điệu đùa cợt:

“Chậc, xin lỗi nhé, có phải tôi vừa hỏi chuyện không nên hỏi không?”

“Không, hoàn toàn không.” Tôi hốt hoảng trả lời. Có lẽ tại giọng tôi

nghiêm túc đến mức hơi mất tự nhiên nên gương mặt Kumi thoáng lộ vẻ sợ hãi.

“Chị dâu em bị cảm nên phải ở nhà.”

Lại là Yuko nhanh trí xoay chuyển cục diện.

Tôi gần như hoàn toàn không có năng lực bịa chuyện trong những trường hợp như thế này.

“Thì ra là vậy, thế thì nhất định phải chú ý nghỉ ngơi đây. Tên chị nhà hình như cũng là Yuko đúng không nhỉ?”

Yuko chính là Yuko, vì vậy mới giới thiệu với Fujisawa em tên là Yuko, nhưng lúc này, ở nơi đây, Yuko đang đóng vai một người khác, lẽ ra phải bịa ra một cái tên khác mới đúng. Nhưng mà, giờ nói gì cũng đã muộn mất rồi, tôi thấy hơi chóng mặt, đành miễn cưỡng trả lời:

“Đúng thế, cũng tên là Yuko. Hai người trùng tên nhau, lúc ở cùng rất dễ lẫn lộn.”

“Ra là vậy.” Fujisawa Kumi cười vui vẻ, “tôi vẫn luôn muốn được gặp chị nhà một lần. Anh Inoue từng kể, chị ấy là người rất tuyệt.”

Ở bên cạnh tôi, bờ vai Yuko khẽ nhúc nhích.

“Tôi từng nói thế à? Tôi chẳng nhớ gì cả.”

Tôi có cảm giác mình đang đi trên mép của sân thượng tòa nhà.

“Có nói. Lúc nào ấy nhỉ? Hồi cuối năm hoặc đầu năm, mọi người trong văn phòng đi uống rượu, anh Inoue lúc ấy hơi say rồi.”

“À.”

“Chị nhà làm huấn luyện viên ở câu lạc bộ thể thao nhỉ, đúng là một công việc thú vị.”

Yuko ngắt lời Fujisawa Kumi: “Đã không còn là huấn luyện viên nữa. Chị ấy bảo đã xin nghỉ việc rồi.”

Bầu không khí im lặng kỳ lạ lại bao trùm ba người.

“À...” Fujisawa Kumi muốn làm dịu bớt không khí, cố gắng tìm kiếm chủ đề thích hợp, “Tôi... đến đây mua quà cho em gái út.”

“Ừ.” Tôi gật đầu.

“Nó tên là Yumi, mới mười hai tuổi thôi. Tôi đang không biết nên mua gì đây. Yuko, có gợi ý gì cho chị không?”

Đối với người biết sự thật như tôi, Fujisawa Kumi đã hỏi nhầm người. Thế nhưng, tất nhiên tôi chẳng thể nào nói: Trên thực tế, em ấy hơn cô đến ba tuổi cơ đấy.

“Vừa nãy em bắt anh Satoshi mua sách cho đây.”

Yuko giờ gói quà đang cầm trên tay lên.

“Sách thì không được. Yumi chẳng có trí tưởng tượng gì cả, nó không thể cảm nhận được màu sắc, âm thanh và mùi vị qua câu chữ trong sách vở đâu.”

“Nếu thế thì...” Yuko trầm ngâm. Đối với một phụ nữ hai mươi ba tuổi, những thứ mà một cô bé mười hai tuổi muốn có chắc hẳn đã bị cất vào sâu bên trong nhà kho ký ức rồi. Hoặc là bị nhét dưới gầm chiếc giường nhỏ đã không dùng đến nữa hoặc giấu ở phía sau con búp bê vải đã lâu rồi không còn ôm ấp.

“Vậy, bây giờ Yuko muốn thứ gì? Ngoài sách ra ấy?”

“Em à?”

Yuko nghiêm mặt nghĩ ngợi một hồi.

“Em muốn có một cái chảo rán, đang tìm xem có loại bằng thủy tinh không, vì trong sách nói nhôm không tốt cho sức khỏe.”

Câu trả lời của em hẳn là hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của Fujisawa Kumi, cô lập tức ngăn người ra. Một cô bé mười hai tuổi đầu không ngờ lại chú ý đến vấn đề sức khỏe, còn muốn một cái chảo rán bằng thủy tinh, chuyện này không khỏi khiến người ta phải giật mình ngạc nhiên.

Nhìn phản ứng của Fujisawa Kumi, Yuko vội vàng bổ sung thêm một câu:

“À, em nghe mẹ em bảo thế.”

“Chị cũng nghĩ vậy.”

Kumi rớt cuộc cũng thấy thoải mái, khẽ thở dài một tiếng: “Nhưng mà, Yuko đúng là rất người lớn, khác hẳn với Yumi nhà chị.”

“Thế ạ? Em chẳng người lớn được như chị nói đâu.”

Yuko dường như muốn đá bay một hòn sỏi vô hình, đột nhiên giọng chân phải ra.

“Nhưng mà nhắc đến mới nhớ, anh Satoshi thế nào ạ? Ở văn phòng, mọi người nghĩ thế nào về anh ấy?”

Lần này đến lượt Yuko bắt đầu đặt câu hỏi với Fujisawa Kumi.

Tôi vừa mới tránh được vỏ dưa, giờ lại gặp ngay vỏ dứa.

“Chuyện này...”

Fujisawa Kumi chăm chăm nhìn vào mặt tôi không chớp mắt, ngẫm nghĩ câu trả lời thích hợp. Trên mặt tôi như thể có khắc bản hướng dẫn vậy.

“Nếu dùng một câu để khái quát, thì anh Inoue là người rất ngẫu.”

Đánh giá này thật quá sức tưởng tượng, lần này đến lượt tôi đờ người ra. Tôi vẫn luôn cho rằng, những người được hình dung là “ngẫu” chỉ tồn tại trong phim ảnh hoặc tiểu thuyết mà thôi.

“Kiệm lời, lúc nào cũng rất bình tĩnh, không nói thừa câu nào.”

Tôi liếc mắt quan sát Yuko, mặc dù em giả bộ như chẳng hề để tâm, nhưng bờ vai vẫn khe khẽ rung lên. Tôi lập tức nhận ra em đang cố nhịn cái gì.

“Đúng thế đây, bóng lưng anh ấy trông như thể truyền đạt điều gì đó, lại còn đượm vẻ u buồn nữa. Chậc, rất là ngẫu.”

“Thế à?” Tôi có cảm giác như cô đang miêu tả một người hoàn toàn không quen biết với mình.

“Tôi luôn nghĩ vậy như vậy đây.” Fujisawa Kumi trả lời đầy nghiêm túc.

Từ trước đến giờ, tôi hoàn toàn không biết mình là một người đàn ông “ngẫu” cơ đấy.

“Hay thật nhỉ, hồi trước em không biết là anh Satoshi lại có những đặc điểm này.”

Nghe Yuko nói thế, Fujisawa mỉm cười đáp: “Đúng thế. Nếu nhìn



thấy anh Inoue lúc đang làm việc, suy nghĩ của em chắc sẽ hơi khác đây. Anh họ em chẳng những hào phóng mà còn rất đẹp trai nữa.”

“Hi, em đúng là sướng thật, có anh họ tuyệt vời như thế, lại còn cùng em đón đêm Giáng sinh nữa chứ.”

Người mà họ đang nhắc đến, nghe xuôi nghe ngược thế nào cũng có vẻ tuyệt hơn tôi bốn, năm lần.

Vậy cũng chẳng có gì, bởi trong đêm Giáng sinh, tổng điểm hạnh phúc của toàn thế giới nhiều hơn bình thường đến bốn lần.

Mặc dù vậy, vì trong lòng lúc nào cũng nơm nớp, tôi luôn bị một thứ cảm giác kỳ lạ bao bọc lấy, thân thể tựa hồ như muốn bay lên.

Hai người họ vừa cười khúc khích, vừa bàn tán chuyện gì đó. Không lâu sau, Fujisawa Kumi ngoảnh đầu lại bảo tôi:

“Tôi phải đi rồi, thật là ngại quá, làm lỡ mất bao nhiêu thời gian của hai anh em, chị nhà còn đang đợi nữa chứ.”

Trong khoảnh khắc đó, tôi bỗng ngỡ ra không hiểu cô đang nói về ai. Tôi liếc mắt nhìn Yuko, nhớ ra một Yuko khác đang đợi ở nhà, khi ấy mới kịp phản ứng, mặc dù đã chậm mất một bước.

“Đúng vậy, Yuko bị cảm đang đợi...”

Còn Yuko biến thành trẻ con thì đang ở đây.

“Tôi cũng phải nhanh đi mua quà cho Yumi rồi về thôi.” Fujisawa Kumi bật cười khúc khích, “Nhưng không thể mua sách hay mua cháo được.”

“Thật ngại quá, không thể gợi ý gì cho chị được.”

Thấy Yuko xin lỗi, Fujisawa Kumi lắc đầu, mỉm cười.

“Làm gì có chuyện đó, không sao đâu. Có điều, Yuko và anh Inoue tuy là anh em họ, nhưng trông giống một cặp tình nhân hơn đây. Chị nghĩ, chị Yuko nhà anh Inoue chắc hẳn cũng là một phụ nữ tuyệt vời như em đây. Anh Inoue đúng là có con mắt nhìn người...”

Fujisawa Kumi muốn nói thêm điều gì đó nữa, nhưng lời ra đến miệng rồi lại nuốt vào, biến thành một tiếng thở dài khe khẽ.

Rốt cuộc cô muốn nói gì? Vẻ thất vọng và bất an thoáng lộ ra trên

gương mặt cô có ý nghĩa gì? Tôi chưa kịp tìm ra đáp án, cô đã nói “VẬY TÔI ĐI TRƯỚC NHÉ”, rồi quay người biến mất trong dòng khách mua hàng đông đúc ồn ào của đêm Giáng sinh.

Cảnh đêm phản chiếu trên cửa kính tàu, không hiểu vì sao, luôn khiến người ta liên tưởng đến giấc mơ của một chú chó bất hạnh.

Thương cảm và thiếu thôn sắc màu.

Thỉnh thoảng, qua những đường nét màu đen của cánh rừng, có thể trông thấy ánh sáng yếu ớt, tựa hồ như những người cô độc đang không ngừng phát đi tín hiệu với người khác:

“Tôi ở đây này!”

Có lẽ, một ngày nào đó tôi cũng sẽ gào lên gọi người khác như thế.

Yuko nãy giờ vẫn nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, đột nhiên cất tiếng:

“Cô Kumi rất đáng yêu.”

Nếu Fujisawa Kumi nghe thấy câu này, liệu sẽ nói gì nhỉ? Tôi thật tình muốn nhìn thấy vẻ mặt của cô khi nghe một cô bé mười hai tuổi khen mình “đáng yêu”.

“Cô ấy rất tinh ý, không ngờ lại nói chúng ta giống tình nhân. Trình độ biểu diễn của anh kém quá.”

Yuko lộ ra ánh mắt mệt mỏi, quan sát cảnh đêm không ngừng lùi về phía sau ngoài cửa kính. Một lúc sau, em đột nhiên nhỏ giọng lầm bầm một câu.

“Cô ấy, có vẻ thích anh đấy.”

Yuko nói với thái độ quá đỗi hồ hững, như thể đang trần thuật một sự thực hiển nhiên vậy.

“Tại sao em nghĩ thế?”

“Tại sao à?”

Yuko chăm chú nhìn tôi, như đang nhìn một vật lạ, “Ai cũng hiểu cả, như là cứ nói đến quả bóng, tất cả mọi người đều biết nó hình tròn vậy.”

“Nhưng anh chẳng hiểu gì cả.”

“Satoshi, ý thức về bản thân của anh kém quá đấy. Hồi học cấp ba đã thế này rồi. Tâm ý của người ta như thế mà anh chẳng hề nhận ra, tình cảm chẳng được đáp trả gì cả.” Giọng điệu Yuko tựa như hơi giận dỗi.

“Nhưng đó có phải lỗi của anh đâu.” Tôi cứng đầu phản bác lại.

“Em biết. Em không trách móc anh, chỉ là...”

Yuko chậm chậm lắc đầu, nở một nụ cười buồn.

“Nếu cô Kumi ấy có thể...”

Lúc này, tàu vừa khéo chạy lên cầu, tiếng sắt thép va chạm vang lên âm âm.

“Gì hả? Anh không nghe rõ.”

“Không có gì.”

“Thật không?”

“Ừ. Đây, ngài James Bond.”

“Cái gì vậy?”

“Vì anh rất ngẫu mà.”

Yuko như đã thoát ra khỏi sự u uất bao trùm lên em mới rồi, lại bật cười vui vẻ.

“Anh là James Bond hả?”

“Lúc ấy em phải cố nhịn lắm mới không bật cười đấy. Satoshi, anh thật sự rất ngẫu à?”

“Không biết nữa. Nếu anh mà ngẫu thì những người ít nói đều ngẫu hết.”

Sau khi cười một lúc, Yuko nghiêm mặt lại, thông thả nói:

“Nhưng mà, quan trọng là trong mắt cô Kumi ấy, anh là thế. Đối với cô ấy, anh chính là ngài James Bond.”

“Anh đâu có mê gái giống anh ta chứ.”

“Không phải chuyện ấy. Anh chính là hình mẫu anh hùng trong

lòng cô Kumi ấy đây.”

“Quả là một anh hùng quá tầm thường. Nếu cô ấy nghĩ thế thật thì lý tưởng của cô ấy thấp quá đi, chắc chắn là cô ấy chưa gặp gỡ nhiều đàn ông rồi.”

“Chuyện này không liên quan gì đến số lượng. Trong lòng mỗi người đều có hình mẫu anh hùng của riêng mình. Anh hùng của em chính là anh, cô Kumi ấy cũng thế, chỉ có vậy thôi.”

Tôi thầm nhủ, nếu mình đúng là anh hùng thì đã có thể làm cơ thể Yuko khôi phục nguyên trạng. Anh hùng trong phim ảnh thậm chí còn cứu được cả thế giới. Tôi chẳng phải là anh hùng anh hiếc gì cả.

Tuyệt đối không!

Tàu bắt đầu giảm tốc, một lúc nữa thôi là sẽ đến ga cần xuống. Rất ít hành khách xuống tàu. Đi qua cửa soát vé ra bên ngoài ga, thị trấn dường như đã hoàn toàn chìm vào bóng tối, tĩnh mịch như tờ.

“Cảnh vật buồn quá, dù là trong đêm Giáng sinh.”

“Cứ như cả thế giới chỉ còn lại hai chúng mình thôi ấy nhỉ.”

“Ừ.”

Chúng tôi đi vào con ngõ nhỏ dẫn tới khu chung cư.

“Này.”

Đi một lúc, Yuko đột nhiên dừng bước.

“Sao thế?”

“Em mệt rồi.”

“Thế à?”

“Anh công em đi.”

“Được thôi.”

Tôi quay lưng về phía em, rùn người xuống, Yuko vòng hai tay ôm lấy cổ tôi, dựa cả người lên lưng tôi. Tôi đứng dậy đi tiếp, phát hiện ra cơ thể em nhẹ một cách khác thường. Nghĩ đến việc mình đang mất đi Yuko từng chút từng chút một, tim tôi lại như bị dao cắt.

Sau lưng tôi, Yuko thì thầm bằng giọng uể oải buồn ngủ:

“Cho dù đêm nay là đêm Giáng sinh cuối cùng, em cũng không hề thấy buồn.”

“Ừ.”

“Anh biết tại sao không?”

“Tại sao?”

“Vì lúc này đây em đang cực kỳ hạnh phúc.”

“VẬY À?”

“Vâng. Thế này là đủ lắm rồi. Em cũng giống như lũ chó vậy, không tham lam nhiều, thỏa mãn với cuộc đời, sau đó từ từ tan biến.”

Tôi cố nhin không khóc, nhưng nước mắt vẫn từ nơi nào đó chảy tràn ra, cảm giác âm ỉ làm ướt gò má lạnh băng.

Qua Tết, lại bắt đầu mười hai tháng mới.

Cảm giác như chúng tôi đang sờ lên mặt vải mới của mười hai chiếc sơ mi mới mua. Nhưng có lẽ Yuko không đợi được đến lúc xỏ tay vào chiếc áo thứ mười hai kia nữa. Dần dần, chúng tôi đã chấp nhận sự thực này. Hai đứa chưa nói về sự kiện này một cách cụ thể, thế nhưng, ánh mắt nhìn nhau, đầu ngón tay chạm vào nhau, những chi tiết nhỏ nhặt trong cuộc đối thoại cực kỳ bình thường... tất cả đều thấm đẫm vị bất an và hoảng sợ với thời khắc sẽ ập đến bất cứ lúc nào ấy. Yuko sống trong sự cam chịu bình tĩnh, tựa như chờ đợi cái ngày đó.

Con người ta không cảm thấy sợ hãi đối với những sự việc trước khi sinh ra trên đời.

Trước khi sinh và sau khi chết đều không tồn tại trên thế gian, xét theo nghĩa này, hai điều ấy là tương đương.

Hồi còn nhỏ xíu, tôi từng có một khoảng thời gian hơi nhạy cảm với vấn đề này. Khi thấy ảnh chụp bố mẹ thời trẻ không có mình, tôi cảm thấy hết sức khó tin, liền đi hỏi họ:

“Tại sao lại không có con?”

“Vì lúc đó, con vẫn chưa được sinh ra trên thế giới này.”

Kết quả là tôi biết, cho dù mình không tồn tại thì thế giới vẫn cứ tiếp

tục tồn tại, lại còn cảm thấy hết sức buồn bực vì chuyện này nữa.

Có điều, thông thường người ta sẽ không phiền não vì vấn đề này. Bởi sự không tồn tại trước khi chúng ta sinh ra thuộc về “quá khứ”. Vậy thì, giả như hiện tượng này xảy ra vào một thời điểm nào đó trong tương lai, rốt cuộc sẽ như thế nào nhỉ?

Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng Một.

Chúng tôi đạp xe ra công viên tự nhiên. Yuko ngồi ghế sau, hai tay nhét vào túi áo khoác dạ của tôi, ôm tôi rất chặt. Trời trong vắt, xanh thăm thẳm, nhưng không khí lạnh lẽo vô cùng, tôi băng qua những luồng khí lạnh ấy, tai gần như đông cứng cả lại. Từ sáng sớm, Yuko đã uể oải, tâm trạng ủ dột, nhưng khi đến gần công viên, em cất tiếng.

“Này, anh Satoshi.”

Yuko gọi tôi từ phía sau.

“Gì hả em?”

“Anh nghĩ tại sao người ta không thở bằng miệng, mà lại thở bằng mũi?”

Tôi ngẫm nghĩ giây lát rồi trả lời: “Không biết. Anh chẳng hiểu gì cả.”

Yuko vui vẻ bật cười khanh khách.

“Chuyện này ấy à...” Em dừng lại, cố làm ra vẻ huyền bí, khiến tôi nghĩ đến một đứa nhỏ đang he hé cho người khác xem chiếc vỏ ốc đẹp đẽ giấu trong lòng bàn tay. “Chuyện này ấy à, là để tránh bị khó thở lúc hôn nhau chứ còn gì. Chính vì người ta có mũi, nên mới hôn nhau lâu được.”

Yuko nói, đoạn áp đôi môi lạnh buốt lên gáy tôi.

Thế thì, mũi của ngựa thì sao? Mũi của ếch xanh thì sao? Bộ óc lạnh cứng của tôi bật ra những câu hỏi ấy. Có điều, đó chỉ là những câu hỏi bị đông cứng do tư duy bị đông cứng mang đến mà thôi. Nghĩ lại thì lâu lắm rồi chúng tôi không có những nụ hôn để cái mũi được phát huy công năng này rồi.

“Cũng may là có mũi, người ta mới hôn nhau được rất nhiều lần.”

Yuko nói.

“Đúng thế.”

Tôi giậm xuống bàn đạp, gạt đầu mấy lần liền.

Công viên mùa đông gần như không có người.

Ven bờ nước có một ông già đang đứng, trông ông như thể một lùm cây khô héo, một người còn đang sống, nhưng lại cứng đờ như đã chết, cảm giác hơi thở của sự sống rất mong manh. Có vẻ như, đây là một đặc điểm của cái chết, để thúc giục người sống chuẩn bị sẵn tâm lý.

Đến chỗ cái đình quen thuộc của chúng tôi, tôi cởi áo khoác dạ, khoác lên người Yuko. Chiếc áo bọc kín cả em, thậm chí phần thừa còn kéo lệt sệt dưới đất.

“Thế này là không lạnh nữa rồi nhé.”

“Vâng ạ.”

Tôi dành một lúc lâu để chậm rãi vận động cho nóng người, thả lỏng các cơ bắp bị cứng lại vì quá lạnh.

“Vậy khoảng bốn mươi phút nữa anh quay lại nhé.”

“Vâng ạ.”

Yuko lấy cuốn Dải băng lốm đốm mới bắt đầu đọc trong ba lô vải nhựa ra, ngồi trên ghế băng.

“Em ở đây vừa đọc sách vừa đợi anh.”

“Không bị lạnh chứ?”

“Không đâu, em có mang miếng dán giữ nhiệt, còn cả áo khoác của anh nữa, ấm lắm.”

“Vậy anh đi nhé.”

“Vâng, anh đi đi.”

Tôi để Yuko lại trong cái đình nhỏ, chạy sâu vào trong rừng cây.

Chạy được một lúc, tôi ngoảnh lại nhìn, Yuko dường như đã hoàn toàn chìm đắm trong thế giới sách vở. Em choàng chiếc áo khoác vừa dài vừa rộng, hai tay nâng cuốn sách, dáng điệu hết như một yêu tinh rừng rậm phiên bản hiện đại, hoặc một nàng tiểu ma nữ đang học việc.

Tóm lại, là mang đến cho người ta một thứ cảm giác không thực.

Bởi lẽ, bản thân sự tồn tại của em đã không thực rồi.

Vừa đúng một tuần trước, em đón ngày sinh nhật lần thứ hai mươi tư. Thế nhưng, tuổi hai mươi tư của em thật không thể nào tin nổi: cao chưa đến 1 mét 40, chỉ nặng chừng ba mươi cân, không đọc được những chữ Hán nhiều nét mà không có chú âm, chăn nệm gấp rồi cũng không thể cất lên giá trong tủ âm tường, nếu không giẫm lên ghế thì không dùng được bồn rửa. Hơn tám giờ tối đã buồn ngủ, nhưng nếu tắt hết đèn thì lại sợ hãi đến nỗi không ngủ được. Đây chính là người vợ đã hai mươi tư tuổi của tôi.



Tôi chạy một vòng quanh công viên mất khoảng bốn mươi phút, sau đó quay trở lại cái đình nhỏ.

Yuko đang ngồi bó gối trên ghế băng, cuốn Dải băng lốm đốm để mở trên cái bàn gỗ. Cơn gió lạnh thi thoảng thổi qua lật những trang sách.

“Anh về rồi.”

“Anh về rồi à...”

Yuko uể oải ngẩng đầu đáp.

“Sao thế em?”

Tôi bước đến bên Yuko, cúi người nhìn vào gương mặt em. Hai má em đỏ ửng, đôi mắt ươn đẫm.

“Anh Satoshi, em... hình như có gì đó không ổn?”

Tim tôi thắt lại, lập tức đặt tay lên má em. Làn da em nóng bừng, ươn sũng mồ hôi.

“Em thấy khó chịu à?” Tôi hỏi.

Yuko chậm rãi lắc đầu.

“Không khó chịu, nhưng mà, không hiểu sao, đầu óc cứ quay cuồng.”

“Sốt rồi. Mau về nhà thôi.”

Tôi cõng em trên lưng, chạy về phía bãi đỗ xe ngoài cửa công viên.

“Em bị thế này từ lúc nào?”

“Từ lúc sáng sớm em đã thấy là lạ rồi, nhưng không rõ rệt lắm.”

Trẻ con đại khái đều là như thế, không hiểu rõ về cơ thể mình. Xem ra, khó lòng yêu cầu Yuko tự chăm sóc mình như trước được rồi. Sau này tôi cần phải chú ý nhiều hơn đến tình trạng sức khỏe của em.

Yuko ngồi trên yên sau xe đạp, vòng cánh tay ôm lấy eo tôi, áp chặt vào người tôi. Nhiệt độ cơ thể em truyền qua lớp áo dày bịch tới người tôi. Sau lưng có cảm giác như bị ánh mặt trời tụ lại chiếu vào vậy.

“Áo khoác.”

“Hả?”

“Em đang mặc này, anh không lạnh à?”

“Không sao. Chạy bộ xong vẫn còn nóng. Với lại, trên lưng anh đang có miếng dán giữ nhiệt đặc biệt nữa.”

Yuko bật cười khanh khách, chậm chạp nói: “Em mà là miếng dán giữ nhiệt à?”

Mặc dù không có chứng cứ, nhưng từ giọng nói ấy, tôi lại có một thứ dự cảm chẳng lành. Nói thực lòng, cảm giác ấy khá giống với dự cảm về sự mất mát mà tôi đã nhiều lần cảm thấy. Phải chăng sốt không đơn thuần chỉ vì bị cảm? Phải chăng hiện tượng thu nhỏ đã lại phát triển đến một giai đoạn mới? Phải chăng tình hình sẽ càng thêm nghiêm trọng? Những ý nghĩ này biến thành một thứ chất dịch lạnh buốt chảy vào các mạch máu của tôi, đổ đầy cả lồng ngực.

Tôi vừa đạp xe, vừa không ngừng hỏi han Yuko.

“Không sao chứ em?”

“Khó chịu không em?”

“Lạnh không em?”

Yuko lại không để ý đến nỗi bất an trong lòng tôi, thậm chí còn có hơi thích thú, em nói:

“Sốt, cảm giác còn thích hơn ấy, giống như uống rượu vậy. Thích thể này thì lúc nào em cũng muốn uống.”

“Trẻ con không được uống rượu.”

“Em cơ mà...”

“Gì hả?”

“Em không phải trẻ con, em đã hai mươi tư tuổi rồi.”

“Chậc. Nhưng mà không thể uống rượu, không tốt cho sức khỏe

đâu.”

Yuko vốn không thích uống rượu nhưng cơ địa lại thuộc loại bao nhiêu rượu cũng uống được hết. Ngộ nhờ lúc tôi không có nhà, em uống cạn một chai rượu vang thì rất có thể sẽ trúng độc cồn cấp tính, vì vậy cần phải nói rõ cho em hiểu.

“Yuko, đúng là em đã hai mươi tư tuổi, nhưng mà các cơ năng của cơ thể lại tương đương với một em bé chín hay mười tuổi. Chúng ta cần phải cẩn thận chuyện này.”

“Em biết rồi, đừng coi em như trẻ con thế.”

“Được rồi, được rồi.”

Tai phải tôi bị nhéo mạnh một cái từ phía sau. Hồi trước, em còn nường tay, nhưng dạo gần đây đã trở nên không nể nang gì nữa. Vành tai đông cứng đau đến mức tôi suýt nữa thì rơi nước mắt.

Về đến nhà rồi, tôi lập tức bảo Yuko thay quần áo nằm lên giường. Từ lúc này, nhiệt độ của em bắt đầu tăng lên nhanh chóng. Em lạnh đến nỗi cả người run lên bần bật, luôn miệng nói: “Lạnh quá, em lạnh quá.” Hồi trước, hai đứa chúng tôi gần như không có duyên với bệnh cảm, trong nhà chẳng có cặp nhiệt độ, cũng chẳng có thuốc hạ sốt. Tôi muốn ra hiệu thuốc để mua, nhưng lại không yên tâm để em ở nhà một mình, chỉ biết luống cuống đứng bên cạnh giường.

“Anh Satoshi, em lạnh.”

Em vừa khó nhọc thở hỗn hển, vừa nói như mê sảng.

“Anh bật máy sưởi lên ngay đây, sẽ ấm hơn một chút.”

Tôi vô cùng hối hận vì đã dẫn Yuko ra công viên.

Nếu em cứ vậy mà ra đi thì tôi sẽ phải làm sao đây?

Vì em thở cũng rất khó nhọc, nên mấy lần tôi đã nghĩ vậy. Cứ cách năm phút tôi lại đặt tay lên trán Yuko để thử nhiệt độ, nhưng làm vậy không thể nào biết được bệnh tình của em.

Tôi rối tung cả lên, không biết nên làm sao cho phải. Đây là lần đầu tiên tôi thấy Yuko bệnh nặng đến mức này, cảm giác em còn nhỏ bé và gầy guộc hơn bề ngoài gấp bội, tựa hồ cái không gian chỉ có tôi và em đã bị thế giới hiện thực này bỏ rơi vậy.

Tôi chỉ biết cứ mấy phút lại máy móc vén mái tóc bị mồ hôi làm ướt đầm của Yuko lên.

Một tiếng sau, bệnh tình của em dường như đã ổn định lại phần nào, không còn co giật nữa, nét mặt cũng dịu hơn nhiều, nhưng hơi thở vẫn gấp gáp như trước, mặt đỏ bừng bừng vì sốt. Tôi sờ tay lên trán, cảm giác nhiệt độ còn cao hơn lúc nãy.

Có chuyện như vậy sao?

Tức là, quá trình nhiệt độ tăng lên lại khiến người ta dễ chịu ấy.

Lúc này, tôi mới ý thức được cần phải hạ sốt cho em, vội vàng chạy vào bếp lấy đá viên trong ngăn đá tủ lạnh bỏ vào chậu rửa mặt, đổ thêm nước. Đợi cho nước lạnh buốt, tôi nhúng khăn mặt vào, rồi nhẹ nhàng vắt khô, quay lại bên cạnh em.

Hình như Yuko đã ngủ.

Tôi chườm khăn lên trán, em chỉ có phản ứng rất yếu, không hề tỉnh lại. Cứ vậy, tôi thay khăn chườm cho em hết lần này đến lần khác, canh giấc ngủ cho em.

Có lúc Yuko như mơ mơ màng màng, phát ra những âm thanh ú ớ nghe không rõ, lại không ngừng lẩm bẩm: “Anh Satoshi, Satoshi...” Tôi tưởng em tỉnh giấc tìm tôi, vội vàng trả lời: “Anh ở đây.” Nhưng em không có phản ứng gì. Có lẽ em đang nằm mơ. Mong là trong mơ em được khỏe mạnh. Bởi chỉ cần tỉnh lại, sẽ có một cơ thể đau đớn đang chờ đợi sẵn, vì vậy, ít nhất thì trong giấc mơ cũng đừng để em bị khó chịu. Tôi ngồi bất động nhìn chằm chằm vào gương mặt say ngủ của em, cảm tưởng mình như một người bảo vệ giấc mơ vậy.

Một lúc sau, em lắc mạnh đầu, như thể đang từ chối điều gì đó.

“Mẹ...”

Nói xong câu ấy, từ đôi mắt nhắm nghiền của em ứa ra một giọt lệ. Khoảnh khắc ấy, cảm xúc bao lâu nay vẫn dồn nén trong lòng em đã không sao khống chế được nữa, trào qua đập chảy tràn ra ngoài. Cảm xúc mà em vẫn luôn giấu kín vì tôi, dường như đã bị tôi trông thấy bằng một phương thức không được thích hợp lắm, tôi thấy áy náy trong lòng.

Trước đây, hai đứa chúng tôi hầu như không bao giờ nói chuyện về việc em và cha mẹ cắt đứt quan hệ. Thế nhưng, đối với Yuko giờ đã quay về thời niên thiếu, cha mẹ, đặc biệt là mẹ, quan trọng biết nhường nào! Một lần nữa, em đã khiến tôi ý thức được sự thực này.

Áng chừng khoảng ba mươi phút sau, Yuko tỉnh lại.

“Cảm giác thế nào?” Tôi hỏi.

Em chau mày, bảo rằng em đau đầu.

“Hình như em nằm mơ.” Tôi vừa thay khăn chườm trên trán em vừa nói.

Ánh mắt không tập trung nhìn vào một điểm nào đó của Yuko đảo qua đảo lại, em ngẫm nghĩ một lúc.

“Em chẳng nhớ nữa. Mơ thế nào ấy nhỉ? Nhưng mà giờ em vẫn còn thấy rất buồn.”

Tôi không dám nói gì, chỉ lẳng lặng gật đầu, lấy nước khoáng trong tủ lạnh ra.

“Có vẻ em toát khá nhiều mồ hôi, phải bù nước vào, có ngồi dậy được không?”

Em chậm chậm nhồm người lên, với sự thận trọng tựa như đang thao tác một cỗ máy hết sức tinh vi, chỉ uống một chút nước rồi trả lại tôi.

“Khó chịu quá, không hiểu sao, cứ cảm thấy căn nhà lúc to lúc nhỏ vậy.” Nói xong, Yuko lại nằm xuống giường.

“Tại bị sốt đây. Giờ anh ra hiệu thuốc mua thuốc, em ở một mình không sao chứ?”

Yuko khe khẽ gật đầu, dặn tôi về sớm.

“Ừ, anh sẽ cố về thật nhanh. Phải rồi, em có muốn ăn gì không?” Tôi nói.

“Không ạ.”

“Nhưng cần phải ăn chút gì đó để bổ sung dinh dưỡng.”

Yuko ngẫm nghĩ giây lát, đoạn nói: “Quýt. Nếu là quýt, có lẽ còn ăn được.”

“Anh biết rồi. Thế anh sẽ mua loại quýt ngon nhất cho em nhé.”

Tôi mặc áo khoác đi ra cửa, ngẫm nghĩ giây lát, rồi xỏ chân vào đôi giày chạy. Tôi muốn hành động thật nhanh.

Tôi mở cửa, ngoảnh đầu nhìn lại, phát hiện Yuko đang nằm trên giường nhìn mình. Lúc bốn mắt nhìn nhau, em mỉm cười nói gì đấy,

nhưng âm thanh còn nhỏ hơn cả tiếng lẩm bẩm, tôi chẳng thể nào nghe rõ được.

Tôi bảo em, anh sẽ quay về ngay, rồi đóng cửa lại. Lúc đó, tôi rất muốn khóc, nhưng bản thân cũng không hiểu tại sao lại thế.

Tôi đạp xe đạp, phóng về phía hiệu thuốc trước cửa ga.

Tôi cảm thấy mình rất cô độc. Như một người đã trải qua mọi sự ly biệt trên đời, trái tim buốt giá đến đáng sợ. Người qua kẻ lại đều lạnh lùng hờ hững, trông như những bức họa người vẽ bằng sơn trên phong cảnh sân khấu vậy.

Tôi thâm nhủ, xét cho cùng, con người luôn sống cô độc trên thế giới này, hoặc có thể nói, mọi người đều sống trong thế giới khép kín của riêng mình. Vì vậy, trái đất này có sáu tỷ thế giới nhỏ chồng chéo lên nhau, giữa chúng chẳng có bất cứ mối quan hệ nào cả.

Xét về mặt bản chất, con người là một loài sinh vật cô độc.

Lúc này, tôi đột nhiên lại nghĩ: chẳng phải Yuko chỉ bị cảm thôi sao? Có gì mình phải nghĩ nghiêm trọng thế? Chắc chắn là thứ ngôn ngữ không lời của Yuko đã không chế nội tâm tôi, kiểu như một lời nguyền, chắc chắn là thế rồi.

Tôi lắc đầu, muốn gạt phăng tâm trạng u tối ấy đi, dồn thêm sức lực vào chân đạp.

Tầng một của trung tâm mua sắm trước cửa nhà ga có cửa hàng thuốc. Trong quầy chỉ có một cô bán hàng xinh đẹp mặc áo blu trắng. Cặp kính gọng titan khiến cô trông có vẻ không hợp với nơi này. Tôi có cảm giác cô thích hợp với những nơi có bầu không khí học thuật hơn, ví dụ như làm nhân viên quản lý sách trong thư viện công lập chẳng hạn.

Khi tôi đến gần, cô nhoẻn miệng mỉm cười ngọt ngào, hơi nghiêng đầu, vén mái tóc dài lên. Không hiểu sao, tôi chợt nghĩ đến cô nàng Solitaire<sup>[5]</sup> trong phim James Bond. Giống như tôi và James Bond khác nhau đến mấy vạn dặm, cô và Solitaire cũng chỉ có vài điểm tương đồng rất nhỏ bé mà thôi, kiểu như đường viền chân tóc, độ cong của lông mày...

“Cho tôi mua thuốc.”

Nghe tôi nói vậy, cô vẫn giữ nguyên nụ cười thân thiện, cất giọng trong trẻo hỏi: “Triệu chứng thế nào ạ?”

“Bị sốt.”

Cô chìa tay ra phía tôi, ý như đang hỏi: “Bản thân anh bị à?”

“À, không, người bị sốt là vợ tôi.”

“Chị nhà có đau họng hay đau mũi không?”

“À, cô nói thế thì, hình như cũng hơi ho.”

“Vậy ạ, tôi nghĩ những loại thuốc cảm tổng hợp này tương đối thích hợp.” Cô nói, đoạn lấy vài hộp thuốc trên giá để hàng phía sau ra bày trước mặt tôi.

“Tôi nên chọn loại nào? Có khác biệt gì không?”

“Ừm, khác nhau chứ, có loại thì trong thành phần có cả vitamin, có loại là viên nang, có loại uống không gây buồn ngủ.”



Lúc này, tôi đột nhiên nhớ ra, lại hỏi: “Những thuốc này, trẻ con cũng uống được phải không?”

Trong nháy mắt, cô bán hàng lộ vẻ nghi hoặc nhưng rồi lập tức lấy lại nụ cười đã được huấn luyện kỹ càng.

“Trẻ con mấy tuổi ạ?”

“À, khoảng mười tuổi, cao chừng 1 mét 35.”

Câu trả lời này nghe có vẻ hết sức kỳ quặc, nhưng cô vẫn nhanh nhẩu trả lời: “Nếu thế thì có loại thuốc cảm chuyên dùng cho trẻ em, tôi nghĩ mua loại đó thì tốt hơn. Và lại viên thuốc còn bọc đường nữa, rất dễ uống.”

“Vậy tôi mua loại dành cho trẻ em ấy.” Tôi đáp.

“Nếu sốt cao kéo dài, trong một số trường hợp nên uống cả thuốc hạ sốt nữa.” Cô nói tiếp.

“Thế tôi mua cả thuốc hạ sốt.”

“Loại cho trẻ em hả?”

“Loại cho trẻ em.”

Tôi rất tò mò muốn biết cô nghĩ thế nào về việc vợ tôi lại chỉ có mười tuổi nhưng tôi cố làm cho xong việc.

“Còn nữa, bán cho tôi một cái cặp nhiệt độ, tốt nhất là loại nào có kết cấu đơn giản ấy.”

Kết cấu của cặp nhiệt độ vốn đã rất đơn giản, tôi lại còn nói thêm một câu như thế, xem ra có vẻ hơi hoảng loạn. Cô rời khỏi quầy, đi tới tủ thuốc, lấy cho tôi cái cặp nhiệt độ “đơn giản”. Dáng vẻ ấy của cô vẫn làm tôi liên tưởng đến một nhân viên quản lý thư viện thông minh, mẫn cán, có thể thuộc lòng tất cả danh mục sách.

Trả tiền xong xuôi, cô vừa đưa hóa đơn cho tôi, vừa nói: “Hãy giữ gìn sức khỏe, à... là chị nhà bị bệnh nhỉ?”

“Vâng, là vợ tôi, cảm ơn cô.”

Trông cô có vẻ vẫn rất thắc mắc, nhưng tôi chẳng có thời gian giải đáp nghi vấn của cô, vội vàng chạy về phía quầy thực phẩm – mà rất

cuộc nên giải đáp nghi vấn của cô thế nào đây chứ?

Tôi muốn tìm loại quýt ngon nhất, nhưng kiến thức của tôi về hoa quả thực sự rất nghèo nàn, cuối cùng đành mua loại đắt nhất.

Tôi bỏ đồ vừa mua vào giỏ trước xe đạp, lên xe phóng về nhà.

Lúc này tôi đã không còn tâm trạng buồn đau như lúc đi nữa, trong lòng tràn đầy một thứ cảm xúc lâng lâng khó có thể miêu tả được bằng lời. Tôi không hiểu cảm xúc của mình sao lại thay đổi như thế, nhưng cảm thấy là một người chồng, hoặc là một người đàn ông, thì phải nên như thế.

Đúng vậy, ngài James Bond ạ!

Rốt cuộc cũng về nhà, tôi nhảy khỏi xe đạp, bước mỗi bước hai bậc cầu thang chạy lên tầng.

Thế nhưng, lúc đến trước cửa căn hộ, chẳng hiểu sao tôi lại đột nhiên thấy sợ, chẳng thể nào mở cánh cửa ấy ra một cách dứt khoát được. Tất nhiên, việc đó chỉ diễn ra trong vài giây ngắn ngủi, song tôi đã nghĩ đến rất nhiều chuyện. Ví dụ như bộ dạng mình lúc vùi mặt vào bộ đồ lót có mùi hương của em (thứ tượng trưng cho bộ ngực đã từng rất gợi cảm của Yuko) mà rơi lệ.

Trí tưởng tượng quá phong phú cũng là chuyện phải suy nghĩ. Đặc biệt là khi nó phát triển theo chiều hướng xấu.

Tôi cố ý dang hắng một tiếng, tự tạo cho mình một cái cớ rồi nhẹ nhàng đẩy cửa vào.

Trong phòng tĩnh lặng như tờ. Tôi mong được nghe thấy tiếng thở đều đặn của Yuko lúc ngủ.

Tôi cởi giày chạy ra, đi vào phòng trong. Yuko đắp chăn che đến tận tai, mặt quay vào tường. Tôi nín thở, muốn xác nhận lại tiếng thở của em, muốn nhìn cho rõ xem cái chăn có phồng lên xẹp xuống theo nhịp thở hay không. Thế nhưng, em cứ yên lặng như con búp bê bị đứt dây cốt vậy. Dự cảm bi quan dấu cho chỉ chiếm có 15%, cũng đủ sức mạnh chiến thắng hơn 85% dự cảm lạc quan còn lại.

Sao thế nhỉ?!

Không thể có chuyện ngược đời như vậy được.

Tôi hết sức bất an, không kìm nén được hét lên với Yuko.

“Anh về rồi.”

Không có phản ứng, tôi cao giọng hơn nữa, nhắc lại:

“Anh về rồi, Yuko.”

Sau hai giây im lặng dài đằng đẵng đáng sợ, em trở mình quay lại, nhìn vào mắt tôi.

“Anh Satoshi, em cô đơn quá.”

Trước tiên, tôi đặt cái cặp nhiệt độ mới mua vào miệng Yuko, đọc lại phần “Những điều cần chú ý” trong hướng dẫn sử dụng thuốc, phát hiện ra bụng đói thì không thể uống thuốc được.

“Ăn quýt không em?” Tôi hỏi.

Yuko nghiêng nghiêng đầu tỏ vẻ đồng ý. Tôi bóc vỏ, gỡ múi hai quả quýt bày ra đĩa, đặt bên cạnh gối của em. Âm thanh điện tử vang lên, báo hiệu đã đo xong nhiệt độ, tôi lấy cặp nhiệt độ trong miệng Yuko ra, đọc con số trên màn hình hiển thị.

“Bốn mươi một độ.”

Tôi tưởng mình nhìn lầm, đổi mấy góc độ khác nhau xem đi xem lại vài lần, nhưng kết quả vẫn là bốn mươi một độ. Nét mặt tôi hình như quá nghiêm trọng, khiến Yuko bất an hỏi: “Bao nhiêu độ thế anh?”

Ý định bịa ra câu trả lời lóe lên trong óc, nhưng tôi là người không quen nói dối, gần như đã trả lời theo phản xạ:

“Bốn mươi độ, không ổn rồi.”

Cần phải đưa em đi bệnh viện ngay, cần phải nghĩ xem nên làm như thế nào trước đã. Thế nhưng, trong đầu óc hỗn loạn của tôi, trình tự các việc phải làm hoàn toàn rối bung rối bét, giống như những con số bật ra một cách ngẫu nhiên vậy.

Thay đồ cho Yuko, để em ăn quýt, sau đây gọi taxi...

Không, nên gọi taxi trước. Sau đó, tìm bệnh viện nào làm việc cả ngày Chủ nhật...

Không đúng! Nên làm...

“Anh Satoshi?”

Nghe tiếng gọi của Yuko, tôi mới giật mình rời khỏi thế giới hỗn độn ấy mà trở lại căn hộ của mình.

“Sao thế em?”

“Em muốn uống nước.”

“Ừ, anh biết rồi.”

“Anh lấy thêm một ít đá viên, cho vào túi ni lông để em hạ sốt.”

“Nhưng mà, phải đi bệnh viện đây.”

Yuko lắc đầu tỏ ý không muốn đi.

“Hồi bé em cũng thường sốt đến bốn mươi độ. Khi ấy cũng toàn chữa ở nhà thôi.”

Vậy sao? Xem chừng, cách xử lý khi bị sốt cao bốn mươi độ của tôi và em có khoảng cách rất lớn. Với tôi, sốt bốn mươi độ hiển nhiên là cực kỳ nghiêm trọng và nguy hiểm, còn em thì lại coi đây chỉ là hiện tượng sinh lý có tính chu kỳ, mặc dù rất đáng ghét nhưng chỉ cần xử lý thích đáng thì sẽ vượt qua được. Tôi ngẫm nghĩ một lúc, rốt cuộc đưa ra một biện pháp thỏa đáng, nếu ở nhà đã dùng hết mọi cách mà vẫn không có dấu hiệu thuyên giảm, đến lúc ấy tôi sẽ đưa em đi bệnh viện.

Yuko trả lời, đồng ý.

Tôi bắt đầu thực hiện “mọi cách”.

Đầu tiên, để bù nước, tôi cho Yuko uống sữa chua làm mát cổ họng (có thể nói một nửa cơ thể em là loại đồ uống này), sau đó ăn loại quýt “đắt nhất”. Có lẽ loại quýt tôi mua đắt nhưng chất lượng lại rất kém nên trông em như thể đang cố gắng hoàn thành nhiệm vụ, cứ đưa từng miếng từng miếng quýt vào miệng một cách hết sức bị động, như đang ăn những viên thuốc màu cam bọc trong giấy làm từ bột gạo nếp vậy.

Dẫu sao thì trong bụng cũng có thứ gì đó rồi, tôi cho em uống thuốc cảm và thuốc hạ sốt.

“Thuốc này ngọt thế.” Yuko nói.

Tôi vốn định nói đây là thuốc dành cho trẻ em, nhưng lời ra đến miệng rồi lại gắng nuốt trở vào, chỉ gật đầu một cái.

Sau đó, tôi nhanh chóng giúp em thay đồ ngủ rồi quấn em trong chiếc chăn ấm áp, động tác của tôi nhanh nhẹn cứ như nhân viên sửa chữa trong trường đua xe vậy.

Lúc thay đồ, tôi phát hiện ra cơ thể Yuko hình như lại nhỏ đi một nấc nữa. Bên dưới làn da bị cơn sốt làm cho đỏ ửng lên lộ ra dải xương sườn mảnh khảnh. Phần eo bên dưới chiếc quần ngắn bằng vải bông của trẻ em thật sự quá mong manh, thân thể có cân có lượng mà em từng sở hữu giờ đây đã hoàn toàn biến mất, chỉ còn lại những thứ gọi cho người ta một cảm giác yếu ớt, điều này đã kích thích một thứ gì đó trong tôi dâng trào lên, gần như là cảm giác về sứ mệnh.

Tôi dùng hết đá viên trong ngăn đá tủ lạnh làm sáu túi chườm, lần lượt đặt lên bẹn, dưới nách, cổ và trán Yuko.

Trên người đắp đầy đá viên, trông em như một thi thể của người mới qua đời muốn hiển xác.

Đúng là một liên tưởng kinh khủng, nhưng lúc này đây, dù có bảo phải nghĩ đến những việc vui vẻ thì tôi cũng không nghĩ nổi.

“Lạnh không?” Tôi hỏi em.

Yuko lắc đầu, bảo là thấy rất dễ chịu. Hai mươi phút sau, em bắt đầu thiu thiu, lát sau đã ngủ thiếp đi. Có lẽ trong thuốc có thành phần nào đó gây buồn ngủ, nhưng vẻ mặt em đã nhẹ nhõm hơn nhiều rồi.

Chẳng biết từ lúc nào bầu trời ngoài cửa sổ đã tối đen.

Đêm mùa đông tựa như chương cuối cùng của đời người, lúc nào cũng đến sớm hơn dự kiến. “Chưa tối đâu, phải một lúc nữa cơ.” Đang khi nghĩ như thế trong đầu, chúng ta đã nhanh chóng bị đẩy vào bóng tối. Nếu để Yuko của hiện tại nêu ý kiến, có lẽ em sẽ bảo rằng: “Không được tham lam thế.”

Tôi dùng lò nướng làm nóng lại bánh pizza còn thừa từ hôm trước ăn thay bữa tối. Chẳng hiểu sao, món súp lơ xanh vô vị lại khiến tôi buồn bã khôn tả. Hoặc đây chỉ là cảm giác cô độc khi dùng bữa một mình cũng nên. Nghĩ đến việc còn năm, sáu nghìn đêm thế này đang đợi phía trước, tôi không khỏi cảm khái rằng tùy theo góc nhìn mà cảm giác dài ngắn của đời người sẽ có sự khác biệt lớn.

Sợ làm phiền giấc ngủ Yuko, tôi rón rén thay các túi nước đá, đặt tay lên trán em. Hình như nhiệt độ đã hạ xuống nhiều, nhưng vẫn đang

sốt cao. Tôi vừa lấy khăn bông lau mồ hôi trên trán Yuko, vừa quan sát gương mặt em lần nữa.

Đôi môi mỏng mảnh, sống mũi nhỏ nhắn, nơi khóe mắt nhắm nghiền của em vẫn còn lưu lại dấu vết thở trước. Cô bé này quả thực chính là Yuko của tôi.

Thế nhưng...

Tôi có yêu cô bé này không?

Tôi tự hỏi mình như thế.

Tôi có thể lập tức trả lời “Tất nhiên là có”. Với tôi, em rất quan trọng, tôi muốn bảo vệ em mãi mãi.

Thế nhưng, rõ ràng là có thứ gì đó khác với trước kia.

Hiện giờ, bầu ngực của em chẳng qua chỉ là một hình ảnh tượng trưng, nhưng thứ em mất đi chắc chắn không chỉ có thế. Trong tình yêu tôi dành cho em, trong tình cảm em dành cho tôi, thứ gì đó mang “tính chất bầu ngực” cũng đã biến mất không còn tăm tích.

Tôi trầm nghĩ, chắc là như thế rồi.

Mười hai giờ đêm, Yuko tỉnh lại một lần, nhiệt độ giảm xuống còn ba mươi tám độ bảy. Tôi giúp em thay áo ngủ, cho em uống mấy ngụm sữa chua rồi em lại ngủ thiếp đi. Nhiệt độ của em giảm xuống phần nào khiến tôi thở phào nhẹ nhõm, quyết định đêm nay cứ ngủ đi đã.

Tôi chui vào trong ổ chăn của mình, quan sát Yuko nằm ngủ bên cạnh.

Trong bóng tối, gương mặt trắng muốt của Yuko mơ hồ ẩn hiện. Chẳng hiểu vì lẽ gì, tôi chợt nghĩ đến bức tượng nàng Thi thần đặt trong phòng mỹ thuật của trường cấp ba.

Tính chất vĩnh cửu...

Tôi nghĩ, nếu Yuko cũng có thể như bức tượng kia, mãi mãi giữ nguyên dáng vẻ này thì tốt biết mấy.

Cho dù không thể trở lại là Yuko như trước kia cũng chẳng sao, tôi chỉ mong sao em đừng phải một thân một mình đi ngược quỹ đạo thời gian nữa. Tôi không cần bầu ngực hay bộ phận sinh dục có thể tiếp nhận tôi. Chỉ cần giữ lại thân thể để tôi có thể vượt ve là được rồi.

Em đừng bỏ lại tôi một mình, đừng biến mất đi đâu đó.

Tôi cứ nghĩ miên man như vậy rồi dần chìm vào giấc ngủ.



Sáng sớm, tôi bị Yuko đánh thức. Nhìn đồng hồ thấy mới hơn sáu giờ.

“Anh Satoshi?”

“Ừ.”

“Chào buổi sáng.”

“Chào buổi sáng, cảm giác thế nào em?”

“Không vấn đề gì đâu. Xin lỗi vì không thể làm bữa sáng cho anh được.”

“Đừng để ý chuyện này nữa.”

Tôi bò ra khỏi giường, bước tới bên cạnh Yuko, sờ trán em, vẫn thấy hơi nóng tay.

Tôi cầm cái cặp nhiệt độ để ở đầu giường cho vào miệng em. Khi đang đánh răng rửa mặt, tôi nghe thấy âm thanh điện tử vang lên khe khẽ.

“Bao nhiêu độ?”

“Dạ.”

“Gì hả em?”

“Ba chín độ...tư.”

Đây nhất định không phải nhiệt độ của người “không vấn đề gì đâu.”

“Hôm nay anh không đi làm nữa.”

Nghe tôi nói thế, em lí nhí: “Em xin lỗi.”

“Chẳng sao cả đâu, anh chưa bao giờ nghỉ phép cả, anh sẽ cân đối được công việc. Đừng nói chuyện này nữa, hôm nay phải đi bệnh viện, tiêm một mũi là khỏi ngay ấy mà.”

Yuko lắc đầu mấy lượt liền, nói rằng không muốn đi.

“Ở bệnh viện anh sẽ nói thế nào? Bảo em là vợ anh à? Cột ghi thẻ bảo hiểm chả ghi vậy là gì?”

“À, thì ra còn vấn đề này nữa.”

Trước khi em nói ra chuyện này, tôi hoàn toàn không hề nghĩ đến. Thẻ bảo hiểm ghi Yuko là “vợ tôi”, trên đó còn ghi cả ngày tháng năm sinh nữa.

“Thì có thể nói là quên mang thẻ bảo hiểm.”

“Không được, làm thẻ viện phí sẽ đắt lắm. Uống thuốc hôm qua mua là đủ rồi.”

“Em nói thì nói vậy, nhưng mà...”

“Em bảo không sao thì là không sao, tự em biết. Đến chập tối chắc chán sẽ đỡ.”

“Ừm.”

Rất cuộc, tôi vẫn bị Yuko thuyết phục, quyết định làm theo lời em nói. Tôi có cảm giác dường như mình mới biến thành đứa trẻ cần được chăm sóc vậy.

Hơn tám giờ, tôi gọi điện đến văn phòng, người nghe máy là Fujisawa Kumi. Tôi nói với cô là vợ tôi bị sốt, cô hỏi với vẻ rất lo lắng: “Không sao chứ? Từ đợt Giáng sinh đã bị cảm rồi mà, có phải là lần đó không chữa trị cho khỏi hẳn không thể?”

Suýt nữa thì tôi buột miệng hỏi cô nói vậy là sao, may mà tìm được đoạn đối thoại ngày hôm ấy trong một góc nhỏ của cái kho ký ức.

“À, đúng thế, chắc là thế, hẳn là thế rồi.”

“Thế anh phải giữ gìn nhé.”

“Ừ, cảm ơn.”

“Ngưỡng mộ chị Yuko thật đấy.” Cô lẩm bẩm như thể tự nói một mình. Tôi định hỏi cô tại sao, nhưng cô đã tạm biệt rồi gác máy. Tôi nhìn chăm chăm vào ống nghe, Yuko thấy vậy hỏi: “Sao thế anh?”

“Không hiểu sao cô ấy lại nói là ngưỡng mộ em.”

“Chắc chắn là cô Kumi ấy muốn được anh chăm sóc khi bị cảm ấy mà.”

“Thế à?”

“Vâng.”

Tại sao vậy nhỉ?

Đúng như Yuko nói, đến chiều tối, nhiệt độ của em đã giảm xuống còn 37 độ rưỡi. Lúc này, cuối Dải băng lốm đốm tôi đọc cho Yuko nghe cũng sắp đến chương cuối cùng rồi. Đại khái cứ đọc chừng ba trang, nhiệt độ lại giảm xuống 0.1 độ.

“Em nói trúng phóc.”

“Ừm, việc của mình em rõ như lòng bàn tay ấy mà.”

“Thế ư...”

Có lẽ, em cũng biết rõ mình đang sắp đi đâu. Giống như Sherlock Holmes có thể dự đoán được mọi điều vậy. Còn tôi chính là bác sĩ Watson chỉ biết luống cuống đứng bên cạnh.

Có lẽ như vậy đấy.

Từ ngày hôm đó, Yuko liên tục sốt cao nhiều lần và nằm nguyên một chỗ.

“Nhớ ra rồi, hồi bé em yếu lắm. Hồi lớp một, hình như đi học một năm thì nửa năm phải nghỉ ở nhà.” Yuko nói.

“Mỗi lần đều ăn sữa chua sống qua ngày à?”

“Vâng, em chỉ ăn được mỗi món đó thôi.”

Yuko chun mũi, nhìn tôi với vẻ mặt kỳ quái.

“Nếu trên thế giới này không có sữa chua, em sẽ thế nào nhỉ?”

“Con người ta là loại sinh vật linh hoạt lắm, anh nghĩ chắc chắn có thể tìm được thứ khác thay thế.”

“Chẳng hạn như là...”

“Chẳng hạn như là sữa tách béo.”

Yuko nhăn mặt, “ọe” một tiếng giả bộ như muốn nôn ra.

“Em mà uống món đó, chắc chắn đã thành một người khác hẳn bây giờ.”

“Thế à?”

“Vâng, chắc chắn luôn.”

“Có lẽ là vậy. Nói sao thì nói, một nửa cơ thể của Yuko cũng là do sữa chua tạo thành.”

Nếu thay thế bằng sữa tách béo, có lẽ em sẽ biến thành một người hoàn toàn khác thật cũng nên. Hoặc thành một sinh vật khác, ví dụ như một chú chó nhỏ lông trắng thích đá bay những hòn sỏi nhỏ chẳng hạn.

Cuối tháng Ba, khi Yuko lại sốt cao lần nữa, tôi đã quyết tâm làm một việc.

Tôi ngồi xuống bên cạnh giường, nói với Yuko đang thở gấp: “Đợi lần này hạ sốt xong...”

“Dạ?”

“Đến nhà em một chuyến nhé.”

Yuko lộ vẻ ngạc nhiên, ngược đôi mắt ươn ướt lên nhìn tôi.

“Nhà em ở đây mà.”

“Đúng rồi, anh nói là... đến nhà bố mẹ em.”

Gần đây tôi luôn nghĩ về vấn đề này. Cho dù trong hình dạng nào, Yuko cũng nên gặp lại bố mẹ một lần. Như lũ sóc thu thập sẵn quả thông để chuẩn bị cho mùa đông, nghĩ đến ngày đó rồi sẽ đến, chúng tôi cũng có một số việc cần phải làm xong xuôi trước đã.

“Được không ạ?”

“Chẳng có gì được hay không được cả. Chỉ cần Yuko muốn, anh sẽ cố gắng hết sức.”

“Nên gặp thế nào cho ổn đây ạ?”

“Tự nhiên... không cần phải nói dối. Không cần thiết phải giải thích, sẽ chỉ gây thêm hoang mang. Chỉ cần gặp mặt thôi là được.”

“Em...”

“Sao vậy?”

“Em sẽ khóc mất. Liệu bố mẹ em có cảm thấy không thể tin nổi, cho rằng em là một đứa con quái vật không?”

“Cứ thuận theo tự nhiên thôi, chắc chắn sẽ ổn.”

“Vâng ạ...”

Hai ngày sau, Chủ nhật.

Ngày đông cũ kỹ đã bị thu về, ngày xuân mới tinh chưa ai chạm đến, tựa như tấm lều lấp lánh của ánh xiếc di động phủ lên thế giới này.

Tôi để Yuko ngồi lên yên sau xe đạp, đạp đến nhà bố mẹ em. Thời tiết rất dễ chịu, tôi bắt giắc ngâm nga bài “Ticket to ride” trong khi Yuko ngồi sau lưng không ngừng ho khe khẽ, tựa như dư âm của mùa đông đang rơi rớt ra từ miệng em vậy.

“Đến nơi bây giờ đây.”

“Cảm giác thân thiết lắm.”

“Mấy năm rồi chưa đến nhỉ?”

“Em nghĩ gần được hai năm rồi.”

“Vậy à?”

“Vâng.”

Đây cũng là khung cảnh rất thân thiết với tôi. Trong khoảng thời gian từ lúc sắp tốt nghiệp cấp ba đến khi hai mươi tuổi, tôi đã vô số lần qua lại nơi này. Ngôi nhà kiểu Nhật cũ kỹ, cây sồi, cây đan quế, cây mộc hương cành lá sum suê trong sân vẫn giống hệt như thuở đó, không thay đổi gì cả.

Tôi dừng xe đạp lại trước cổng nhà Yuko.

“Anh đợi em ở đây. Anh mà chạm mặt bố mẹ, chỉ sợ sự việc sẽ thành ra rất phiền phức.”

“Vâng ạ.” Yuko gật đầu với vẻ miễn cưỡng, chậm chạp bước về phía cửa nhà mình. Em hơi do dự ngoảnh đầu lại nhìn tôi, tôi đưa tay ra hiệu thúc giục em bước tiếp, rốt cuộc em cũng hạ được quyết tâm, lại

nhắc chân lên.

Yuko vừa mở cổng, con chó già John chẳng hiểu từ đâu chạy xồ ra, sủa lên những tiếng yếu ớt.

“John!”

John xích lại gần chân Yuko, mũi phát ra những tiếng “khịt khịt”.

“John, mày khỏe không?”

Con John hình như đã nhận ra ngay cô bé đứng trước mặt mình chính là Yuko. Có lẽ, cho dù em có biến thành một chú chó lông trắng, John cũng nhận ra được. Yuko cúi người xuống, áp má lên đầu John.

“Tao nhớ mày quá, John à.”

“Cháu là...”

Không biết từ bao giờ, mẹ Yuko đã đứng bên cạnh em. Yuko ngẩng đầu lên. Suốt một lúc lâu, mẹ em yên lặng nhìn em chăm chăm.

“Yuko à?”

Thế nhưng, dường như đầu óc của mẹ em đã xoay chuyển rất nhanh để tìm cách giữ mình lại trong thế giới hiện thực.

“Cháu... cháu là ai?”

“Con...”

“Cháu... cháu rất giống với Yuko con gái bác hồi nhỏ. Thật sự rất giống.”

“Cháu... cháu là Yuko.”

“Yuko?”

Mẹ em kinh ngạc nhìn chăm chăm vào con gái mình.

“Tên cháu cũng là Yuko?”

“...Vâng ạ.”

Tình mẹ, chẳng có lý lẽ lý luận gì cả, mà là tình cảm trào ra từ nơi sâu thẳm nhất trong trái tim. Mẹ Yuko chỉ một lòng muốn ôm chầm lấy cô bé trước mặt nên đã bất chấp mọi mâu thuẫn về mặt logic. Không phải cô con gái hai mươi tư tuổi của bà quay về dưới hình dạng

một cô bé chín tuổi, mà là một cô bé trùng tên, cực kỳ giống với cô con gái thuở bé, ngẫu nhiên xuất hiện... bà đã quyết định nghĩ như vậy.

Mẹ em nhẹ nhàng đặt bàn tay lên mái tóc màu hổ phách của Yuko.

“Con gái bác... đã lấy chồng rồi, từ bấy đến giờ chưa gặp lại, nhưng cháu giống nó lắm. Cháu làm bác cảm thấy vô cùng thân thiết...”

“Bọn cháu... giống nhau đến thế ạ?”

“Ừ, đúng vậy, giống nhau lắm. Cháu sống ở đâu thế? Tại sao lại đến nhà bác?”

Yuko không thể trả lời, chỉ biết yên lặng.

“Chắc là có duyên gì rồi, hai bác cháu mình nói chuyện một lúc nhé?”

Mẹ Yuko lại tiếp lời, tựa như ngay từ đầu bà đã không mong có câu trả lời.

“Vâng ạ.”

“Cháu, thích uống sữa chua không? Có thích dùng nước sôi làm sữa chua nóng không?”

“Thích ạ.”

“Thế, vào trong nhà nhé.”

Vậy là, hai người cùng biến mất vào trong ngôi nhà.

Trên đường về, Yuko không nói một lời.

Từ lúc Yuko được rủ vào nhà cho đến lúc hai mắt em đỏ lựng bước ra chừng bốn mươi phút, trong khoảng thời gian đó đã xảy ra chuyện gì nhỉ? Tôi chỉ biết chờ em kể.

Đi được nửa đường, Yuko rớt cuộc cũng lên tiếng.

“Anh Satoshi.”

“Gì em?”

“Hôm nay... cảm ơn anh.”

“VẬY Ờ? Em cảm thấy gặp lại một lần thích không?”

“Dạ, thích lắm.”

Yuko áp đầu vào lưng tôi. Có những rung động khe khẽ truyền đến, tôi biết là em đang lặng lẽ khóc thầm.

“Nhưng mà còn...”

“Gì vậy?”

“Đau lòng lắm, đặc biệt là khi nghĩ đến chuyện không thể gặp lại nữa.”

“Có thể lại đến thăm nữa mà.”

Qua lớp áo ngoài, tôi cảm nhận được Yuko đang lắc đầu.

“Em quyết định rồi, hôm nay là lần cuối cùng. Nếu tiếp tục gặp nữa, sợ rằng sẽ khiến tất cả đau lòng.”

“VẬY SAO?”

“Vâng.”

Quyết định của một cô bé chín tuổi lại dựa trên tiền đề là một kết cục, nghĩ tới điểm này, tim tôi đau như dao cắt.



“Cảm giác bố mẹ đã phát hiện ra gì đó rồi.” Yuko nói.

“Phát hiện ra Yuko chính là Yuko?”

“Vâng.”

Cổ họng Yuko phát ra một tiếng “ực ực”, có lẽ là tiếng nuốt nước mắt.

“Mẹ nói, giờ mẹ hối hận vô cùng vì khi đó đã phản đối chuyện cưới xin của con gái, còn nói là bố mẹ đã sai rồi.”

“Ừ.”

“Mẹ nói bố mẹ chỉ mong con gái mình được hạnh phúc thôi, nói xong, mẹ khóc nức lên.”

“Yuko, em trả lời thế nào?”

“Em không nói gì cả, em chỉ cố kìm nước mắt thôi.”

Nói tới đây, Yuko im lặng, còn tôi thì không ngừng đạp xe.

Một lúc sau, Yuko lại lên tiếng.

“Sữa chua nóng...”

“Hả?”

“Mẹ làm cho em, ngon lắm.”

“Sữa chua nóng của mẹ?”

“Vâng. Mùi vị ấy chỉ có mẹ mới làm được.”

“Thế à...”

Yuko lấy khăn giấy trong túi tôi ra lau nước mũi.

“Bố lấy ảnh hồi nhỏ của em ra, cứ nói mãi là giống quá, giống quá, còn nhìn chăm chăm vào mặt em nữa, cảm tưởng như bố đang xác nhận gì đấy ấy.”

“Thế à?”

“Bố mẹ nói đi nói lại mấy lần, bảo em lại đến nữa nhé.”

“Thế thì, em nói thật ra đi.”

“Không được, em sẽ không làm thế đâu. Sự thực mà đau thương thì không biết vẫn hơn. Em muốn bố mẹ nghĩ rằng em hăng còn sống.

Rời khỏi thế giới này trước bố mẹ là điều bất hiểu nhất.”

Đúng là thế. Nhưng mà, như vậy có thật sự ổn không? Yuko không đau khổ ư?

Yuko dường như đã nhìn thấu được suy nghĩ của tôi, em nói:

“Satoshi, trong thời khắc cuối cùng của em, chỉ cần có anh ở bên là được rồi...”

Lúc gần về đến nhà, Yuko đang im như thóc đột nhiên nói: “Anh, nhìn này.”

Yuko vươn cánh tay ra, giơ tới trước mặt tôi.

“Đây chuyền, mẹ cho em đây.”

Trên ngón tay em đang đong đưa một sợi dây chuyền bằng bạc.

“Nghe nói là của bà ngoại cho mẹ. Mẹ nói, vốn định để em đeo trong đám cưới.”

“Ừ.”

“Nguyện vọng của mẹ không thể thực hiện rồi.”

“Nhưng mà, cuối cùng mẹ vẫn trao được dây chuyền cho em rồi.”

“Đúng thế. Em hỏi mẹ là em nhận có được không? Mẹ gật đầu mấy lần liền, bảo là được.”

“Mẹ em biết đây, Yuko chính là Yuko.”

“Thế ạ?”

“Chắc chắn rồi.”

Chắc chắn rồi... mẹ Yuko chắc hẳn đã cho rằng mình đang mơ một giấc mơ ngắn ngủi. Trong giấc mơ ấy, thời gian chảy ngược, gặp được Yuko thuở nhỏ, và lại còn hoàn thành được nguyện vọng bấy lâu nữa.

“Em sẽ giữ gìn sợi dây chuyền của mẹ.” Yuko nói.

Tôi ngắm em lúc ngủ.

Dưới ánh trăng, sắc mặt em nhợt nhạt vô cùng, trông cứ như thể một món đồ sứ, mỏng manh dễ vỡ. Cái miệng hé hé mở tựa như đang muốn nói gì đó, phát ra tiếng ngáy nhè nhẹ.

Tôi chợt nghĩ, phải chăng số lượng hơi thở của một đời người đã được quyết định từ khi họ sinh ra? Một người nào đó mà chúng ta không thể nhìn thấy được (có thể là tử thần, hoặc là thiên sứ) cứ lặng lẽ đếm. Khi đếm đến con số được định trước, bọn họ sẽ mang linh hồn của người ấy ra đi.

Tôi thầm nói với Yuko đang say ngủ:

Thở chậm một chút nữa.

Đừng để người khác mang linh hồn em đi.

Đừng vội vàng.

Chậm chậm thôi.

...

Bởi anh vẫn cần có em.

Cuộc gặp với bố mẹ đúng là đã khiến tâm lý của Yuko thay đổi. Cách nói năng già dặn cùng với những cử chỉ dịu dàng chỉ phụ nữ trưởng thành mới có mà thỉnh thoảng em vẫn biểu lộ ra, giờ đây đã hoàn toàn biến mất. Thế giới tinh thần của em đang nhanh chóng đuổi kịp với sự thay đổi của vẻ bề ngoài.

Vợ tôi chín tuổi, chẳng những vậy, ngày mai em có thể sẽ biến thành tám tuổi.

Đến lúc này, hai chúng tôi cùng ra ngoài cũng không phải lo lắng ánh mắt kỳ quặc của người khác nữa. Mặc dù tôi có hơi đau lòng, nhưng người ta hình như đều đã coi tôi là ông bố trẻ tuổi của Yuko rồi.

Vì vậy, vào mùa xuân ấm áp, cứ đến cuối tuần tôi đều dẫn Yuko ra ngoài.

Tôi cho rằng, ánh nắng có hiệu quả trị liệu với người bệnh, mà đối với Yuko lúc này, ánh nắng là thứ cần thiết.

Chuyển qua mùa xuân, Yuko vẫn như đã hẹn sẵn với ai đó vậy, cứ khoảng nửa tháng em lại sốt cao một lần, không ra khỏi giường được. Mặc dù đối phương rất chi là tuân thủ thời gian, nhưng rõ ràng em đã chọn lầm đối tượng để hẹn hò.

Kể cả khi không sốt cao, từ đôi cánh môi mỏng mảnh kia của em cũng không ngừng phát ra những tiếng ho, như thể muốn phun ra bóng đen che phủ trong lòng vậy. Âm thanh ấy thoát tựa như những lời thương cảm vô ngần, lại có phần giống như tiếng chiếc cốc thủy tinh đặt lên bàn trong ngôi nhà lạnh lẽo thiếu hơi người vậy.

Tôi nắm tay Yuko, đi trên con đường dành cho người đi bộ trong công viên tự nhiên.

Có lẽ bị ánh nắng ấm áp của mùa xuân thu hút, trước mặt và sau lưng chúng tôi, đâu đâu cũng toàn những gia đình hoặc cặp đôi yêu đương đang thong thả tản bộ giữa sắc xanh mát mắt. Tất cả bọn họ đều mang khuôn mặt hạnh phúc. Tại sao những người tụ tập trong công viên này đều trông hạnh phúc giống nhau? Chắc hẳn họ cũng có những nỗi khổ riêng chứ. Những thời gian và không gian kiểu như đêm Giáng sinh và công viên có lẽ đều sở hữu những đặc điểm chung, chính là hạnh phúc và sự thuận hòa.

Không lâu sau, tôi và Yuko đi tới quảng trường lớn, rồi ngồi nghỉ trên ghế băng. Tôi lấy nước khoáng trong ba lô ra đưa cho Yuko.

Chính giữa quảng trường, bọn trẻ con đang vui vẻ đá bóng. Trên những băng ghế xung quanh chúng tôi, các cặp tình nhân đang nói về tương lai và mơ ước của mình.

Hồi trước, chúng tôi cũng thế.

Chúng tôi hồi mười tám tuổi vốn rất hạnh phúc, và còn cho rằng hạnh phúc này sẽ kéo dài mãi mãi, khi đó, suy nghĩ này đã chiếm trọn đầu óc của hai đứa.

Tôi chỉ vào những cây anh đào xung quanh quảng trường.

“Hồi bọn mình học cấp ba, ở chỗ kia mới là những cây non nhỏ xíu.”

Để những cây anh đào có thể chống đỡ cho nhau, cứ vài cây lại được cố định với nhau bằng một thanh gỗ ngang, hình ảnh ấy làm tôi liên tưởng đến dụng cụ niềng răng.

“Vâng. John cứ muốn bôi cây lên, lần nào cũng phải mất công ngăn

nó lại đây.”

Tôi luôn thử hỏi dò Yuko những chuyện ngày xưa kiểu như thế. Nếu em vẫn còn nhớ được chuyện đó và có thể trả lời tôi, tôi sẽ vui sướng vô cùng.

“Em còn nhớ nơi chúng mình hôn nhau lần đầu tiên không?” Tôi hỏi.

“Hử, nhớ chứ, ở cái đình nhỏ trong rừng ấy.”

“Lần đầu tiên vượt ve nhau cũng ở chỗ đó luôn. Ý anh là lần đầu tiên anh được trực tiếp sờ vào ngực Yuko.”

Yuko liếc nhìn tôi với ánh mắt khó tin. Mỗi lần thấy vẻ mặt ấy của em, tôi lại có cảm giác như thể bị bỏ rơi một mình trên một hành tinh cách xa mặt trời.

“Ông già bảo vệ cứ đúng tám giờ rưỡi tối là xuất hiện, quát lên: sắp đóng cửa bãi xe rồi, có ai còn xe không?”

Một lúc sau, Yuko nói: “Đúng rồi, em vẫn nhớ. Ông già ấy giờ còn khỏe không nhỉ?”

“Chắc chắn là vẫn còn khỏe lắm, hôm nay sẽ lại quát: sắp đóng cửa bãi xe rồi, có ai còn xe không?”

“Thế ạ?”

“Ừ.”

Trong công viên mùa xuân, nếu có thể nói chuyện với Yuko thế này, tôi cũng sẽ là một người hạnh phúc. Cảm giác chính là như thế đây.

Cứ thế, ngày lại ngày qua đi.

Thế giới như một gã đàn ông cổ chấp không biết thế nào là linh động, chỉ biết ghi lại thời gian một cách chuẩn xác nhất, mỗi ngày đều đưa chúng ta đến tương lai thêm đúng một ngày. (Chỉ có Yuko là nằm ngoài sự vận hành của thế giới ấy, tự đi theo thời gian của riêng mình.)

Chúng tôi thường tới nhà máy bỏ hoang hoặc bước trên đường dành cho người đi bộ trong khu rừng gỗ tạp, có lúc còn lên khán đài của sân điền kinh ngoài thị trấn, lang thang khắp nơi tìm kiếm những ký ức của hai đứa đã tích tụ như đồng lá rụng.

Tôi và em còn đến nhà hàng Ý đã ăn hôm kỷ niệm một năm ngày cưới. Tôi gọi món thịt lợn rán mềm kiểu Milan, Yuko gọi pizza xúc xích cay, nhưng em ăn không hết nửa cái. Em ăn được rất ít, điều này khiến tôi rất bất an. Hôm kỷ niệm một năm ngày cưới, trông em thon thả thế mà ăn nhiều đến khó tin. Sự khác biệt này đã biến thành một cái thước đo lạnh lùng dự đoán trước tương lai của Yuko. Yuko đang không ngừng mất đi từng thứ từng thứ một, đối với em, có lẽ không cần phải cho thêm thứ gì vào bên trong cơ thể mình nữa.

Một hôm khác, chúng tôi đi xe điện, rồi chuyển sang xe buýt, đến trường cấp ba hai đứa từng học.

Vì lúc ấy là trưa Chủ nhật, sân trường gần như không thấy bóng người. Đi qua cổng trường, xuống con dốc dài chừng năm mươi mét là đến cửa chính tòa nhà lớp học. Yuko vừa đi vừa đá những hòn sỏi nhỏ trên con đường trải nhựa.

“Đang đi xuống dốc, như thế sẽ bị ngã đấy.”

“Không sao đâu mà.”

Vừa dứt lời, em đã trượt một hòn sỏi, cơ thể lập tức mất thăng bằng.

Tôi vội vươn tay đỡ ngay lấy em, nhưng chiếc giày em đang đi đã văng ra, lăn xuống con dốc.

“Cảm ơn anh.” Yuko nói.

“Không có gì mà.”

“Giày của em...”

“Ừ.”

“Rộng quá, không vừa chân nữa.”

“Vậy phải mua đôi mới rồi.”

“Em xin lỗi.”

“Không cần phải xin lỗi anh mà.”

“Nhưng mà, lại bắt anh phải tiêu tiền...”

“Không sao đâu.” Tôi nhỏ nhẹ trả lời em. Yuko giằng tay tôi ra đi nhặt giày.

Tôi nhìn theo bóng lưng gầy guộc ấy của em, thầm nhủ: Đừng để ý chuyện tiền nong làm gì, em còn đang phải chịu đựng chuyện đau khổ hơn nhiều.

Những thứ kiểu như giày dép ấy, em cần thì bao nhiêu anh cũng mua cho em.

Chỉ cần em luôn ở bên cạnh anh, anh có thể mua cho em mười nghìn đôi giày cũng được.

Tôi dẫn Yuko đi vào khu lớp học, thay dép lê dành riêng cho khách, chúng tôi đi dọc theo hành lang tối tăm vắng lặng như tờ. Thi thoảng, tiếng những học sinh tham gia hoạt động thể thao trên sân vận động theo gió bay đến.

Tôi và Yuko lên cầu thang, đi về phía phòng học hồi lớp 12.

“Hơi sờ sợ.”

“Sợ?”

“Vâng. Nếu bị người khác phát hiện, người ta sẽ mắng bọn mình đấy.”

“Chẳng sao đâu, bọn mình là cựu học sinh trường này mà.”



“Vâng, nhưng em lại chẳng có cái cảm giác ấy.”

“Thế à?”

“Vâng ạ.”

So với sáu năm trước, lớp học chẳng có gì thay đổi. Tôi nhìn đồng bàn ghế xô lệch bừa bãi, dường như lại nghe thấy tiếng cười của đám bạn học thời đó, và cả tiếng ồn ã hò hét nhau nữa.

Chúng tôi thực sự từng ở nơi này.

Yuko đi tới bên cửa sổ, ngồi xuống vị trí ở giữa hàng ghế ấy, ngoảnh đầu lại, nhìn tôi chăm chăm với ánh mắt chín chắn không hợp với vẻ bề ngoài của em cho lắm.

Yuko mười bảy tuổi.

Tôi chậm rãi đi tới, ngồi xuống ghế sau lưng em.

“Inoue, Inoue có đây không?” Yuko nói.

Em bắt chước thầy giáo, trầm giọng hết mức có thể. Tôi chỉ lặng lẽ lắng nghe màn độc diễn của em.

“Igarashi, em có biết Inoue đi đâu không?”

Sau đó, giọng em trở lại bình thường.

“Không biết, em không biết ạ.”

Thế rồi, thân hình em rung lên khe khẽ, bật cười khúc khích.

“Lần nào cũng thế à?”

“Vâng, lần nào cũng thế này đây.”

“Tại sao thế nhỉ?”

“Anh nói chuyện gì cơ ạ?”

“Dù chuyển lớp mấy lần, đổi chỗ mấy lần, sao chỗ ngồi của bọn mình lúc nào cũng đưa đằng trước đưa đằng sau thế nhỉ?”

Yuko chớp chớp đôi mắt to, ngẫm nghĩ một lúc lâu, mới nói:

“Chắc hẳn là có người cảm thấy hai đứa mình nên ở bên nhau, vì vậy chỗ ngồi của bọn mình mới luôn dính vào nhau như thế.”

“Thế à?”

“Vâng.”

Trong đầu tôi lại bật ra một câu hỏi: Nếu đúng là vậy thật, cái người chẳng hiểu đang ở đâu đó kia, tại sao lại tách hai đứa chúng tôi ra nhanh như thế? Để hai người gặp nhau, quần quýt sâu đậm, rồi lại chia tách, thế này có phải là quá đáng lắm không?

“Phải cảm ơn cái người không biết tên kia mới được. Nhờ phúc của ông ta, em đã có được niềm vui lớn nhất trong đời.” Yuko nói.

Tôi đưa mắt nhìn em, tim như bị kim đâm. Em nhìn tôi với ánh mắt bình thản.

“Vậy sao?”

“Vâng ạ.”

Sau đó, Yuko dịu dàng mỉm cười, vẻ mặt không phải của cô bé tám tuổi cũng không phải của Yuko hai mươi tư tuổi, mà là Yuko năm mươi bảy, lúc nào cũng để tôi trông thấy cái bóng lưng mảnh khảnh kia.

Ra khỏi lớp học, chúng tôi đi thẳng đến sân vận động.

Ở một góc sân, đội quần vợt hình như sợ làm phiền người khác, chỉ dùng có một bên sân bóng, tập luyện một cách lặng lẽ. Ngoài họ ra, sân vận động không còn ai khác. Rồi cuộc họ sợ làm phiền ai đây nhỉ?

Tôi nói với Yuko: “Đội điền kinh hình như đã biến mất rồi.”

“Sao anh biết? Hôm nay là Chủ nhật, có khi đang nghỉ.”

“Có thể, nhưng mà, em nhìn kia.” Tôi chỉ vào một chỗ cỏ dại mọc um tùm, “chỗ đó vốn là vị trí xuất phát, chẳng thấy đường chạy đâu nữa rồi.”

“Thế tức là...”

“Có lẽ đã giải tán rồi, dẫu có còn, thì cũng chỉ có vài thành viên hữu danh vô thực thôi. Anh lại mất đi một nơi có thể quay về rồi...”

“Thế ạ?”

“Ừm. Tất nhiên đây là nói về tâm hồn thôi, không phải là quay về thực sự. Nhưng mà, nói thế nào nhỉ, cảm giác kiểu như căn nhà hồi nhỏ mình từng ở đã chìm xuống đáy nước ấy.”

“Cảm giác này rất là thê lương?”

“Không, không phải thê lương, chuẩn xác hơn thì là xót xa.”

Yuko kiễng chân lên, nhìn chăm chăm vào mặt tôi, hỏi:

“Không giống nhau ạ?”

“Cũng giống nhau mà.”

“Không, không giống nhau.”

“Em không hiểu.”

Tôi suy nghĩ một lúc, dịch lại khái niệm trong đầu mình thành thứ ngôn ngữ thích hợp với em.

“Ví dụ, như là con John nhé.”

“Vâng.”

“Giờ nó già lắm rồi, không lâu sau sẽ chết, thân xác trở về với đất.”

“Vâng.” Yuko cúi đầu đáp.

“Khi nghĩ như thế, em có thấy ngực đau thắt không?”

“Có ạ.”

“Đây chính là xót xa.”

“Đây là xót xa...”

“Đúng rồi. Nếu con John đã chết, em nghĩ đến nó, sẽ cảm thấy trong lòng có một chỗ trống rất lớn, rất là đau buồn... đây chính là thế lương.”

Yuko cúi đầu làm thỉnh giây lát, đột nhiên ngẩng mặt lên.

“À, em hiểu rồi. Tuy rằng tương tự nhau, nhưng vẫn có khác biệt.”

Kê đó, em nở một nụ cười ngây thơ tựa như đứa trẻ vừa được mở mang đầu óc, nói liên hồi: “Em hiểu rồi, em hiểu rồi.”

Thế nhưng, em lại không thể hiểu nổi nguyên nhân tại sao tôi thấy xót xa.

Nỗi xót xa giống như một dự cảm.

Khi nhìn thấy sân vận động hoang vắng, tôi bị một thứ cảm giác hụt hẫng không sao không chế nổi bao trùm, nên mới dùng từ “xót xa” này để thay thế cho cảm giác ấy. Mất đi đứa con lẽ ra đã có mặt trên đời này, mất đi tình thân với bố mẹ, lại mất đi nơi có thể quay về, tiếp sau đây tôi sẽ mất đi thứ còn quan trọng hơn nữa. Tôi có cảm giác điểm xuất phát đã biến mất kia tượng trưng cho tương lai của mình.

“Bọn mình đến nhà thể thao nhé?”

“Ừ, đi xem thể nào.”

Hôm nay có thể đội thể dục nhịp điệu cũng đang tập luyện, ít nhất thì thời của Yuko là như thế, mà đối với một trường nổi tiếng về phong trào thể dục nhịp điệu thì cũng nên như thế. Trong hầu hết các trường hợp, kết quả chính là phần thưởng dành cho số thời gian bỏ ra tập

luyện.

Cửa nhà thể thao đang mở hé hé, bên trong vẳng ra tiếng hò hét tươi trẻ, mạnh mẽ của các cô gái.

Chúng tôi len lén nhìn vào trong, hơn hai mươi thành viên của đội thể dục nhịp điệu đang cầm các đạo cụ khác nhau chạy nhảy trên sàn nhà được lau bóng loáng của nhà thể thao. Vừa nhìn thấy những thiếu nữ thân hình mảnh mai ấy, tôi liền có một ảo giác mãnh liệt. Nhưng chỉ là cảnh tượng tôi từng trông thấy sáu năm về trước bất chợt quay về mà thôi...

Yuko mười bảy tuổi, thân hình nhỏ nhắn mặc bộ áo bó sát người màu đỏ cam, nhảy cao hơn tất cả mọi người.

Yuko thì thầm với tôi: “Có vẻ như nơi để em trở về vẫn còn.”

“Đúng thế.”

“Nhưng em đã không thể trở về được nữa rồi.”

“Ừm...”

“Thành ra bộ dạng này, chẳng thể nào đi gặp huấn luyện viên được nữa.”

“Ừ...”

“Thế này, thì là xót xa hay là thê lương?”

Tôi ngẫm nghĩ một lúc.

“Anh nghĩ, là vừa xót xa lại vừa thê lương.”

Không đúng, thực tế là, trên thế giới này vốn chẳng tồn tại ngôn từ nào có thể biểu đạt được tâm trạng của Yuko. Tôi nghĩ, so với việc mất đi “nơi có thể trở về” thì “vẫn còn nơi chốn mà không thể trở về” chắc chắn đau đớn hơn bội phần.

“Về đi.”

Tôi kéo bàn tay lạnh buốt của Yuko.

“Nơi anh và em nên trở về chính là nhà của chúng mình. Nơi đó chính là tất cả. Vả lại, ngoài hai chúng mình ra, không cần ai khác nữa.”

Chúng tôi bắt đầu bước đi.

Yuko khẽ áp tay lên ngực, ngẩng đầu nhìn tôi.

“Thế giới lớn hay nhỏ, có nhiều hay ít người liên hệ với mình, thời gian ở bên nhau dài hay ngắn, những thứ ấy đều chẳng có ý nghĩa nhiều lắm. Bởi lẽ, hạnh phúc, chỉ tồn tại trong trái tim nhỏ bé nhường này.”

“Đúng thế, chỉ cần trong trái tim tràn đầy hạnh phúc, có thể không cần những thứ khác...”

Tháng Sáu.

Trời đã mưa liên tiếp mấy ngày liền.

Tôi cứ ở lì trong nhà, nhìn ra ngoài qua ô cửa sổ kính nhỏ, cảm tưởng như mình bị một thứ màng mỏng bằng keo trong bao bọc cả mấy lớp.

Thế nhưng, trời vẫn cứ mưa tầm mưa tã. Những giọt nước lạnh lẽo, trong suốt, ngày đêm không ngừng nghỉ đổ xuống thế gian này. Có bảo ngoài cửa sổ đang có cá Napoleon<sup>[6]</sup> bơi ngang qua, chắc tôi cũng chẳng lấy làm ngạc nhiên.

Yuko đã sốt suốt bốn ngày, đến giờ vẫn không thấy có dấu hiệu hạ sốt. Đã không còn áo ngủ để thay nữa. Trước mắt tôi giặt rồi phơi tạm trong nhà, nhưng phơi bao nhiêu lâu, quần áo vẫn cứ vừa ẩm vừa lạnh. Vả lại, những quần áo này đã quá rộng với Yuko rồi.

Tôi nghĩ, e rằng hiện giờ em chỉ ở trạng thái sáu hoặc bảy tuổi. Em đã trở nên gầy và nhỏ hơn nhiều rồi.

Tôi lấy khăn bông trên trán Yuko xuống, ngâm trong chậu rửa mặt. Tôi lơ đãng ngắm nhìn chiếc khăn bông trắng nổi dập dềnh trong nước suốt một lúc. Đột nhiên, tôi nhận ra Yuko đang nhìn mình không chớp mắt.

“Em thấy thế nào?”

“À, em vừa nằm mơ.”

“Mơ? Mơ thế nào?”

“Mơ thấy em lúc trưởng thành trần truồng ôm nhau với anh Satoshi.”

“Ồ.”

“Cảm giác ấm áp, dễ chịu lắm.”

“Thế à? Có vẻ là một giấc mơ đẹp nhỉ.”

“Vâng.”

Tôi vừa lấy sữa chua mới làm cho Yuko ăn, vừa nói: “Yuko này...”

“Dạ...”

“Ngày mai anh phải đi làm. Nếu xin nghỉ nữa sẽ bị trừ lương, quan trọng là không thể gây phiền phức cho văn phòng được.”

“Vâng.”

“Nhưng anh không thể để Yuko ở nhà một mình được, vì vậy, anh đã quyết định nhờ người đến.”

Yuko bắt an nhìn tôi. “Nhờ người đến?”

“Ai ạ?”

“Không cần lo lắng, người đó hiểu rất rõ về tình huống của em.”

Em nhắm mắt lại ngẫm nghĩ giây lát, ngẩng đầu lên: “Vợ của mục sư.”

“Đúng rồi, chính là chị Yoriko, em còn nhớ chị ấy không?”

“Tất nhiên rồi, làm sao quên được chứ?”

Tuy Yuko nói vậy, nhưng em đã dần dần quên đi rất nhiều chuyện. Như thể từng giọt từng giọt nước ký ức đang chảy sang một vật chứa nhỏ hơn, rất nhiều ký ức của em bị vung vãi ra ngoài và chảy đi đâu đó.

Yuko cho tay vào ngực áo, lấy chiếc nhẫn cưới lồng vào sợi dây chuyền đưa cho tôi xem.

“Satoshi, cho em xem của anh nào.”

Tôi giơ tay trái lên, chìa ra trước mặt Yuko.

“Ước gì hai chiếc nhẫn này mãi mãi ở bên nhau.”

Yuko đưa bàn tay nhỏ bé của em nắm chặt lấy ngón đeo nhẫn của tôi. Tay em vừa nóng vừa ẩm.

“Được mà, chắc chắn là được.” Tôi nói.

“Vậy sao ạ?”



“Ừ.”

“Cũng nhờ chị Yoriko mà chiếc nhẫn này mới có thể ở đây.”

“Đúng thế.”

Yuko bắt đầu ho dữ dội, em buông ngón tay tôi ra. Tôi vỗ lưng cho em qua lớp chăn, tay kia bung cúc đưa lại gần miệng em. Yuko nhấp một ngụm nước nhỏ, cùng lắm cũng chỉ thấm được cổ họng, rồi lắc đầu.

“Không sao đâu ạ, em đỡ rồi.”

Em trông có vẻ rất mệt mỏi, nằm thờ đốc trên giường.

Một lúc lâu sau, Yuko đột nhiên nói: “Ghét trời mưa quá, em vẫn muốn đi công viên.”

“Khỏi ốm là đi được. Chỉ cần tạnh mưa, mà cũng sắp đến mùa hè rồi. Anh sẽ mua cho em một cái váy liền thân màu trắng, mặc đồ mới rồi cùng đi chơi công viên.”

“Vui quá... mua thêm một đôi xăng đan màu hồng nữa nhé.”

“Được rồi, mua thêm một đôi xăng đan màu hồng.”

“Cảm ơn anh...”

Một lúc sau, Yuko lại chìm vào giấc ngủ.

Ngày hôm sau, chị Yoriko đến nhà chúng tôi lúc gần tám giờ sáng. Hôm qua, lúc Yuko đang ngủ, tôi đã gọi điện thoại nói cho chị biết tình hình. Chị Yoriko vui vẻ nhận lời chăm sóc Yuko ngay. Ngoài chị ra, tôi chẳng nghĩ ra được ai để nhờ vả nữa. Nếu không được, tôi định hôm nay sẽ tiếp tục xin nghỉ ở văn phòng.

Vừa trông thấy tôi, câu đầu tiên của chị Yoriko đã là: “Yuko thế nào rồi?”

“Vẫn đang ngủ. Vừa đo nhiệt độ, ba chín độ hai.”

“VẬY CƠ À, SỐT CAO QUÁ.”

“Cứ như vậy suốt.” Tôi vừa nói vừa mời chị vào nhà, “So với hồi đó, cô ấy lại nhỏ đi nhiều, chị đừng ngạc nhiên nhé.”

Chị Yoriko nhìn tôi, khẽ gật đầu, lảng lạng đi về phía giường. Chị đứng bên đầu giường, đưa tay vén mái tóc dài, khom người chăm chú nhìn gương mặt đang say ngủ của Yuko. Nét mặt chị hơi biến đổi, nhưng tôi không hiểu điều đó có ý nghĩa gì.

“Đúng là nhỏ đi nhiều, trông chỉ như đứa trẻ chừng sáu tuổi.”

“Em cũng thấy thế, gần đây tốc độ nhỏ lại dường như đã bị đẩy nhanh lên.”

“VẬY À...”

Chị Yoriko lại khom thân hình nhỏ nhắn, nhìn gương mặt Yuko không chớp mắt. Trông thế này, hai người họ tựa như một đôi tượng được tạc ra từ đôi tay của cùng một nhà điêu khắc. Nếu không có vật tham chiếu, nhìn chị Yoriko thấy cao hơn thực tế rất nhiều. Có lẽ là do chị có gương mặt nhỏ nhắn mà tay chân lại khá thon dài.

“Cô ấy xinh thật đấy.” Chị nói.

“Đúng vậy. Có điều, em thấy chị cũng rất xinh đẹp.”

“Cảm ơn.” Chị ngoảnh đầu lại nhìn tôi, mỉm cười, “Được nghe cậu nói những lời như vậy, chị vui lắm.”

“Vậy ạ?”

“Đúng thế. Vì cậu Inoue không phải là người nói ra những điều không nghĩ trong lòng.”

“À, phải rồi, có lẽ là vậy.”

“Tuy rằng thời gian quen biết không dài, nhưng điều này thì chị vẫn nhìn ra được, đây là năng lực cần thiết để sinh tồn mà.”

Tôi nhớ lại, mục sư Birdman từng kể cho tôi nghe về những gì chị từng trải qua.

Yoriko tiếp tục nói: “Có lẽ, Yuko xinh đẹp như vậy, là vì cô ấy đã đánh mất mọi thứ. Cô ấy có được sắc đẹp như một sự bồi thường vậy.”

Nói như vậy thì chị Yoriko cũng mất đi rất nhiều thứ. Vì chiến tranh loạn lạc mà chị mất đi cha mẹ, vì sinh tồn mà chị mất đi quê hương. Nếu nói đây chính là nguyên nhân chị xinh đẹp như vậy, thì sắc đẹp này cũng thực khiến người ta thương cảm.

Chị Yoriko đưa tay rờ lên trán Yuko, Yuko lập tức mở mắt. Em nở một nụ cười bình thản như thể vẫn đang chìm đắm trong dư âm hạnh phúc của giấc mơ.

“À, chị vợ mục sư.” Yuko đưa cặp mắt ngái ngủ nhìn chị Yoriko.

Chị Yoriko mỉm cười gật đầu. “Lâu lắm không gặp rồi, rất vui vì được gặp lại em.”

“Em cũng vui lắm, lễ cưới thật sự rất vui.”

“Đúng thế, là lễ cưới vui nhất mà chị từng tham dự.”

Nét mặt Yuko bỗng nhiên trở nên cung kính khác thường, em nói với chị Yoriko: “Cảm ơn chị, chị Yoriko.”

“Cảm ơn chị cái gì?”

“Cũng nhờ có chị, bọn em mới tổ chức được lễ cưới tuyệt vời như thế. Mỗi lần nhớ đến nó, em đều muốn nói cảm ơn chị.”

Chị Yoriko im lặng nhìn chăm chăm vào gương mặt non nớt của

Yuko, một lúc sau, chị đưa ngón tay vén mái tóc bị mồ hôi rịn ra làm ướt của em, chậm rãi cất tiếng:

“Chị chẳng qua chỉ làm điều mình thích thôi. Chị cũng đã rất vui mà.”

Chị nheo mắt lại nhìn lên khoảng không, tựa như đang dõi nhìn vào một chốn xa xôi nào đó trong tâm trí.

“Chị nghĩ hai đứa cũng để ý thấy rồi, vợ chồng chị không có con. Vì vậy...” Chị nói tiếp, “Chị coi hai đứa như con mình, trong lòng cảm thấy rất vui sướng.”

“Nhưng mà, chị Yoriko, chị vẫn còn rất trẻ mà? Không ngờ lại coi bọn em như con...”

Chị Yoriko nở một nụ cười, lắc lắc đầu.

“Đừng nhìn bề ngoài của chị thế này, chị ba tám tuổi rồi đây. Phụ nữ không có con nên trẻ lâu. Với lại vóc người chị nhỏ nhắn, trông trẻ hơn so với tuổi thực tế.”

Suy đoán của tôi không ngờ lại lệch đến gần mười tuổi. Thế này, không tính đến tôi, chị Yoriko coi Yuko nhỏ dại như con gái mình cũng chẳng phải chuyện lạ.

“Chị từng gặp phải một chuyện ở Việt Nam hồi nhỏ, kết quả là chị không thể sinh nở được nữa.”

Yuko nãy giờ vẫn im lặng đột nhiên cất tiếng: “Xảy ra chuyện gì vậy ạ? Có phải chuyện ấy đáng ghét lắm không?”

Chị Yoriko thở dài nặng nề, nhìn chăm chăm vào móng tay của mình một cách vô thức. Móng tay của chị nhỏ quá, cảm giác như một thứ đồ tạo tác vậy. Móng tay nhỏ như thế, đi mua sơn móng tay một lần chắc dùng năm năm mới hết.

“Khi chiến tranh xảy ra, ổ khóa ở trong lòng một số người sẽ ‘lách cách’ bung ra. Bọn họ sẽ làm ra một số hành vi tàn khốc mà thời bình khó lòng tưởng tượng nổi.”

“Chị đã gặp phải chuyện như thế ạ?”

“Ừ. Có điều, chị vẫn còn may mắn, có thể sống sót thế này. Súng

Ông và đạn dược phải chăng là rất đáng sợ? Chỗ đáng sợ nhất của chiến tranh chính là làm cho tâm hồn người ta trở nên méo mó, khiến bọn họ chẳng hề do dự sử dụng súng đạn trên thân thể người khác.”

Chị Yoriko nghiêng đầu nhìn Yuko, tựa như đang nói: “Em hiểu được không?”

“Nhưng mà, nếu mà là em, dù xảy ra chuyện gì, em cũng sẽ không dùng đến súng đạn đâu.”

“Đúng rồi, Yuko dĩ nhiên là người như thế, chị nghĩ là có rất nhiều người cũng giống như em. Nhưng mà, dù ở thế giới nào, thời đại nào, cứ mười người thì chắc chắn cũng có mấy người không nghĩ thế. Bởi những hành vi kiểu đó sẽ không bị trừng phạt, bọn họ liền chẳng hề do dự mà làm tổn thương người khác, hoặc có thể nói, có những người rất muốn làm tổn thương người khác.” Chị Yoriko nói.

“Thật là đáng ghét quá đi mất.” Yuko lẩm bẩm.

“Cách tốt nhất là sống trong một thế giới nhỏ hẹp, như vậy thì có thể giảm thiểu khả năng gặp phải những kẻ như thế.” Nét mặt chị Yoriko dịu lại phần nào, “Thế giới của hai người đã đủ nhỏ rồi, và lại còn khép kín nữa, chẳng nơi nào tồn tại ác ý cả.”

“Đúng thế, em chỉ có anh Satoshi thôi.”

Lúc Yuko nói câu này, hình như em rất tự hào.

“Đây là điều hạnh phúc lắm đây. Con người ta bây giờ hình như đều ra sức muốn xây dựng mối liên hệ với những người khác. Có thêm quan hệ với một người, dường như sẽ có thể có thêm điều tốt. Cứ như một trò chơi không có chiều sâu vậy.”

Đời chó thì ngắn ngủi, còn lòng người thì chật hẹp.

Tôi chợt nghĩ đến điều này: khi mưu cầu số lượng, con người ta sẽ đánh mất đi thứ gì đó.

“À, có kịp giờ không đây?”

Nghe chị Yoriko nhắc, tôi liếc nhìn chiếc đồng hồ màn hình tinh thể lỏng đặt trên bàn.

“À, em phải đi rồi.”

“Không cần lo cho Yuko đâu.”

“Vâng, thế xin nhờ chị.”

Tôi bước ra cửa, xỏ chân vào đôi giày lười.

“Phải rồi, mục sư Birdman vẫn khỏe chứ ạ?”

“À, khỏe lắm, bận rộn đi khắp nơi, cứ như con gấu vừa qua giấc ngủ đông ấy.”

“Gấu?”

“Đúng thế, gấu trắng, nghe nói loài này sống ở miền Bắc Cực. Anh ấy cũng lớn lên ở phương Bắc. Nhưng mà chịu lạnh kém lắm, đến mùa đông là gần như ngủ đông suốt.”

Trong đầu tôi hiện ra hình ảnh mục sư đang chậm chạp đi qua đi lại trong nhà.

“Em luôn có cảm giác vẻ bề ngoài của mục sư có thể khiến người ta bình tĩnh lại.”

“Đúng đấy, rất có sức hút, chỉ nhìn anh ấy thôi đã cảm thấy rất hạnh phúc rồi.”

“Thích thật.”

“Không gì sánh được.”

Chị Yoriko khéo léo nháy mắt, thúc giục tôi đã đến giờ rồi. Tôi chào tạm biệt Yuko đang nằm trên giường rồi ra khỏi nhà.

Mất ba ngày, Yuko mới hạ sốt. Cả ba ngày liền, chị Yoriko đều đến nhà tôi, vì vậy hai người đã trở nên hết sức thân thiết. Có lẽ vì họ vốn dĩ đã rất giống nhau.

“Chị Yoriko kể cho em nghe nhiều chuyện lắm.”

“VẬY Ờ.”

Yuko ngồi ở phía đối diện bàn ăn, trước mặt em là món canh ngô và bánh mì tròn, nhưng có vẻ em chẳng đụng đến chút nào. Yuko còn gầy hơn nữa, chỉ còn đôi mắt sáng lấp lánh là hết sức nổi bật, giống mắt của búp bê nhân tạo hơn là của một cô bé có máu thịt. Làn da trắng tinh khiết sau khi bị mồ hôi thấm ướt, ánh lên như đồ sứ.

“Em còn nghe chị ấy kể chuyện của mục sư, thật không thể tin nổi.”

“VẬY Ờ?”

“Vâng, nhưng mà...”

“Gì em?”

Yuko muốn nói gì đó, hơi hé miệng ra, nhưng lời ra đến cửa miệng lại tan biến như bọt nước. Sau một khoảng im lặng kéo dài, em bắt đầu kể câu chuyện của mục sư.

Đó đúng là một câu chuyện hết sức khó tin.



Mục sư Birdman có một em trai nhỏ hơn ông ba tuổi.

Dưới người em trai ấy còn có một em gái cũng nhỏ hơn ba tuổi nữa, nhưng trong câu chuyện này, cô em gái chỉ đóng một vai nhỏ không đáng nhắc đến.

Mục sư Birdman và em trai hầu như không có điểm chung nào. Từ nhỏ ông đã có thân hình cao lớn, cường tráng, còn người em trai thì bị đẻ thiếu tháng nên rất gầy gò so với lũ trẻ cùng trang lứa, Birdman là người thực tế, dựa vào hành động, mưu cầu kết quả, tin thờ sức mạnh trong khi em trai ông lại là một người mơ mộng, ngoài những thứ trong đầu mình, anh ta chẳng hứng thú với bất cứ sự vật nào khác, gần như là một loài thực vật biết nói. Ngoài ra, Birdman không tin vào sự tồn tại của Thượng Đế, nhưng em trai ông lại là một tín đồ Cơ Đốc trung thành, lại còn tin theo phái chính thống.

Em trai ông cho rằng những gì viết trong Kinh Thánh đều là sự thực.

Mọi người trong nhà đều rất buồn bực, không hiểu điều gì đã khiến em trai Birdman thành ra như vậy, tóm lại, giống như chú nhóc Linus<sup>[7]</sup> chẳng bao giờ rời chiếc chăn bông của mình, em trai ông đi đâu cũng mang theo Kinh Thánh. Có thể nói anh ta đã học nói và học chữ bằng Kinh Thánh, mở miệng ra là nói: “Kinh Thánh viết thế này thế kia.”

Birdman cảm thấy rất ghét người em trai này, hễ có cơ hội là lại chế giễu tín ngưỡng của cậu ta. Em trai ông không hề phản bác, gương mặt lúc nào cũng nở một nụ cười điềm tĩnh, lặng lẽ nhìn thẳng vào Birdman.

Sự việc xảy ra vào năm Birdman mười ba tuổi, còn em trai ông mười tuổi.

Một ngày thứ Sáu cuối tháng Hai năm đó, Birdman đùa với hai

người bạn nghịch ngợm, lập ra một cái bẫy nhỏ để em trai ông chui vào.

Khi bầu trời màu xám tro chuyển sang xám sẫm, mặt trời sắp tắt hẳn, Birdman và hai người bạn cùng với em trai ông, tổng cộng bốn đứa trẻ đến trước cửa nhà thờ bên ngoài thị trấn. Đi qua nhà thờ này là đã đến vùng đất hoang dã. Trận tuyết đến tận hôm trước mới dừng phủ kín mặt đất, bốn phía xung quanh nhuộm một màu trắng xóa.

Birdman và hai đứa bạn liếc mắt nhìn nhau, rồi cười khi khi, đặt tay lên vai em trai.

“Này, em biết rồi đấy, ba đứa bọn anh giờ bị cầm vào nhà thờ rồi (lúc bọn họ lấy sơn viết chữ ‘quả báo’ lên cánh cổng khu nghĩa địa phía sau nhà thờ, thì bị mục sư phát hiện), nhưng bọn anh vẫn có quyền cầu nguyện Thượng Đế chứ nhỉ.”

“Anh, anh không tin Thượng Đế cơ mà?”

“Không, làm gì có chuyện ấy.”

Không cho em trai có cơ hội suy nghĩ kỹ càng, Birdman nói tiếp luôn: “Tóm lại, bây giờ bọn anh muốn vào trong nhà thờ, làm lễ y như trong sách ấy. Nói chung là cần đến sự giúp đỡ của em.”

Birdman chỉ vào túi áo khoác phồng lên của em trai mình, bên trong lúc nào cũng để cuốn Kinh Thánh.

“Em biết rất nhiều câu chuyện thú vị trong Kinh Thánh, còn chưa bao giờ bỏ qua buổi lễ Chủ nhật nào cả.”

“Nhưng mà, hôm nay mục sư đi Newcastle rồi, nhà thờ đóng cửa mà.”

“Không sao.” Một đứa bạn tên là Colin lấy trong túi ra một chiếc chìa khóa đồng thau. Đó là con trai của ông chủ tiệm tạp hóa duy nhất trong thị trấn. “Chìa khóa đánh lại. Lúc mục sư đến lắp khóa, anh đã làm thêm một cái nữa cho chắc ăn.”

Những lúc mục sư đi vắng, bọn họ đã nhiều lần dùng chìa khóa này lén vào nhà thờ, vừa uống rượu ăn cắp từ cửa hàng mang đến, phì phèo thứ thuốc lá rẻ tiền mùi vị đáng ghét, vừa nói xấu người lớn,

chẳng còn nơi nào thích hợp làm chuyện ấy hơn là trong nhà thờ cả.

“Không được tùy tiện đi vào đâu.”

Nghe em trai nói thế, Colin ngửa hẳn đầu ra phía sau. “Chẳng lẽ bọn anh là người xấu à?”

“Đừng nói ngốc thế, Thượng Đế không hẹp hòi như vậy đâu. Ngài làm việc không nghỉ ngơi quanh năm, mục sư có mặt hay không cũng thế cả.” Birdman nói.

Mặc dù vậy, em trai Birdman vẫn phản đối. Colin chẳng buồn để tâm, cứ thế mở cửa nhà thờ, đẩy cánh cửa nặng nề làm bằng gỗ từng đả ra. Một đứa bạn khác tên là Will bước vào trong sảnh lễ đầu tiên.

“Lạnh quá, như cái hầm băng vậy.”

Kể đó, Birdman và Colin bước theo sau Will (với người em trai miễn cưỡng đi theo ở giữa) đi vào bên trong.

Birdman đã quen thuộc với cảnh tượng bên trong, nhưng em trai ông thì gần như bị lễ đường tối tăm không một bóng người làm cho khiếp sợ. Cậu ta dừng bước, nhìn chằm chằm vào tượng chúa Jesus được những tia sáng yếu ớt chiếu vào qua ô cửa sổ.

“Không được, vẫn không được...”

Em trai Birdman thấp giọng lầm bầm.

“Chẳng sao cả.”

Birdman nhẹ nhàng đặt tay lên vai em trai.

“Nếu đây là tội báng bổ không thể tha thứ thì bọn anh đã chẳng thể nào vào đây được. Thượng Đế vạn năng cơ mà?” Birdman đẩy mạnh vào lưng em trai một cái.

“Mau ra chỗ ban thờ đi.”

Em trai ông như thể bị một sợi dây vô hình dẫn dắt, hơi cưỡng lại, nhưng gần như không hề chậm bước đi về phía ban thờ.

Birdman và hai tên bạn đảo mắt nhìn nhau, bắt đầu chậm chậm lùi lại. Khi em trai đi tới chỗ ban thờ, bọn họ đã ra đến cửa nhà thờ.

“Chà, em trai cao quý của anh.”

Nghe Birdman nói thế, em trai ông liền ngoảnh đầu lại nhìn.

“Anh cho mày một cơ hội tuyệt vời để trải nghiệm niềm tin của mày với Thượng Đế nhé. Bắt đầu từ bây giờ, mày có thể cầu nguyện với Thượng Đế suốt cả đêm luôn. Nếu niềm tin của mày là thật, vậy thì mày không cần để tâm đến lạnh lẽo và đói khát làm gì. Sáng sớm mai, anh sẽ đến đón mày.”

Người em trai nhìn thẳng vào Birdman với vẻ mặt bình tĩnh đến độ hơi khác thường. Ánh mắt ấy khiến trong một khoảnh khắc Birdman chợt cảm thấy khiếp sợ, nhưng ông vẫn kiềm chế được, hậm hực đóng cửa nhà thờ lại.

Bên ngoài, ông gầm lên giận dữ: “Có lũ quỷ sứ mới tin vào phép lạ của Thượng Đế!”

Sau đó, ông dẫn hai người bạn rời khỏi nhà thờ.

Tất nhiên, Birdman hoàn toàn không có ý định nhốt em trai mình đến tận sáng hôm sau. Nếu làm vậy thật, có thể em trai ông sẽ chết cóng ở đó, người nhà cũng sẽ hoảng loạn đi tìm kiếm khắp nơi. Nhốt nó lại một tiếng là đủ rồi. Chỉ cần nhìn thấy em trai mình run rẩy vì vừa lạnh vừa đói và sợ hãi bóng tối, nhìn thấy gương mặt thường ngày vẫn giả bộ nghiêm túc ấy méo xệch đi, Birdman đã thỏa mãn lắm rồi.

“Ê, ê, sao Thượng Đế không đến cứu chú mày?”

Ông mong mỏi được trông thấy vẻ mặt em trai mình lúc nghe thấy câu nói này.

Một tiếng đồng hồ sau, bọn họ quay trở lại nhà thờ, nín thở, nghe ngóng tình hình.

“Không nghe thấy gì, tao tưởng là nó phải đang gào khóc cơ đấy.” Colin nói.

Birdman lẳng lặng thúc giục Colin mở khóa, cửa được đẩy ra nhẹ nhàng.

Bên trong tối đen như mực.

“Đèn đâu?”

“Nguồn điện chính bị cắt rồi, có cần bật lên không?”

“Thôi khỏi, bị người ta phát hiện thì phiền lắm, đèn pin là đủ rồi.”

Họ dùng đèn pin chiếu khắp cả lối đường nhưng không thấy bóng dáng em trai Birdman đâu.

Birdman lớn tiếng kêu lên: “Này! Mau ra đây! Em ở đâu thế?”

Will vỗ vỗ lên vai Birdman, “Không có, tìm khắp nơi rồi.”

“Nhưng...” Birdman vung mạnh tay, “sao lại thế được?”

“Khóa kỹ lắm. Ngoài lối đó ra, không còn lối nào ra vào được cả, em trai mày chạy đi đâu mất rồi nhỉ?” Colin hỏi.

“Không biết. Chẳng lẽ thiên sứ cắp nó đi rồi!? Tao cũng đang muốn hỏi đây.”

“Tóm lại, ra bên ngoài trước đã.”

Họ quyết định chia nhau ra tìm xung quanh nhà thờ, lấy lối đường làm trung tâm, dần dần mở rộng phạm vi tìm kiếm, cuối cùng đã mở rộng thành một vòng tròn bán kính năm trăm mét.

Vẫn không thấy em trai Birdman đâu.

Hơn tám giờ tối, ba người ý thức được vấn đề đã nằm ngoài phạm vi mình có thể gánh vác. Bọn họ cân nhắc mấy sự việc, cuối cùng đưa ra kết luận “Sự an toàn của em trai quan trọng hơn tất cả”, quyết định cầu cứu người lớn trong thị trấn.

Ba người lược đi chuyện xảy ra trong nhà thờ, chỉ nói với bố mẹ và cảnh sát rằng em trai Birdman đã mất tích.

Cuộc tìm kiếm diễn ra suốt cả đêm. Cảm giác sốt ruột nôn nao khiến Birdman thấy như có lửa đốt trong lòng. Tuy cũng có phần tự trách bản thân, nhưng chính sự bất hợp lý của sự việc càng khiến ông thấy lo lắng. Ông hết sức lo cho sự an toàn của em trai, lúc nào cũng đi đầu đội mũ tìm kiếm khắp chốn trong vùng đồng hoang đã phủ đầy tuyết trắng.

Đến khi Birdman nghe được tin phát hiện tung tích của em trai thì đã là sáng sớm ngày thứ Bảy, bầu trời phương Đông bắt đầu sáng trắng lên.

Sau đó, người thanh niên phát hiện ra em trai ông đầu tiên kể lại, em trai ông nằm cuộn mình dưới một gốc cây trong khu rừng cách thị trấn ba dặm về phía Bắc.

Người thanh niên ấy còn nói: “Thật không thể tin nổi, hoàn toàn không có dấu chân nào. Trong rừng tuyết phủ dày chừng ba mươi phân, mà ở đây đã không có tuyết rơi từ hôm thứ Năm. Nếu cậu ấy đi đến chỗ đó, thì phải để lại dấu chân mới đúng, nhưng lại chẳng có gì. Xung quanh cậu ấy phủ toàn tuyết trắng tinh, giống như một chiếc khăn lụa nhẹ nhàng trải xuống vậy.”

Chuyện này, nên giải thích thế nào đây?

Em trai ông không hé răng nửa lời về chuyện đã xảy ra, bưng bình ngậm chặt miệng lại, chỉ cười buồn bã với mọi người thay cho lời nói. Tất nhiên, đối với Birdman thì như vậy là quá tốt, tuy thế, ông vẫn hết sức hy vọng có thể nghe được sự thực từ miệng em trai mình.

Em trai ông sức khỏe yếu, suýt chút nữa thì bị viêm phổi. Cậu ta nằm trên giường, người gấn đầy ống dẫn, không ngừng phát ra tiếng thở yếu ớt, nhìn lên trần nhà với đôi mắt vô hồn. Dù quá trình bất hợp lý nào dẫn đến kết quả này, nguyên nhân đầu tiên vẫn là bản thân mình. Cứ nghĩ đến đây, Birdman lại cảm thấy tâm trạng hết sức nặng nề.

Chỉ cần thời gian cho phép, Birdman đều cố gắng tranh thủ ở bên cạnh giường nhìn em trai đang say ngủ. Điều này có lẽ chẳng ý nghĩa gì, nhưng ông luôn có cảm giác chỉ cần rời em trai ra trong giây lát là sẽ xảy ra chuyện gì bất trắc nên hết sức lo lắng.

Chập tối ngày Chủ nhật, em trai ông đã hồi phục, có thể ngồi dậy uống sữa nóng. Khi người nhà đã xuống tầng một hết, chỉ còn lại hai anh em, Birdman lần đầu tiên nói ra nghi vấn bấy lâu vẫn đè nén trong lòng.

“Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”

Đôi mắt ươn ướt vì sốt cao của em trai nhìn chăm chăm vào Birdman không chớp, cậu chậm chậm lắc đầu. “Em không thể nói, anh à. Em đã hứa là không nói cho bất cứ ai.”

“Hứa?”

Em trai ông lặng lẽ nhìn chăm chú vào đầu ngón tay bàn tay trái, như thể vừa lấy những lời mình nói ra cầm trên tay để ngắm nghía.

“Đúng thế, hứa, một lời hứa cực kỳ quan trọng. Nếu em nói cho người khác biết, sự việc sẽ hỏng bét. Vì vậy em không thể nói được. Đó là vì muốn tốt cho mọi người.”

“Mọi người? Nói xem rốt cuộc là em hứa với ai?”

“Ai ư? Tất nhiên là Thượng Đế rồi.”

“Thượng Đế, này, đừng có mà nói bậy.”

Birdman giận dữ phát ra tiếng cười chói tai, còn em trai ông thì chỉ buồn bã hướng ánh mắt xuống tấm ga trải giường màu trắng.

Sau một hồi im lặng, em trai ông khẽ lẩm bẩm:

“Người theo đuổi phép lạ thực ra là chính bản thân anh đây.”

Ba ngày sau, em trai ông qua đời.

Em trai đột ngột qua đời trong tình huống không ai đoán trước được. (Có lẽ chỉ mình Birdman dự cảm được kết cục này, tựa như người em trai đã chọn khoảng thời gian ngắn ngủi đúng lúc ông ra ngoài để chết.)

Bác sĩ khi khám cũng nói em trai ông đang từ từ hồi phục, mà trên thực tế, tình trạng của cậu trông cũng khá lên từng ngày.

Thế nhưng, trên trán cậu dường như đã khắc một dấu ấn vô hình, định sẵn là sẽ đi sang một thế giới khác.

Không ai trách móc Birdman về cái chết của người em trai. Song chính bản thân Birdman lại không thể tha thứ cho mình. Khi ấy, ông đã hạ quyết tâm, đến năm mười lăm tuổi sẽ rời nhà ra đi.

Không thể ở lại ngôi nhà này được nữa.

Hành vi ấy là không thể tha thứ được.

Không, trên thế gian này vốn chẳng có nơi nào để mình sống cả.



Bảy tuần sau khi người em trai chết.

Hôm ấy, Birdman và gia đình cùng đến nhà ông trẻ William ở Aberdeen. Một ngày sương mù mờ mịt, trời rất lạnh. Birdman cùng bố mẹ và em gái bước những bước nặng nề trên con đường lát đá dẫn ra đường quốc lộ. Ông trẻ William bị xơ gan, bác sĩ điều trị nói ông sẽ không cầm cự được đến mùa hè. Ông cũng gần chín mươi tuổi rồi, lại nghiện rượu thuộc loại vô độ, những người xung quanh ông đều cảm thấy ông đã hết cách rồi. Cha Birdman nói, muốn đến thăm lúc ông vẫn còn tỉnh táo, vì vậy cả nhà họ cùng đi.

Ra tới đường quốc lộ, phải đi thêm nửa dặm nữa mới đến bến xe buýt.

Trời mưa lâm thâm, tầm nhìn mờ mịt như cảnh tượng trong mắt của người già.

Lúc đợi xe ở bến, một người đàn ông luống tuổi vồ nhẹ lên vai Birdman. Birdman kinh ngạc nhìn người đó, ông ta đưa cho ông một mảnh giấy ngả vàng. Ông nhận lấy đọc hàng chữ viết trên đó.

“Cùng Thượng Đế trải qua kiếp sống này.”

Birdman đã quá quen thuộc với nét chữ nguệch ngoạc này.

“Mảnh giấy này ở đâu ra vậy?”

Người đàn ông ấy lặng lẽ chỉ về phía con đường trước mặt chạy ra trung tâm thị trấn. Ánh mắt Birdman di chuyển theo ngón tay ông ta, đột nhiên trông thấy một cậu bé đang đi qua từ chỗ rẽ của con đường.

Bờ vai mảnh khảnh, cái cổ nhỏ nhắn, mái tóc xoăn màu nâu đỏ.

Không thể nhìn nhầm được.

“Bố ơi, đợi con một chút.”

Birdman nói xong, liền chạy về phía con ngõ nhỏ nơi bóng cậu bé

biến mất.

Là em trai mình.

Birdman tin chắc vậy.

Nhưng cùng lúc, những câu hỏi không ngừng tuôn ra xoay chuyển trong tâm trí ông: chẳng lẽ đây chính là “phép lạ”? Người đó là ai?

Rốt cuộc cũng chạy đến cổng ngõ, Birdman định thần chăm chú nhìn con đường lát đá bị nước mưa làm cho ướt, mơ hồ trông thấy khoảng không mờ mịt phía trước có bóng áo sơ mi trắng đang đung đưa.

Birdman lại chạy lên, nhưng khi đến ngã tư tiếp theo lại chẳng thấy bóng dáng em trai đâu nữa.

Ông ngó quanh con đường vươn sang hai bên, thấy em trai mình đang đi trên con đường nhỏ chật hẹp bên tay phải.

Ông bắt đầu chạy.

Sau đó, em trai ông lại biến mất ở chỗ rẽ tiếp theo...

Cứ đuổi theo như vậy chừng mười lăm phút, chẳng biết từ lúc nào, Birdman hoàn toàn mất dấu em trai. Ông ngẩn người đứng trong con ngõ nhỏ tối tăm, không ngừng thở hổn hển.

“Có lẽ mình sẽ chẳng bao giờ đuổi kịp em trai. Bởi mình muốn bắt được vong hồn của thằng bé.” Birdman nhớ đến mảnh giấy vo viên, ẩm ướt trong lòng bàn tay mình.

“Cùng Thượng Đế trải qua kiếp sống này.”

Chẳng lẽ vì để nói câu ấy, thằng bé mới cố tình xuất hiện trước mặt mình? Đây chính là “lời hứa” mà nó nhắc đến?

Birdman mệt mỏi lắc đầu, đi về phía bên xe nơi mọi người đang đợi.

Khi Birdman quay lại, cha ông luôn miệng đặt ra một tràng rất nhiều câu hỏi, ông chỉ chán nản lắc đầu, giả bộ như không nghe thấy. Vì lỡ mất một chuyến xe nên cha ông rất tức giận.

Đợi chuyến xe tiếp theo trong mưa đúng là chẳng dễ chịu chút nào, nhưng Birdman vẫn cố làm bộ chẳng hề để tâm.

Ông vờ như chẳng có chuyện gì xảy ra, đưa mắt nhìn ngó xung quanh, người đàn ông luống tuổi đã đưa mảnh giấy cho ông cũng đã biến mất tăm mất tích.

Cảm giác thời gian chờ đợi trôi qua chậm chạp vô cùng, một lúc sau, rốt cuộc chuyến xe tiếp theo cũng đến. Birdman cùng người nhà lên xe, ông lại ngoái nhìn bên xe qua cửa sổ lần nữa, nhưng vẫn không thấy bóng dáng người đàn ông kia đâu.

Có lẽ, người đó cũng chỉ là một trong các vong hồn mà thôi.

Lên xe được chừng mười lăm phút, chiếc xe đột nhiên dừng lại.

“Sao thế?” Một hành khách hỏi.

Tài xế lớn tiếng nói để tất cả mọi người trên xe đều nghe thấy được: “Đằng trước hình như có chuyện, đường bị phong tỏa rồi. Tôi xuống xem trước đã, mọi người đợi một chút.”

Vì tò mò, các hành khách cũng lần lượt xuống xe theo người tài xế. Birdman ngăn bố và em gái đang định đứng dậy, buông một câu: “Con đi xem sao” rồi theo những hành khách khác xuống xe. Xe buýt của họ vừa chạy tới gần cây cầu dài.

Tài xế vừa đi xem xét hiện trường mặt mày tái mét quay trở lại.

“Chuyện gì thế?” Một hành khách hỏi.

Cặp môi tay tài xế run rẩy trả lời: “Xe rơi từ trên cầu xuống sông rồi... là xe buýt của công ty chúng tôi... chiếc xe chạy chuyển trước...”

Đây chính là “lời hứa”, là “phép lạ”.

Em trai ông và người nào đó mà cậu cho là Thượng Đế đã có thỏa ước. Cậu sẽ trả giá bằng tính mạng mình, thay vào đó Thượng Đế sẽ cứu gia đình cậu khỏi tai nạn. Và điều đó đã được thực hiện. Trên chiếc xe bị rơi đó tổng cộng có hai mươi lăm hành khách, chỉ có hai người sống sót. Cả nhà Birdman đã đi tới rìa vực của cái chết - dù họ không hề ý thức được điều đó - rồi lại quay đầu, trở về với thế giới của người sống. Tất cả đều nhờ mảnh giấy kia.

“Cùng Thượng Đế trải qua kiếp sống này.”

Và Birdman đã tuân theo câu nói ấy.

Một thời gian dài sau đó, khi tôi hỏi mục sư Birdman tường tận về tình huống lúc đó, ông từng nói thế này:

“Đến giờ tôi vẫn không hiểu cho lắm, người có thỏa ước với em trai tôi rốt cuộc có phải Thượng Đế hay không? Đó có lẽ là một người khác. Bởi tôi nghĩ, Thượng Đế chắc hẳn sẽ không đòi hỏi người ta phải đánh đổi bằng điều gì đó.”

“Nghe xong câu chuyện của mục sư Birdman, em mới thấy thì ra là thế.” Yuko nói.

“Gì cơ?”

“Lời hứa.”

“Lời hứa? Lời hứa gì cơ?”

“Không thể nói, bí mật, nếu nói cho người khác biết sẽ hỏng bét.”

“Liên quan đến mục sư Birdman à?”

Yuko lắc đầu. “Không, liên quan đến em.”

Em ho khe khẽ, đôi mắt ươn ướt ngược ra phía ngoài cửa sổ.

“Một bí mật.”

Lời em nói nghe thương cảm hơn mọi lần trước đó, khiến tôi vô cùng bất an.

Tháng ngày chậm chậm dịch chuyển, cuộc sống thường nhật của chúng tôi trôi qua một cách bình yên.

Mùa hè năm nay nhiệt độ không cao lắm, đến cuối tháng Bảy có lúc trời vẫn se se lạnh liên tiếp mấy ngày liền. Tôi rất lo cho sức khỏe của Yuko, nhưng so với mùa đông, tình trạng của em có vẻ ổn định hơn nhiều. Thực tế, Yuko đã chẳng ăn nổi thứ gì nữa, dù không bị cảm em cũng nằm trên giường suốt cả ngày. Chỉ cần tôi rời khỏi nhà, em liền cảm thấy hết sức bất an. Tôi ở văn phòng về nhà, có lúc còn trông thấy em ngủ thiếp đi mà mắt vẫn còn ngân ngấn nước.

Để em khỏi cô quạnh, tôi mua điện thoại di động, còn lưu số di động vào bộ nhớ điện thoại ở nhà, cài đặt sẵn mọi thứ cho em, chỉ cần ấn một nút là gọi được cho tôi ngay. (Đối với một cô bé “năm tuổi” như em, ấn hết chuỗi số điện thoại di động dài thượt mà không sai số nào đòi hỏi nỗ lực rất lớn.)

Tôi nói với Yuko, nếu không có chuyện gì đặc biệt thì đừng gọi điện trong giờ làm việc, vì vậy em luôn gọi vào di động của tôi trong thời gian nghỉ trưa.

“Anh Satoshi à? Anh đang làm gì thế?”

“Anh đang ăn cơm hộp.”

“Thế ạ?”

“Còn Yuko? Em đang làm gì?”

“Chẳng làm gì cả, em đang đợi anh về.”

“Em này.”

“Dạ?”

“Nếu em cứ thế, thời gian sẽ càng lúc càng dài. Em đọc sách, xem chương trình ẩm thực trên ti vi, hoặc làm chuyện gì khác cũng được,

như thế anh sẽ rất nhanh về với em.”

“Em chẳng muốn làm gì cả. Satoshi ơi...”

“Gì thế em?”

“Em buồn lắm, mau về nhà đi.”

“Được rồi, nhưng anh phải làm việc đến chiều tối cơ. Đây là quy định.”

“Thế ạ?”

“Đúng thế. Em kiên nhẫn được không?”

“Nhưng mà... em buồn quá.”

“Ừ. Anh biết rồi, nhưng mà vẫn phải cố chịu một lúc nữa.”

“... Vâng ạ.”

Vậy là, hàng ngày cứ đến buổi trưa, chúng tôi lại lặp lại những cuộc đối thoại giống hệt nhau, tựa hồ như cả thế gian này chỉ còn lại có hai người. Sau khi dập máy, tôi đưa mắt nhìn xung quanh một lượt.

Lần nào Fujisawa Kumi cũng nhìn tôi, nét mặt lộ rõ vẻ ngạc nhiên.

Yuko đã nói, cứ như là thần giao cách cảm vậy.

Đúng là thế thật. Và lại, đây còn là sự giao cảm thân mật chỉ có thể thực hiện trong thế giới khép kín, điện thoại di động của tôi chỉ kết nối với mình Yuko. Tôi còn nghĩ, nếu trên đời này chỉ có hai thuật sĩ thần giao cách cảm, đến một ngày nọ khi hai người gặp nhau, hẳn là họ cũng có cảm giác như vậy.

Tôi quyết định gửi Yuko đến nhà trẻ tư nhân. Tôi không yên tâm để em ở nhà một mình, vả lại, nếu em lãng phí hết thời gian vào việc chờ đợi thì thật quá đáng tiếc. Tuy rằng con người luôn sống trong một khoảng thời gian hữu hạn, nhưng thời gian còn lại của em thực sự quá ngắn ngủi.

Gửi vợ mình đến nhà trẻ, điều này rốt cuộc có ý nghĩa như thế nào? Tôi cũng từng suy nghĩ một thời gian. Làm như vậy có lẽ sẽ tổn thương đến lòng tự tôn của em, nếu vậy, có khả năng tôi sẽ từ bỏ kế hoạch này.

Có điều, nỗi lo của tôi hình như là thừa thãi. Tôi nghĩ, nếu em nói ghét đến nhà trẻ, đó chỉ là do sự bất an đối với những nơi mình chưa biết đến thường thấy ở một cô bé năm tuổi mà thôi, hoặc là do sợ tiếp xúc với người lạ. Song, em không hề tỏ ra bất an, ngược lại còn vui vẻ nhận lời đi nhà trẻ.

Tối hôm trước, tôi quyết định cắt tóc cho Yuko. Chăm chút vẻ ngoài một chút cũng là lễ tiết tối thiểu khi đi gặp người lạ.

Tôi trải báo phủ kín sàn nhà, đặt một chiếc ghế lên giữa, để Yuko ngồi vào. Sau khi tháo bím tóc của em ra, tôi phát hiện tóc Yuko dài đến ngang lưng rồi. Mặc dù những bộ phận khác của em đều phát triển ngược chiều, nhưng riêng tóc thì vẫn không ngừng dài ra, điều này khiến tôi cảm thấy hơi lạ. Tôi thận trọng cắt tóc em từng chút từng chút một, cắt phần tóc phía sau đến bờ vai, tóc mái phía trước thì tỉa đều đặn phía trên lông mày. Tôi vốn không phải thợ chuyên nghiệp, thêm vào đó là Yuko lại bị ngứa, ngo ngoậy mấy lần, do đó cũng không thể nói là cắt đẹp được, nhưng cảm giác đã sáng sủa hơn lúc trước rất nhiều. Hình như em cũng rất hài lòng, đi tới trước gương soi đi soi lại mấy lần.



Trước khi bắt đầu bị thu nhỏ lại, Yuko thường cắt tóc cho tôi. Hồi ấy chúng tôi chẳng có tiền, vả lại, mỗi ngày đi làm tôi cùng lắm cũng chỉ gặp hai ba người, vì vậy cảm thấy không cần thiết phải đi tiệm cắt tóc.

“Tóc anh cứ xoắn tít lại, cắt tóc cho anh giống như là cầm dao chặt củi đi trong bụi rậm ấy.” Lần nào em cũng nói thế.

“Tệ thế cơ à?”

“Kiểu như đốt nương làm rẫy bên bờ sông Amazon ấy.”

“Nhưng mà...”

“Gì cơ ạ?”

“Cơ thể con người ta đều do những đường cong tạo thành, tóc cũng có thể xoắn chứ. Nếu chỉ có mỗi tóc thẳng tuột, ngược lại còn cảm thấy không tự nhiên ấy.”

“Lý do gì lạ quá, người khác chẳng ai nghĩ thế đâu.”

“VẬY À?”

“Vâng ạ. Thế nhưng, anh thích tóc em đúng không?”

“Thích chứ.”

“Kể cả thẳng đến mức không tự nhiên?”

“Dĩ nhiên.”

“Cảm ơn anh. Em cũng thích tóc xoắn của anh.”

Gần đây, tôi thường quên mất rằng bọn tôi từng có những tháng ngày như thế.

Hôm đầu tiên đi nhà trẻ, chúng tôi cuống cuống làm hết mọi việc cần làm trong buổi sáng, ra khỏi nhà sớm hơn bình thường mười lăm phút. Tôi đặt Yuko lên ghế sau xe đạp, phóng đến nhà trẻ trước cửa ga.

“Sao hả? Có lo lắng gì không?”

“Không, không có gì đâu.”

“Em có hòa hợp được với lũ trẻ con khác không?”

“Được. Vì em rất thích trẻ con mà.”

Có đôi lúc, em cũng nói chuyện giống như một phụ nữ trưởng thành. Mặc dù nhìn vẻ bề ngoài và hành vi, em chỉ là một cô bé con, nhưng những mảnh ký ức đã khiến em có một nhân cách kék kỳ lạ.

Đến trước tòa nhà, tôi dắt tay Yuko leo lên cầu thang bộ bên cạnh thang máy. Tay em mát lạnh, từ những ngón tay nắm chặt có thể cảm nhận được em căng thẳng thế nào.

“Yuko à.” Tôi nói.

“Dạ anh?”

“Tan làm, anh sẽ đến đón em ngay.”

“Vâng.”

“Trước lúc ấy, em cứ chơi vui vẻ ở đây nhé, sẽ quen được rất nhiều bạn đấy.”

“Vâng ạ.”

Thế nhưng, những ngón tay em vẫn cứ túm chặt lấy tay tôi.

Khi đến nhà trẻ, tôi trao Yuko cho cô bảo mẫu ra đón. Cô còn rất trẻ, đem lại cho người đối diện một cảm giác thoải mái. Vừa thấy tôi, gương mặt cô liền hiện ra vẻ như thể đang suy đoán gì đó, rồi lập tức chuyển thành nụ cười.

“Ông bố này trẻ quá.”

Tôi không nói gì, chỉ cười cười với cô.

“À, phải rồi, con gái anh tên là...”

“Yuko.” Yuko nói.

“Yuko, tên nghe hay quá.”

“Cảm ơn ạ.”

Tôi lẳng lặng nghe hai người nói chuyện, lên nhìn trộm Yuko, thậm lo rằng cuộc đối thoại kiểu như vậy sẽ khiến em tổn thương. Thế nhưng, Yuko chỉ chăm chú nhìn lũ trẻ con đang chơi trong nhà, mặt không biểu lộ cảm xúc.

“Mấy hôm trước đã nghe anh nói về tình hình cụ thể rồi, còn gì cần bổ sung nữa không ạ?”

Tôi ngẫm nghĩ giây lát, đoạn nói: “Một khoảng thời gian dài trở lại đây cháu luôn sống một mình, không quen tiếp xúc với người khác, vì vậy đừng bắt cháu phải tham gia vào nhóm ngay, tốt nhất là từ từ để một thời gian rồi mới cho cháu nó hòa nhập.”

“Tôi hiểu rồi ạ, tôi sẽ chú ý, còn gì nữa không ạ?”

“À, phải rồi, trong mắt người khác, đôi lúc con bé có những hành động kỳ quặc. Có điều, tôi hy vọng các cô đừng để ý, vì tình trạng của cháu rất đặc biệt. Tôi nghĩ, có lẽ cháu rất khác những bạn bè đồng trang lứa.”

“Tình trạng đặc biệt?”

“Vâng, hết sức đặc biệt.”

“Đó là...”

Rằng cô ấy đã hai mươi bốn tuổi rồi, có khi còn lớn hơn cô đấy... Câu nói này đã ra đến cửa miệng, nhưng rốt cuộc tôi chỉ nở một nụ cười mập mờ, không nói gì cả.

Sau giây lát im lặng, tôi nói tiếp: “Vâng xin nhờ cô.” Rồi đi ra cửa.

“Satoshi...”

Vọng qua tiếng cười đùa lạnh lốt của lũ trẻ, giọng nói lí nhí của Yuko lọt vào tai tôi. Ngoảnh đầu nhìn lại, tôi phát hiện em đang đứng giữa căn phòng, ngượng ngùng vẫy tay với mình. Lũ trẻ con chạy qua chạy lại xung quanh em, còn em chỉ bẽn lẽn cười, nói với tôi:

“Đi đường cẩn thận.”

“Ừ, đi nhé.”

Tôi mở cửa, bước ra bên ngoài lớp học, lại ngoảnh đầu nhìn thêm lần nữa, tìm kiếm bóng dáng Yuko qua cánh cửa sắp đóng sập vào ấy. Em đứng ngây ra giữa lũ trẻ con, nhìn tôi không chớp mắt.

Tôi gơ tay phải lên, những ngón tay đan vào nhau ra hiệu cho em. Yuko khẽ gật đầu, lại nói gì đấy với tôi, nhưng âm thanh đã bị tiếng ồn của lũ trẻ nhấn chìm, tan biến không còn tăm tích. Sau đó, cửa đóng lại, chỉ còn lại không gian tĩnh lặng. Yuko dõi mắt nhìn theo tôi đi ra, trông dường như còn cô độc hơn cả lúc ở nhà một mình.



Yuko không nói nhiều về cuộc sống ở nhà trẻ nhưng tôi nghĩ em và đám trẻ con cũng khá hòa hợp. Lúc ở nhà, cuộc sống của hai đứa cũng không thay đổi gì đặc biệt, tuần đầu tiên cứ vậy mà bình lặng trôi qua.

Cuối tuần, chúng tôi lại đến công viên tự nhiên, đi trên con đường nhỏ trên cao chạy quanh khu đầm lầy trong rừng. Yuko mặc bộ váy liền thân màu trắng và đôi xăng đan hồng tôi mua cho em. Nhìn bộ dạng em lúc này, chẳng hiểu cứ gì, tôi bỗng nhớ tới bóng lưng em khi gặp nhau lần đầu.

Chiếc áo lót trắng thấp thoáng dưới lần áo sơ mi.

Đó dường như là cảnh tượng đã xảy ra từ rất rất lâu rồi, tưởng chừng như nhìn thấy từ tận kiếp trước.

Hôm ấy, trước khi hết giờ làm đột nhiên có khách gọi tôi đi, kết quả là tôi đến nhà trẻ đón muộn hơn bình thường bốn mươi phút. Nghĩ đến Yuko có thể cảm thấy bất an, tôi tự nhiên rảo chân bước nhanh hơn. Tàu vừa vào ga, tôi nôn nóng đợi cửa toa mở ra, rồi lập tức xông ào ra sân, chạy tới chỗ soát vé, lao vút lên cầu thang của tòa nhà có nhà trẻ trong đó. Lúc tôi thở hển hển mở cửa ra, phát hiện thấy Yuko ở ngay cửa.

“Yuko.”

Em lập tức chạy đến bên cạnh tôi, vùi mặt áp chặt vào bụng tôi.

“Anh đến muộn quá...”

“Xin lỗi.”

Trong lớp vẫn còn mấy đứa trẻ, bọn chúng chỉ liếc nhìn một cái lúc tôi vào cửa, rồi lại lập tức quay về thế giới của riêng mình. Lũ trẻ ấy cũng đang đợi người lớn trong nhà đến đón.

Có lẽ, bắt đầu từ giờ hẹn, Yuko đã luôn đứng trước cửa đợi tôi đến.

“Anh xin lỗi.” Tôi lặp lại lần nữa.

“Ừ. Chúng mình mau về nhà đi.”

Từ dưới bụng tôi khẽ vang lên tiếng nói ú ớ của em. Tôi chào cô giáo trực ban một tiếng, rồi dẫn Yuko đi ra. Hai tay em cứ ôm rịt lấy người tôi, mặt dán chặt vào bụng. Đến chỗ cầu thang, tôi nói:

“Được rồi, buông tay ra nhé. Nếu cứ ôm anh chặt thế này, mình không xuống được cầu thang đâu.”

Em bắt động một lúc, rồi từ từ buông cánh tay ra, rời khỏi người tôi. Nhưng em không đi tiếp, mà cúi đầu nhìn chằm chằm xuống sàn xi măng.

“Yuko?”

Bây giờ tôi mới chú ý, nước mắt đang chảy từ cặp mắt to tròn của em rơi tí tách xuống sàn.

Tôi đưa tay sờ thử vào bụng mình, quả nhiên áo sơ mi đã ướt sũng nước mắt. Nãy giờ em vẫn cố nhịn không khóc lên thành tiếng. Tôi vuốt nhẹ lên vai em, Yuko lập tức nhào vào lòng tôi, khóc toáng lên.

“Satoshi, anh Satoshi...”

“Ừ.”

“Em lo lắm, sợ xảy ra chuyện gì, em lo lắm, em cô đơn lắm.”

Tôi cúi người xuống, vòng cánh tay ôm lấy thân hình bé nhỏ của Yuko, chậm chậm vuốt lưng em.

“Em nghĩ, mình không được khóc, vì vậy cứ nhịn mãi. Em sợ khóc sẽ bị nhà trẻ đuổi về, sẽ phiền phức cho anh, thế nên cứ nhịn mãi.”

Tôi vốn định nói: sẽ không sao đâu, đừng để ý mấy chuyện đó. Song những lời ấy bị chặn lại bởi một khối nóng bùng phình lên trong cổ họng, không có nơi để trào ra.

“Lần sau em sẽ cố gắng nhịn, kiên nhẫn chờ anh, vì vậy...” Yuko vừa khóc thút thít, vừa không ngừng nói “xin lỗi”.

Về tới nhà, có lẽ vì đã vững dạ, Yuko lập tức ngủ thiếp đi, hai má đỏ hồng, hơi thở hình như cũng rất gấp gáp. Tôi lo em lại phát sốt nữa, liền đưa tay sờ lên trán em, quả nhiên thấy rất nóng. Tôi nhìn đồng hồ, xác nhận thời gian này ở nhà trẻ vẫn còn người, liền cầm điện thoại lên. Người nghe điện chính là cô gái trẻ quen thuộc kia.

“Con gái tôi... bị sốt, có thể mai sẽ phải xin nghỉ một ngày.” Tôi nói.

“VẬY Ạ? Tôi thấy Yuko hình như nhiều tâm sự nặng nề lắm, cứ đứng mãi ở trước cửa. Satoshi mà cô bé nói, chính là anh phải không ạ, cô bé nói Satoshi sẽ đến đón ngay bây giờ đây. Chắc là kiểu sốt làm núng thoi. Có thể là do cảm xúc kích động quá gây phát sốt...”

“VẬY Ạ?”

Tôi quyết định nói với cô chuyện mình vẫn nghĩ ngợi suốt trên đường từ nhà trẻ về nhà.

“Chuyện là, khi nào thu xếp xong công việc, tôi định sẽ ở cùng Yuko một thời gian, kể cả ban ngày... Từ giờ đến lúc đó, tôi muốn gửi Yuko đến nhà trẻ, tuy tôi và cô cũng chỉ vừa mới quen biết, nhưng mà...”

“A, ra là vậy ạ.”

“Vâng.”

Cô dường như rất thông cảm, nói: “Làm vậy có lẽ sẽ tốt hơn cho Yuko. Có điều, liệu anh có quá mệt mỏi không ạ?”

Ngay sau đó, cô lại nói tiếp:

“Ở lớp, Yuko trông rất buồn. Tôi có mời mọc thế nào, cô bé cũng không chịu hòa nhập với những đứa trẻ khác, lúc nào cũng một mình bên cửa sổ ngước nhìn trời. Chắc là đang nhớ bố.”



“Yuko ấy ạ?”

“Vâng. Thỉnh thoảng cô bé cũng nói chuyện dăm câu với tôi, hầu như lần nào cũng bắt đầu bằng ‘Satoshi thế này thế kia’, làm tôi có cảm giác như cô bé đang nói về người yêu mình vậy.”

Thấy tôi vẫn im lặng, cô nói tiếp: “Nếu cứ như vậy mãi, đến lúc cô bé lấy chồng sẽ mệt lắm. Hay là, anh định cả đời không cho cô bé rời xa mình?”

“Đúng vậy, vì đó là vợ tôi mà.” Tôi đáp.

Cô bảo mẫu như nghe thấy một câu nói đùa hiểm thấy từ một người nghiêm túc, trong điện thoại văng ra tiếng cười không được tự nhiên cho lắm.

Từ lúc nộp đơn xin nghỉ việc lên văn phòng đến lúc hoàn toàn thoát thân khỏi công việc, tổng cộng mất hơn hai tuần. Vì còn phải tuyển người mới, bàn giao công việc, dù gì thì gì cũng phải mất chừng ấy thời gian. Trong khoảng thời gian này, Yuko vẫn đi nhà trẻ như trước.

Khi tôi bảo Yuko mình muốn nghỉ việc, em như thể muốn bật khóc ngay lập tức, hỏi tôi: “Có phải vì em nên anh mới nghỉ việc không?”

“Không, anh muốn lúc nào cũng ở bên cạnh Yuko, thế nên mới nghỉ việc.” Vừa dứt lời, Yuko đã ôm chầm lấy tôi.

“Vui quá đi mất, cảm ơn anh.”

Em nói xong, áp gò má mềm mại lên cổ tôi.

Tôi không nói dối.

Thời gian còn lại của chúng tôi sợ rằng không nhiều nữa. Tình cảm dù ở bên nhau cả trăm năm cũng cảm thấy không đủ ấy, làm sao có thể dốc trọn lên em bây giờ? Cho dù hai mươi bốn tiếng lúc nào cũng ở bên nhau vẫn không đủ.

“Nhưng mà, tiền ăn của chúng mình tính sao đây ạ?”

Một lúc sau, Yuko lo lắng hỏi tôi.

“Yuko, có lẽ em quên rồi, nhờ nỗ lực của hai đứa mình, chúng mình đã có một số tiền tiết kiệm nhất định, vì vậy không sao cả đâu.”

Tôi tự nói tiếp với mình: Vả lại, em gần như chẳng ăn gì nữa rồi, tiền ăn của chúng mình thực sự là rất ít.

Vậy là, chúng tôi bắt đầu dính chặt như hình với bóng. Giả sử hai người bị một sợi dây vô hình buộc vào nhau, chắc rằng sợi dây ấy cũng chỉ dài mấy mét là cùng. Ban ngày, chúng tôi đến những nơi thân thuộc, tối đến lại ôm nhau ngủ. Những vuốt ve không còn dục tính, mang đến cho tôi một thứ cảm giác hưng phấn mang tính aufheben<sup>[8]</sup>.

Nói đàn ông và đàn bà làm tình là ở trong trạng thái thân mật nhất chẳng qua chỉ là một ảo tưởng. Bởi lẽ từ “thân mật” này không phải dùng để chỉ quan hệ thể xác, mà là sự phát triển của thế giới nội tâm.

Chúng tôi cũng thường đến nhà máy bỏ hoang.

Chẳng rõ chỗ đó vốn sản xuất thứ gì nữa, nhưng trên khoảng đất trống um tùm cỏ ba lá ấy, chỉ cần đi tìm là sẽ có thể thấy vô số đỉnh ốc. Những đỉnh ốc làm bằng đồng hoặc đồng thau giống như văn vật đại biểu cho niên đại nào đó, thậm chí còn cảm nhận được ý vị nào đó bên trong chúng nữa. Tôi và Yuko mang đầy túi đỉnh ốc nhặt được về nhà, sau đó đổ vào chai thủy tinh miệng rộng.

Đã có mười sáu chai xếp hàng trên giá sách.

Rốt cuộc có thể lên đến bao nhiêu chai đây? Có thuật toán để tính ra được đáp án, nhưng tôi luôn cố không nghĩ đến nó.

Yuko vừa nhìn những chiếc chai đựng đỉnh ốc đặt giữa đồng đĩa CD của Joe Satriani và chồng tiểu thuyết của Paul Auster, vừa nói: “Trông cứ như mẫu vật ý nhị.”

“Đúng thế, kiểu như hóa thạch của thứ gì đó.”

Có một thứ được gọi là hóa thạch tiêu chuẩn, chỉ hóa thạch đại biểu cho một thời đại nào đó, ví dụ đại biểu Đại Cổ sinh là sâu ba lá, đại biểu cho Đại Trung sinh là hoa cúc đá. Giả sử như vậy, thế thì những đỉnh ốc ở mé ngoài cùng bên phải chính là hóa thạch tiêu chuẩn đại biểu cho thời kỳ Yuko mười bốn tuổi, ngoài cùng bên tay trái thể hiện thời kỳ em biến thành năm tuổi.

Dẫu sau, thời gian cũng đang trôi đi, cho dù theo chiều hướng nào

chãng nữa.

Những đêm không ngủ được, tôi thường kể chuyện ngày xưa cho Yuko nghe.

“Satoshi ngủ rồi à?”

“Chưa, vẫn thức. Sao thế em?”

“Em không ngủ được.”

“Ừ?”

“Em sợ, lỡ cứ thế này ngủ đi sẽ không gặp lại anh được nữa.”

Tôi đưa ngón tay trở gạt mái tóc ướt mồ hôi trên trán em.

“Không sao mà, anh sẽ luôn ở đây. Khi trời sáng, lại có một ngày giống như hôm nay đang chờ đợi chúng mình.”

“Vâng...”

Trong bóng tối, hiện ra một gương mặt trắng trẻo, nhỏ nhắn. Em nhắm nghiền mắt, nói với tôi: “Nhưng mà... anh Satoshi, dù anh ở đây, có lẽ em sẽ không ở đây nữa, có thể sẽ bị đưa đến nơi nào khác.”

“Ai sẽ đưa Yuko đi chứ?”

Em vẫn nhắm mắt, lắc đầu.

“Em không biết...”

“Không sao đâu, anh sẽ tóm chặt lấy em.”

“Vâng.”

Bóng tối và tĩnh lặng bao vây chúng tôi.

Tôi có cảm giác mình như một người chết, nằm trong quan tài bị vùi sâu dưới lòng đất, nhưng lại là một bộ thi hài hạnh phúc, cùng người mình yêu tay nắm chặt tay mơ giấc mơ tiền kiếp.

“Yuko, trước khi ngủ, có muốn anh kể cho chuyện gì đó không?”

“Vâng, anh kể đi ạ, xin anh đây.”

“Để anh nghĩ đã, vậy thì, kể chuyện hồi chúng mình mới gặp nhau nhé. Em còn nhớ không?”

“Chỉ nhớ một chút thôi, một chút xíu.”

“Vậy sao? Thế để anh kể cho em chuyện này nhé.”

Có thể anh chưa bao giờ kể với em nhưng hồi đó, có khoảng thời gian anh từng bị một cô bé thu hút, bị thu hút một cách dè dặt, mơ hồ.

Vừa nhập học anh liền gia nhập đội điền kinh. Phòng của đội điền kinh ở tầng hai của nhà thể thao, từ đó có thể quan sát rõ ràng các đội thể dục đang tập luyện. Trước mặt là đội múa ba lê và đội cầu lông, mé đối diện là đội bóng bàn và đội thể dục nhịp điệu.

Trong đội thể dục nhịp điệu, có một cô bé đặc biệt hấp dẫn sự chú ý của anh.

Cô ấy nhảy rất cao.

Cao hơn tất cả những người khác.

Kiểu như không có cân nặng ấy (thực tế là cô ấy rất mảnh mai).

Động tác nhảy choãi chân thật quá tuyệt diệu, trông như thể chú chim ruồi đang lơ lửng giữa không trung vậy.

Đúng thế, Yuko, đó chính là em.

Nhưng anh lại không ý thức được điều này, vì em mà anh thấy trong lớp học, bóng lưng lúc nào cũng cứng đờ không tự nhiên, chẳng bao giờ trùng khớp với hình ảnh cô gái nhảy nhót giữa không trung kia cả. Em trong lớp học, giống như một cô nàng theo chủ nghĩa giáo điều có thể chép tay lại cuốn Tư bản luận vào sổ vậy. Tóm lại là một học sinh chăm chỉ đến độ khiến người ta thấy ghét.

Về sau, khi anh nói chuyện này với em, em trả lời là:

“Theo em thấy, anh mới là người lập dị vì anh chẳng có ý thức tập thể gì cả, chỉ biết sống theo nguyên tắc của mình. Anh chẳng bao giờ học tiết đầu tiên cả, đến chiều thì chẳng biết từ lúc nào đã biến mất khỏi lớp học rồi.”

Đúng thế đây, khoảng cách giữa hai chúng mình lớn như vậy đó. Vào cái thuở ban đầu ấy.

Tất nhiên, em trong lớp học không phải là không có sức hấp dẫn. Anh thích nhìn chăm chú vào lưng em, đường cong kéo từ cổ xuống cầm của em trông đẹp đẽ vô cùng, dường như bao hàm một vẻ đẹp mang tính cổ điển hay tính số học nào đó. Cực kỳ đẹp, thật đấy.

Nhưng ngoài điều đó ra, anh chẳng nghĩ gì khác, vì người hấp dẫn anh là cô gái ở trong nhà thể thao kia cơ.

Bắt đầu từ bao giờ anh nhận ra, hai người vốn là cùng một cô bé nhỉ? Cảm giác như hẹn hò giấu mặt vậy. Thường hay có chuyện như vậy: hai người lạ bị sắp đặt gặp nhau, để rồi sau mới phát hiện ra đối phương thực ra chính là người bên cạnh mình.

Điều này, khiến anh cảm thấy hết sức mới lạ, từ đó trở đi, anh càng bị em thu hút mạnh mẽ hơn.

“Gì ạ?”

“À, đã buồn ngủ rồi nhỉ.”

“Thế tối nay kể đến đây thôi nhé.”

Nói tới đây, còn một chuyện nữa.

Chuyện xảy ra vào mùa xuân hồi chúng mình mới lên lớp 11. Sau khi tập xong ở đội điền kinh, anh chợt phát hiện ra mình bỏ quên đồ, liền quay lại lớp học trước khi về nhà. Trong lớp lúc ấy còn một học sinh nam.

Tên cậu ta là gì thì anh đã quên rồi, chỉ nhớ mọi người đều gọi cậu ta là Hippo, có lẽ là bắt nguồn từ âm tiết của chữ “Hippopocrates”<sup>[9]</sup> hoặc “Hypochondria”<sup>[10]</sup>. Mà cũng có thể là “Hypocrisy”.

Hippo biết anh vào nhưng giả vờ như không biết, tiếp tục chuyên tâm làm việc mình đang dang dở. Cậu ta gác chân lên mặt bàn, nghiêng ghế, dùng bút chì vẽ gì đó vào cuốn vở A3 trên tay. Anh chẳng quan tâm lắm, lấy đồ xong rồi định ra khỏi lớp ngay, không ngờ lại bị Hippo gọi giật lại.

“Inoue, cậu xem tranh này vẽ thế nào?”

Anh bước tới trước bàn của cậu ta, liếc nhìn cuốn vở.

Trong tranh chính là Yuko đấy. Em mặc đồng phục, đang chăm chú nhìn gì đó, bên cặp môi mỏng mím chặt hơi lộ ra chiếc răng khểnh bên phải... cả thói quen của em hồi ấy cậu ta cũng vẽ giống như in.

“Vẽ khá thật đấy, đây là Igarashi à?” Anh nói.

“À, đúng đấy, chính là cô ấy. Còn nữa đó, cậu muốn xem không?”

Cậu ta lật quyển vở, hình ảnh em lần lượt xuất hiện.

Em đang cười.

Em đang vénh mặt lên.

Em đang âu sầu.

“Tại sao lại vẽ Igarashi?” Anh hỏi Hippo.

“Thế còn phải nói à?” Hippo khoa trương áp tay vào ngực, chậm chậm nói, “Vì tớ thích cô ấy.”

Nghe cậu ta nói vậy, trong lòng anh bỗng đau nhói lên. Nói thế nào nhỉ? Kiểu như lời tỏ tình của mình mà lại được thốt ra từ miệng cậu ta ấy. Mất mặt quá, anh liền rời mắt khỏi cậu ta, cảm giác như mình vừa trúng bẫy, hơi tung tức.

Anh cố gắng không bộc lộ cảm xúc, làm bộ hồ hững nói: “Ra là thế, chẳng trách trong tranh có thể cảm nhận được cả tình yêu của cậu.”

Anh nói với cậu ta một câu khách sáo kiểu mấy nhà bình luận hay nói, ít nhiều cũng có chút châm chọc, nhưng Hippo lại chẳng nghĩ được sâu xa, ra sức gật mạnh đầu.

“Thế đã... tỏ tình với cô ấy chưa?”

Anh không kịp được, hỏi. Nhưng lúc ấy anh cũng không hiểu sao mình lại hỏi như thế nữa, anh chẳng khi nào nhìn rõ được nội tâm mình.

Hippo trả lời là: “Chưa, vả lại cả đời này tớ cũng không định bày tỏ với cô ấy đâu. Vì người có thể ở bên Igarashi không phải là tớ, tớ chỉ là một vai phụ ở bên cạnh dõi theo mà thôi.”

“Sao cậu biết?” Anh hỏi, nhưng Hippo chỉ nở một nụ cười tinh quái, cứ lải nhải nhải những câu nói mập mờ. Anh chỉ coi như gió thoảng bên tai, có mỗi câu cuối cùng là in sâu vào óc anh rõ mồn một.

“Inoue, đáng lẽ cậu phải biết câu trả lời chứ.”

Này, em nghĩ thế nào? Hippo rốt cuộc là người thế nào nhỉ? Như thế cậu ta thấy trước được mối quan hệ của hai chúng mình ấy. Không lâu sau cậu ta đã chuyển sang học trường khác. Đúng là một người kỳ lạ.

Hồi xưa em từng bảo Hippo là “thần Cupid không nói thẳng”, chẳng lẽ đúng là vậy thật? Đúng thật, qua chuyện này, ý thức về sự tồn tại của em trong anh càng mạnh mẽ hơn, chẳng bao lâu sau thì chúng ta đã ở bên nhau.

Nhưng mà, anh cũng từng nghĩ thế này. Có lẽ hai chúng mình đều



không nhận ra, rằng trên người chúng mình có những ký hiệu nhận biết mà người xung quanh đều nhìn thấy rõ ràng. Có lẽ tấm thẻ bằng đồng thau trên cổ đã khắc rõ tên của đối phương: thẻ của anh thì khắc chữ Yuko, còn thẻ của em thì khắc chữ Satoshi. Vì vậy, Hippo không phải là ngoại lệ đặc biệt gì, những người xung quanh hầu như ai cũng đều có thể dự đoán được tương lai của chúng ta.

Có lẽ, mọi người đều nói sau lưng chúng ta thế này: “Igarashi Yuko? À, đừng theo đuổi cô ấy thì hơn, vì cô ấy sắp sửa lấy cái cậu Inoue kia rồi đấy. Đúng vậy, tôi tình cờ gặp hai người ở công viên mà.”

Này, dần dần em cũng bắt đầu nghĩ thế phải không?

Không lâu sau, lại đã đến mùa thu.

Những chuyện ngày xưa kể cho Yuko tăng dần theo số đêm. Số bình định ốc thu thập được cũng càng lúc càng nhiều. Chiếc bình thứ mười bảy được dán nhãn “bốn tuổi”.

Cuối tháng Chín.

Chúng tôi đến một khách sạn ở vùng cao nguyên. Đó là nơi Yuko hồi nhỏ từng tới cùng bố mẹ, để lại những ký ức rất sâu sắc. Tôi nghĩ, trong cuộc sống căn cơ này, thỉnh thoảng xa xỉ một lần cũng không có gì không ổn, vì vậy đề nghị đưa em đi du lịch. Bên cạnh khách sạn là trại chăn nuôi và công viên giải trí. Yuko bây giờ chỉ nhớ được lần đó em đến đây đã cùng mẹ ngồi trong đu quay hình cốc cà phê xoay tròn.

Mẹ ngồi đối diện với em mỉm cười, bên ngoài lan can, bố em muốn thu hình ảnh hai mẹ con vào ống kính đang nói gì đó... bóng bố em hết đi trước lại đi sau, lúc gần lúc xa, ông đang không ngừng ấn nút chụp, như thể muốn lưu giữ lại mãi mãi những khoảnh khắc hạnh phúc này.

“Về phòng nghỉ ngơi một lúc rồi ra ngoài nhé.”

Do không quen đi tàu hỏa đường dài, Yuko có vẻ rất mệt. Tôi lo cho sức khỏe của em, nên mới đề nghị như vậy.

“Dạ, em biết rồi.”

Yuko nở một nụ cười không được tự nhiên lắm, ngược nhìn tôi, khe khẽ gật đầu. Làm xong thủ tục nhận phòng ở đại sảnh khách sạn, chúng tôi được dẫn đến một căn phòng có tầm nhìn rất đẹp ở tầng bảy.

“Người của khách sạn sẽ nghĩ thế nào nhỉ?”

“Gì cơ?”

“Về chúng mình ấy.”

Vừa vào phòng, Yuko liền hỏi tôi như thế.

Tôi vừa cất quần áo vào tủ, vừa nhoài người qua vai em nói:

“Chuyện này ấy à, nếu là người có trí tưởng tượng phong phú, có lẽ sẽ nghĩ, đây là một ông bố trẻ và con gái. Đến đây không phải vào cuối tuần thế này, vậy thì chắc chắn ông bố đang thất nghiệp rồi. Và lại, không thấy người vợ đâu, nhân viên phục vụ trong khách sạn có thể sẽ suy đoán, xem ra vừa mất việc, anh đồng thời còn bị vợ bỏ rơi luôn. Để tìm lại những kỷ ức về thời kỳ còn hạnh phúc, anh ta bèn cùng con gái đến khách sạn mà họ đã từng trú chân này.”

Yuko ngồi trên giường, hai chân đạp loạn xạ, bật cười hình hích:

“Hay thật đấy. Nhưng mà có một bí mật to lớn, thực ra chúng mình lại là một cặp vợ chồng.”

“Đúng thế, chúng mình là vợ chồng, mà còn tổ chức lễ cưới rồi nữa.”

“Còn có cả nhẫn cưới nữa.”

Yuko dùng ngón tay lắc chiếc nhẫn đeo trên cổ.

“Cởi giày ra nằm một lúc đi, nghỉ ngơi cho khỏe, hồi sức lại rồi chúng mình đi tản bộ, đến trại chăn nuôi kỷ niệm kia.”

“Kỷ niệm?”

“Đúng thế, bắt đầu từ giờ, chúng mình sẽ tạo ra kỷ niệm.”

Tôi ngồi bất động nhìn chăm chăm vào Yuko, ngắm em lúc đang ngủ. Làn da trắng muốt khiến người ta liên tưởng đến một món đồ sứ dễ vỡ. Dường như mơ thấy chuyện gì không lành, hai hàng lông mày của em khe khẽ nhíu lại, cổ họng thỉnh thoảng phát ra những âm thanh ú ớ mơ hồ.

Em là vợ tôi, một nửa mà tôi không thể thay thế bằng bất cứ ai khác.

Tôi những mong có thể ngưng thời gian của em lại, vì em cứ mãi ở trạng thái của một cô bé con như thế này cũng chẳng sao. Cho dù không thể ôm ấp nhau, cho dù em quên hết những kỷ niệm của hai đứa. Chỉ cần em có thể ở bên cạnh tôi...

Nghĩ tới đây, nước mắt không kìm được mà tuôn trào, tôi hoảng hốt chạy vào nhà tắm rửa mặt.

Khi tôi quay trở ra, Yuko đã tỉnh lại, nhồm dậy ngồi trên giường.

“Em hết mệt rồi hả?” Tôi hỏi.

Yuko vừa khe khẽ ngáp vừa gật đầu.

“Em muốn đi trại chăn nuôi.”

Bầu không khí mát mẻ lững lờ phiêu đảng trên cao nguyên mùa thu. Gió thổi lay đám cỏ trong trại chăn nuôi, đem theo cả mùi của mùa đông, hơi lành lạnh. Chúng tôi tay nắm tay đi trên đường dành cho người đi bộ xung quanh trại. Yuko vừa đá những hòn sỏi nhỏ trên mặt đường, vừa vui vẻ cười vang.

“Sao mà vui thế?” Tôi hỏi.

“Satoshi, đi cùng với anh em vui lắm. Tại sao thế nhỉ? Tóm lại là vui cực kỳ.”

“Thế thì tốt rồi.”

“Còn anh thì sao?”

“Gì cơ?”

“Satoshi, anh có vui không?”

“Vui.”

“Tại sao?”

“Vì có thể ở cùng với Yuko, vả lại, chỉ cần Yuko thấy vui, anh cũng vui rồi.”

“Tại sao? Anh có phải là em dâu?”

“Chuyện này thì...”

Tôi ngẫm nghĩ một lúc, nói:

“Vì chúng mình là vợ chồng, vợ chồng thì phải như thế.”

“Hừm...”

Em ngẩng đầu lên nhìn gương mặt tôi.

“À...”

“Gì em?”

“Cảm giác vui vẻ này có thể trở thành kỷ niệm không anh?”

“Có chứ, những cảm xúc này chính là kỷ niệm quý giá nhất.” Tôi trả lời em.

Yuko khẽ gật đầu, lại đá bay một viên sỏi.

Đi bộ một lúc, chúng tôi gặp một đàn ngựa có vài con.

“Oa, ngựa, to quá.”

Yuko có phần hào hứng, lớn tiếng nói, em chạy đến bên cạnh hàng rào, vươn người sang chăm chú ngắm nhìn đàn ngựa.

“Bọn chúng là một gia đình phải không?” Em ngoảnh đầu hỏi tôi.

“Anh không rõ, nhưng có mấy con ngựa con đấy.”

“Chắc chắn là một gia đình rồi.”

“Thế à?”

“Chắc trăm phần trăm.” Yuko nghiêm túc nhìn lũ ngựa.

Một gia đình.

Đó là giấc mơ em khao khát, chờ đợi, nhưng lại không thể thành hiện thực.

Gió thổi tung mái tóc màu hổ phách của em. Tôi nhẹ nhàng đặt tay lên bờ vai Yuko.

“Được rồi, chúng mình đi thôi, gió chỗ này lạnh quá.”

Yuko nghe lời gật đầu, khoác tay vào tay tôi rồi bước đi.

“Em đã biết thế nào là đủ rồi...”

Yuko lí nhí nói, giọng em nhỏ đến nỗi cơ hồ có thể bị làm là tiếng gió.

“Satoshi, vì em đã có anh...”

Tôi chẳng nói được lời nào, chỉ biết lẳng lặng gật đầu.

Chúng tôi quyết định ăn trưa ở nhà hàng trong trại chăn nuôi. Bên trong vắng lặng như tờ, ngoài hai chúng tôi ra chẳng thấy khách khứa nào khác. Tôi gọi món xúc xích với rau thơm, nhưng Yuko nói không muốn ăn gì cả, không muốn gọi món.

“Chẳng mấy khi đến được đây, ăn một chút đi em.”

“Vâng...”

Yuko như thể đang dẫn đo suy nghĩ, nhìn chăm chăm vào thực đơn một hồi, cuối cùng nói: “Thế, em ăn kem.”

Lúc tôi ăn xúc xích, Yuko xúc từng miếng kem nhỏ đưa vào miệng, như thể đang ăn món cuối cùng trên đời này vậy, đáng yêu vô cùng.

“Ngon quá.”

“Nguyên liệu khác hẳn mà, ở đây dùng sữa bò tươi thu hoạch từ trại chăn nuôi đó.”

“Lần đầu tiên em ăn kem ngon thế này đây.”

“Vậy sao?”

“Dạ, cảm giác như niềm vui chất thành đồng thoáng cái đã tràn vào cơ thể mình qua miệng ấy.”

Đã lâu lắm rồi tôi không thấy Yuko ăn thứ gì ngon lành như thế.

“Anh thở phào nhẹ nhõm đây.” Tôi nói.

“Gì cơ ạ?”

“À. Anh lúc nào cũng rất lo lắng, vì Yuko chẳng muốn ăn gì cả. Thấy em ăn ngon lành như vậy, rốt cuộc anh cũng yên tâm một chút rồi.”

“Thế thì, từ giờ em có cần cố gắng ăn uống không ạ?”

“Ừm, được thế thì tốt nhất đây.”

“Nếu em cố gắng, anh sẽ thưởng cho em cái gì chứ?”

“Được chứ, em muốn gì nào?”

“Cái này á...” Yuko ngập ngừng, ngẩng đầu lên nói với tôi: “Muốn có thư.”

“Thư á?”

“Vâng ạ. Anh Satoshi, anh từng kể thế còn gì, trước khi mình kết hôn anh từng viết cho em một chồng thư dày, giờ em vẫn muốn nữa.”

“Nhưng mà, lúc nào chúng mình chẳng ở bên nhau? Muốn nói gì thì có thể nói ngay lập tức, chạm vào nhau là lòng đã hiểu lòng rồi mà.”

“Nhưng mà em vẫn muốn, không được ạ?”

“Không phải là không được, nhưng mà, viết gì bây giờ nhỉ?”

“Thì viết như viết thư cho người yêu ấy. Đi mà, viết thư cho em đi, em sẽ coi chúng như của báu đây.”

Yuko ngồi ở phía bàn đối diện, bên mép dính đầy kem màu trắng, mỉm cười với tôi. Trông mặt em buồn cười quá khiến tôi bất giác bật cười thành tiếng.

“Anh biết rồi, thế, anh sẽ viết cho em những lá thư khiến em cảm động vô cùng, chan chứa tình cảm nóng bỏng đến mức tan chảy cả băng Nam Cực. Nhưng mà, em phải ăn ngoan vào đây.”

“Vâng ạ, em biết rồi.”

Sau đó, tâm trạng Yuko hết sức vui vẻ, em chưa từng hào hứng như thế bao giờ. Nụ cười của em làm tôi thấy ấm cả cõi lòng, tiếng cười của em khiến tôi nhẹ nhõm và vui vẻ.





Khu vui chơi hầu như không có ai. Cảnh tượng thiếu vắng mùi của hiện thực ấy trông giống như cảnh vật trong giấc mơ đang đợi chờ đứa trẻ đã chìm vào giấc ngủ ghé thăm. Tôi và Yuko nắm tay nhau đi trong khu vui chơi vắng vẻ.

“Sao hả em? Nhớ ra chuyện gì à?” Tôi hỏi.

Yuko đột nhiên chớp chớp đôi mắt to tròn, nghiêng nghiêng cái cổ.

“Không rõ lắm. Vòng đu quay hình cốc cà phê ở đâu nhỉ?”

“Ở đâu nhỉ? Đi tiếp tới đằng trước kia xem sao.”

Vòng quay ngựa gỗ không ai ngồi.

Xe điện hình gấu con vẫn dừng mãi ở chỗ đó.

Tàu lượn siêu tốc mãi không rời ga.

Những cảnh vật chúng tôi đi qua đều dừng lại giữa dòng thời gian, trông như đang đợi ai đó. Có lẽ là đang đợi Yuko trở lại ghé thăm sau hơn mười năm xa cách.

Không lâu sau, rốt cuộc hai đứa tôi cũng đến được chỗ ấy.

“Đây rồi...”

“Tìm thấy rồi, vòng đu quay hình cốc cà phê.”

Những cốc cà phê cũ kỹ lặng lẽ nằm đó, giống như những người đang ngồi xồm giữa chốn hoang vu. Chúng tôi đưa vé cho người quản lý mặt mũi lạnh lùng như vệ binh canh gác điện thần, ngồi vào bên trong một cốc cà phê màu nâu nhạt.

Thoáng sau, có tiếng chuông đing đing đong đong vang lên, chiếc cốc chậm chậm chuyển động. Mười hai cốc cà phê tự động xoay chuyển như những hành tinh, chạy theo hình cánh cung theo một trật tự nhất định. Chúng tôi ngồi đối diện nhau, ngắm nhìn những cốc cà

phê lướt qua trước mắt, chừng như đã trở thành cư dân trên một tinh cầu nhỏ bé.

“Con mắt thường luôn mù lòa trước điều cốt tử.”

Chiếc bàn nhỏ trước mặt tôi có ai đó viết lên một câu như thế.

“Satoshi?” Một lát sau, Yuko nói.

“Gì em?”

“Em nhớ ra rất nhiều chuyện.”

“Thế à?”

Tiếng nhạc nền lạc điệu vang lên chói tai, rất khó nghe rõ tiếng em nói.

“Nhớ ra em và mẹ từng ngồi ở đây, bố ở ngoài hàng rào vẫy tay với mẹ con em...”

“Cũng nhớ lại được cả cảm giác hạnh phúc khi ấy chứ?”

“Vâng.”

Yuko nắm chặt tay tôi. Những ngón tay em run lên khe khẽ, như thể hiện tâm trạng kích động.

“Satoshi.”

“Ừ em.”

“Em đã từng rất rất hạnh phúc, thật đấy.”

Mắt Yuko đung đưa theo những giọt lệ trào ra.

“Nhớ lại nhiều chuyện lắm, bao nhiêu chuyện mà trước nay em vẫn quên... nhớ bố mẹ em, nhớ nụ hôn đầu tiên với anh, nhớ lần đầu tiên chúng mình ôm nhau...”

Tận đáy lòng tôi lóe lên một tia sáng trắng.

“Tại sao... tại sao lại quên những chuyện quan trọng như thế chứ?”

Tôi không nói gì cả, chỉ chăm chú nhìn vào cô bé gầy guộc trước mắt mình. Trên gương mặt non nớt ấy, thấp thoáng hiện lên nụ cười tôi thường thấy trước kia.

“Anh Satoshi này?”

“Gì em?”

“Bố mẹ, và cả anh nữa, đã mang đến cho em vô số niềm vui.”

“Ừ.”

“Nếu vẫn còn đòi hỏi, liệu có phải sẽ bị ai đó trách móc hay không?”

“Không... anh nghĩ là không đâu.”

Ánh sáng phát ra từ nơi sâu thẳm đáy lòng, biến thành dòng nước ấm áp chảy tràn khắp thân thể tôi.

“Nếu như có thể...” Đôi mắt ươn ướt của Yuko nhìn chằm chằm gương mặt tôi, “em muốn một lần trở lại cơ thể người trưởng thành, được anh ôm chặt vào lòng...”

“Chắc chắn sẽ làm được mà.” Tôi nói, nhưng âm thanh nghe chừng quá đổi yếu ớt và mong manh.

“Giá như... một ngày nào đó... được trở lại cơ thể ban đầu.”

Tôi gắng gượng rặn ra tiếng từ cổ họng: “Chúng mình hôn nhau nhé, sau đó, sẽ ôm nhau mãi mãi.”

“Cho đến khi hai người hòa làm một?”

“Đúng thế, cho đến khi anh có thể dùng đôi mắt em nhìn sự vật, em có thể nghe âm thanh bằng đôi tai anh.”

“Em vui quá...”

Sau đó, Yuko đột nhiên không nói gì nữa.

Cánh cửa thời gian vừa hé mở đã bị đóng lại, ánh sáng trí tuệ trường thành dần dần tan biến trong đôi mắt em. Yuko ngây ngô ngắm nhìn cảnh sắc lướt qua trước mắt. Chốc lát sau, tiếng chuông vang lên lần nữa, cốc cà phê ngừng xoay chuyển. Đầu óc hơi văng vất, tôi dẫn theo Yuko rời khỏi nơi đó.

Trở về khách sạn, Yuko vào phòng nằm lên giường luôn. Có lẽ tại đã thấm mệt nên em ngủ rất nhanh, rất sâu.

Hoàng hôn mùa thu nhuộm căn phòng thành một màu đỏ sậm. Tôi vừa nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc Yuko, vừa hồi tưởng lại những tháng ngày trước kia.

Mấy năm trước, cũng trong lớp học bị nhuộm thành màu đỏ sậm thể này, sau giờ tan học, tôi và Yuko từng nói chuyện với nhau. Khi đó hai đứa hẹn hò chưa được bao lâu.

Vì ngượng ngùng không dám trực tiếp bộc bạch tâm tư của mình với đối phương, chúng tôi chỉ biết trao đổi thông qua một thứ lý luận tình yêu trừu tượng.

“Mình ấy à, chỉ cần yêu được một người là đủ rồi. Đời người giống như một giấc mộng thoáng qua mà thôi. Chẳng hạn như lũ chuồn chuồn ấy, cuộc đời của chúng chỉ kéo dài một mùa hè, trong những tháng ngày ngắn ngủi ấy, không thể có nhiều cuộc yêu đương được. Nay, cậu thấy đúng không?”

Đến giờ tôi vẫn còn nhớ rõ nét mặt nghiêm túc của Yuko lúc ấy. Tôi nghe em nói thế, bất giác tai nóng bừng lên, cảm giác dường như Yuko đang tỏ tình với mình: Cả đời này em chỉ yêu một mình anh thôi.

Tôi cũng trả lời dứt khoát, như thể đang đọc lời tuyên ngôn:

“Mình cũng chỉ cần một người, chỉ yêu một người là đủ rồi.”

“Giống như chuồn chuồn ấy à?”

“Đúng thế, nhưng mà mình nghĩ, thời gian sống bên nhau nếu có thể dài hơn một chút...” Tôi đáp.

Sau đó, chúng tôi đều nở nụ cười vô âu vô lo.

Có lẽ do tác dụng tâm lý, tôi đột nhiên cảm thấy hơi thở Yuko trở

nên gấp gáp. Tim tôi nhói lên như bị kim chích, hoảng hốt đặt tay lên trán em... rất nóng, sốt cao khá nghiêm trọng.

Tôi gọi điện cho quầy phục vụ, nhờ họ mang cặp nhiệt độ lên phòng.

Chỉ lát sau, liền nghe có tiếng gõ cửa. Tôi mở cửa ra, bên ngoài có một nữ phục vụ trẻ đang đứng.

“Tôi mang cặp nhiệt độ lên cho anh ạ.” Cô nói, đưa chiếc cặp nhiệt độ cho tôi.

“Cảm ơn, vợ tôi hình như sốt rất cao.”

“Vợ anh?”

“Không, là con gái tôi, con gái tôi bị sốt.”

“Có cần gọi bác sĩ đến khám không ạ?”

“Để xem sốt như thế nào đã.”

Vì vậy, cô ở lại phòng đợi tôi đo nhiệt độ cho Yuko.

“Ba mươi chín độ bảy...”

“Sốt cao quá rồi.” Nét mặt cô lập tức trở nên rất nghiêm túc, “tôi đi liên lạc với bác sĩ ngay đây.”

“Xin lỗi, làm phiền cô quá.”

Nửa tiếng sau, bác sĩ của phòng khám tư ký hợp đồng với khách sạn đã tới, anh ta tiêm cho Yuko một mũi, kê đơn, bên trên viết tên mấy loại thuốc khác nhau. Trong lúc ấy, Yuko thần thờ nhìn chúng tôi với ánh mắt hững hờ vô định, tựa như đang nửa tỉnh nửa mơ.

“Tôi sẽ đi mua thuốc.” Cô phục vụ cầm đơn thuốc đi ra ngoài.

“Phiền cô quá.”

Khi trong phòng chỉ còn lại hai chúng tôi, Yuko mới khẽ lắm bẩm:

“Khó khăn lắm mới đi du lịch được, em lại thành ra thế này.”

“Không sao đâu.”

Tôi dùng ngón tay quệt mồ hôi trên trán em.

“Có khó chịu không?”

Yuko chậm rãi lắc đầu, trông em có vẻ rất mệt mỏi.

“Chắc là mũi tiêm có tác dụng rồi, không khó chịu gì cả.”

“Có muốn ăn gì không?”

“Không ạ, em chẳng muốn ăn gì nữa rồi.”

“Vậy ư?”

“Anh Satoshi này...”

“Gì em?”

“Mình về nhà đi.”

Không hiểu vì duyên cớ gì, câu nói này của em khiến lòng tôi đau đớn như dao cắt.

“Về nhà?”

“Vâng, về nhà chúng mình, em muốn về nhà.” Yuko nói.

“Nhưng mà...” Tôi nắm bàn tay nóng bừng của Yuko, “nếu về trong tình trạng sốt cao thế này, sẽ là gánh nặng quá lớn đối với sức khỏe của em.”

“Em không muốn ở đây nữa, muốn về nhà. Satoshi, em xin anh đấy.” Yuko năn nỉ.

“Ngủ một lát trước đã. Nếu tỉnh lại mà hạ sốt, anh sẽ suy nghĩ.”

“Vâng ạ.”

Sau đó, Yuko lập tức ngủ thiếp đi.

Thế giới trong mộng mới thực sự thuộc về Yuko, trạng thái tỉnh táo có lẽ là một phòng tiếp khách, chỉ vì gặp gỡ tôi mà Yuko mới đến đó. Ý nghĩ này thoáng lóe lên trong tâm trí tôi. Cứ thế này, Yuko đang bước từng bước rời khỏi thế giới này, mỗi lúc một xa dần.

Sau khi Yuko ngủ chững mười lăm phút, cô phục vụ quay lại.

“Tôi mua thuốc về rồi đây ạ.”

“Cảm ơn cô.”

“Con gái anh thế nào rồi ạ?”

“À, chắc là mũi tiêm có tác dụng, dễ chịu hơn rồi, thoáng cái là ngủ

luôn.”

Cô gật đầu, chăm chú nhìn gương mặt Yuko.

“Con gái anh xinh quá. Tôi chưa gặp cô bé thế này bao giờ, cảm giác như một nàng tiên rừng nhỏ bé đi qua cánh cổng thần bí nào đó đến nơi đây vậy.”

“Yuko xinh đẹp là có nguyên nhân đây.”

“Nguyên nhân?”

Tôi không trả lời câu hỏi của cô, mà nói sang chủ đề khác.

“Có thể phiền cô gọi giúp một chiếc taxi không?”

“Tất nhiên là được ạ, nhưng anh muốn đi đâu?”

“Ra ga. Chỉ cần con gái tôi hạ sốt là chúng tôi sẽ về nhà.”

Hình như cô đang ngẫm nghĩ gì đó, yên lặng giây lát. Không biết có phải là thói quen hay không, cô cắn chặt môi dưới, nhìn chăm chăm vào Yuko không chớp mắt.

“Một tiếng nữa là hết giờ làm, tôi sẽ lái xe đi Tokyo. Ngày mai là lễ cưới của một người bạn, tôi đã hẹn trước tối nay sẽ ngủ ở nhà người quen rồi. Nếu bố con anh muốn, tôi có thể tiện thể lái xe đưa hai người về nhà.”

“Không cần đâu, tôi không muốn làm phiền cô...”

“Đường nào tôi cũng đi qua gần thị trấn nhà anh mà.”

“Nhưng phải ra khỏi đường cao tốc trước.”

“Không sao đâu, dù sao tôi cũng không vội. Vả lại, ngồi tàu hỏa không tốt cho sức khỏe con gái anh đâu.”

Tôi nhìn gương mặt Yuko... có lẽ cô phục vụ nói đúng.

“Vậy, xin nhờ cô. Có điều, xin cô để tôi trả tiền phí đường cao tốc. Kể cả là vậy thì cũng rẻ hơn vé tàu của hai chúng tôi nhiều lắm rồi.”

“Oa, vậy thì tốt quá, cảm ơn anh, tôi cũng không khách sáo đâu.”

Cô đan hai tay trước ngực, mỉm cười với tôi. Là một nhân viên phục vụ, có lẽ cô có thể đoán biết được tâm tư của tôi, nên mới chấp nhận đề nghị này. Như vậy, tôi cũng có thể an lòng mà đi nhờ xe cô được

rồi.

“À, quên mất chưa nói, tôi là Nishida Akane.”

“Tôi...”

“Tôi biết rồi, anh là anh Inoue phải không ạ? Anh Inoue Satoshi và bé Yuko, vậy lát nữa chúng ta gặp lại nhé.”

Sau đó, cô rón rén chân đi ra khỏi phòng.



Một tiếng sau, chúng tôi làm xong thủ tục trả phòng, ngồi lên xe của Nishida Akane lên đường về nhà.

Nhiệt độ Yuko đã giảm xuống còn ba bảy độ tám, có lẽ do tiêm thuốc, cũng có thể là do thuốc uống trước lúc xuất phát đã có hiệu quả, từ lúc lên xe em đã ngủ thiêm thiếp. Tỉnh thoảng xe chạy qua chỗ tiếp nối trên mặt đường, em mới mở mắt vì thân xe bị rung lên.

“Vẫn chưa về nhà ạ?” Yuko hỏi.

“Một chút nữa thôi.”

Nghe tôi nói thế, em lại dựa đầu vào vai tôi ngủ tiếp.

“Tôi nghĩ trước mười hai giờ đêm là có thể đến nơi, còn chừng một trăm năm mươi cây số nữa.” Nishida Akane nói.

Ánh đèn màu cam nhạt chiếu xuống mặt đường, con đường cong cong biến mất trong màn đêm.

“Phong cảnh này khiến người ta cảm thấy hơi cô đơn.”

Nghe tôi nói thế, cô nhìn thẳng về phía trước, gật gật đầu.

“Thôn quê mà. Anh đi cùng tôi, thực tế là đã giúp tôi một việc lớn đấy, một mình đi có lẽ sẽ thấy sợ.”

“Có lẽ thế.”

Một chiếc xe tải đường dài phát ra âm thanh nặng nề, chạy qua làn vượt xe. Ngọn đèn đuôi xe dần dần xa khuất, không lâu sau thì hòa vào bóng đêm.

“Khi này anh có nói đến bí mật của Yuko, nguyên nhân cô bé xinh đẹp như vậy là gì thế ạ?” Cô cất tiếng hỏi lần nữa.

Câu hỏi này, giống như một sự dẫn dụ ngọt ngào, làm tâm trí tôi rung động. Tôi nghĩ có thể vì tôi mệt rồi, hy vọng có người lắng nghe

những ngày tháng bất hạnh tôi và Yuko đã trải qua. Tôi cũng mong thông qua lời kể, sẽ có thêm một người có thể giữ gìn bí mật này.

Mặc dù thế, trước khi bắt đầu kể, tôi vẫn do dự một lúc lâu. Nishida vẫn kiên nhẫn lặng lẽ chờ đợi.

“Ví dụ nhé, có câu chuyện như thế này...” Tôi bắt đầu kể.

“Vâng.” Cô gật đầu.

“Có một cặp vợ chồng trẻ hạnh phúc. Hai người cũng không ham cầu gì nhiều, tự thỏa mãn với hạnh phúc đơn sơ.”

“Hai người trong câu chuyện ấy ạ?”

“Đúng thế, hai người trong câu chuyện.” Tôi đáp, lại nói tiếp, “Ngày lại qua ngày, họ cứ sống một cách bình thường như thế, lặp đi lặp lại, nhưng rồi, một hôm, thân thể người vợ bắt đầu thu nhỏ lại.”

“Thu nhỏ?”

“Đúng vậy, không rõ tại sao, thân thể cô bắt đầu đi ngược quỹ đạo thời gian.”

Nishida nắm vô lăng, vẫn yên lặng chăm chú nghe.

“Ban đầu họ tưởng là một loại bệnh, còn đi bệnh viện khám, nhưng không giải quyết được vấn đề gì. Trong khi đó, người vợ cứ dần dần thu nhỏ lại, từ hai mươi ba tuổi cô biến thành mười tám tuổi, mười lăm tuổi, cuối cùng biến thành một cô bé con chưa trưởng thành.”

“Thật là một câu chuyện khó tin.”

“Vâng, thật là rất khó tin.”

Tôi hít sâu một hơi, nói tiếp:

“Người vợ ấy đẹp vô cùng. Bởi lẽ, cô sống ở một nơi nằm ngoài thế giới hiện thực này. Ngoài ra, tính cách kếp cũng khiến cô có sức hấp dẫn lạ thường. Trong thân thể một cô bé có nội tâm của một phụ nữ trưởng thành. Có điều, thế giới nội tâm của cô chẳng bao lâu sau cũng dần dần trùng khớp với vẻ bề ngoài.”

“Đây chính là nguyên nhân cô ấy xinh đẹp?”

“Không thể tin nổi phải không?”

“Vâng. Có điều, đây có phải là một câu chuyện không?”

“Đúng vậy, là một câu chuyện.”

“Nếu thế thì...” hình như cô đang ngẫm nghĩ gì đó, một thoáng sau, cô mới nói, “bài học trong câu chuyện này là gì?”

“Bài học?”

“Vâng, những chuyện ngụ ngôn thế này không phải là đều có bài học sao, chẳng hạn như lòng tham sẽ hủy hoại bản thân, người chính trực sẽ được đền đáp... vân vân...?”

“À, đúng là thế thật.”

Tôi ngẫm nghĩ giây lát.

“Đúng rồi, chẳng có bài học gì cả, có chăng chỉ là sự thương cảm và tình yêu thôi.”

“Sự thương cảm?”

“Đúng thế, cái kết của câu chuyện khiến người ta dự cảm được sự phân ly vĩnh viễn, vì không thể nào gặp được người vợ trước khi cô ấy đến thế gian này.”

“À, đúng vậy, sớm muộn...”

“Vì vậy, ta phải ý thức được sự hữu hạn của thời gian, nói thế, nhưng cũng chẳng làm nổi chuyện gì đặc biệt cả.”

“Nhưng mà, trong đó còn có tình yêu sâu đậm...”

“Đúng. Chúng tôi... à không, không chỉ hai người đó, tất cả mọi người đều sống trong một thời gian hữu hạn, đem tình yêu cất ở một nơi nào đó, chỉ đến những ngày tháng đặc biệt mới lấy nó ra, bày tỏ với đối phương...”

“Không hối tiếc tình yêu cho đi ư?”

“Chính là thế đấy. Đây không phải bài học, mà là tâm trạng của tôi lúc này.”

Chúng tôi lại chìm vào im lặng. Trong xe tràn đầy tiếng ì ì của động cơ và tiếng rung động từ mặt đường truyền tới.

“Tôi tin, tin câu chuyện đó là thật.” Nishida đột nhiên mở miệng, “vì

anh từng nói ‘vợ tôi bị sốt’, thế nên, cô bé kia chắc chắn là vợ của anh.”

Chúng tôi nhìn vào mắt nhau qua tấm gương chiếu hậu trong xe, cô đang mỉm cười.

“Cảm ơn cô, tôi thấy thoải mái hơn nhiều rồi, trước nay toàn một mình nghĩ ngợi lung tung.”

“Vâng.”

“Tại sao con người lại có được một thước đo cao vọt hẳn lên so với chiều cao của mình thế nhỉ?”

“Thước đo?”

“Tư duy của con người có thể rong ruổi trong quá khứ hoặc tương lai tính bằng nghìn năm, chục nghìn năm, trong khi thời gian sinh tồn của con người lại vô cùng ngắn ngủi.”

“Đúng vậy.”

“Con người sẽ không ngừng không nghỉ muốn có được thứ gì đó, cố gắng có nhiều hơn, nhiều hơn nữa. Thế nhưng, đây lại là sai lầm.”

“Có phải vậy không?”

“Chúng ta nên sống như lũ chó ấy.”

“Chó?”

“Đúng thế, giống như lũ chó.” Tôi trả lời.

Đúng như lời cô nói, chúng tôi đã về đến nhà lúc gần mười hai giờ đêm. Tôi bế Yuko đang say ngủ xuống xe.

“Cảm ơn cô nhiều lắm, có muốn nghỉ ngơi một lúc rồi mới lên đường không?”

Nishida vẫn cầm vô lăng, ngẩng đầu nhìn tôi.

“Không cần đâu ạ, nếu nghỉ ở đây thì sẽ lười chảnh muốn đi tiếp nữa.”

“Vậy à? Thế cô đi đường cẩn thận nhé.”

Nishida Akane nổ máy xe, về số, nhưng không lái xe đi luôn, mà nhìn chằm chằm lên bầu trời đêm qua cửa kính phía trước xe.

“Tôi... người yêu của tôi...”

“Hả?”

“Chú rể trong lễ cưới ngày mai, là bạn trai cũ của tôi.”

Trong chốc lát, tôi không tìm được lời nào thích hợp, chỉ biết im lặng đợi cô nói tiếp. Cô thở dài, đoạn nói: “Tất nhiên, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, tôi bắt đầu hoài nghi chuyện yêu một người nào đó rồi. Tôi đi tham dự lễ cưới ngày mai, vốn là muốn bới lỗi của cô dâu. Nhưng mà...”

“Nhưng mà...”

“Bây giờ tôi cảm thấy, yêu một người vẫn là một việc rất tuyệt vời.”

“Cô nghĩ vậy sao?”

“Đúng thế. Sau khi gặp được hai người, tôi nhận ra tình yêu chân chính thực sự có tồn tại, mặc dù tình cảnh của hai người hết sức hiem hoi... có phải tôi nói chuyện lạ lẫm không.”

“Không, tôi hiểu được.”

“Vì vậy, mong hai người được hạnh phúc.”

“Chúng tôi đã vô cùng hạnh phúc rồi.”

“Đúng thế, có một số cặp vợ chồng, dù sống với nhau năm chục năm cũng chẳng biết thế nào là yêu. Chuyện này chẳng can hệ gì với thời gian cả, phải vậy không?”

“Tôi cũng cố gắng nghĩ thế, mặc dù rất khó. Tôi cảm thấy, nếu người ta muốn có được quá nhiều thứ, ắt sẽ mất đi sự thành thực.”

Cuối cùng cô nói “Chúc hai người sống hạnh phúc” rồi rời đi trước mắt chúng tôi.

Tôi vừa đưa mắt nhìn theo chiếc xe chạy đi, vừa thầm nghĩ:

Thời gian là do nội tâm con người ta quyết định. Nếu thế, cho dù một giây, cũng có thể coi như vĩnh hằng.

Mình có thể yêu Yuko đến vĩnh hằng.

Nếu không nghĩ như thế, tôi sẽ chẳng thể nào chịu đựng được hiện thực tàn khốc này.



Vào trong nhà, tôi nhẹ nhàng đặt Yuko lên giường, sờ lên trán em, thấy vẫn chưa hạ sốt. Tôi đi vào bếp, lấy nước khoáng trong tủ lạnh rót ra cốc, sau đó lại trở về bên cạnh Yuko, ngồi trong quang sáng màu cam hắt ra từ chiếc đèn nhỏ.

“Yuko.”

Tôi thì thào gọi tên em. Yuko chừng như vẫn luôn tỉnh táo, thân thể không hề nhúc nhích, hai mắt đã ngay lập tức mở ra.

“Về đến nhà rồi, nhà của chúng mình.”

“Vâng ạ.”

“Uống tí nước nhé, em ra nhiều mồ hôi lắm.”

Em nhồm dậy trên giường, đón lấy cốc nước từ tay tôi, khe khẽ nhấp một ngụm như thể đang nếm thử món gì đó, trong cổ họng phát ra âm thanh “òng ọc”.

“Ngon quá.”

“Thật à?”

Em trả cốc cho tôi, rồi lại nằm xuống, nghiêng đầu nhìn gương mặt tôi chăm chú.

“Anh Satoshi...”

“Gì em?”

“Xin lỗi, em thật là tùy tiện.”

“Tùy tiện?”

“Nói là muốn về nhà ấy.”

À, thì ra là chuyện này. Tôi im lặng mỉm cười, rồi nói với Yuko: “Anh cũng muốn về mà, không có gì đâu.”

“Thật thế ạ?”

“Ừ.”

“Chỗ này vẫn tốt hơn, em muốn quay về lắm, dù thế nào em cũng muốn quay về.” Yuko nói.

“Đúng đây, anh cũng thế.”

Vì nơi này là chốn riêng của hai chúng tôi. Hai đứa đã bắt đầu sống như vợ chồng ở đây, đây cũng là nơi chúng tôi trở thành người trưởng thành sau khi cắt đứt với bố mẹ hai bên.

“Được rồi, mau ngủ đi, sáng mai là sẽ hạ sốt ấy mà.”

Nghe tôi nói thế, Yuko chậm chậm lắc đầu.

“Không muốn ngủ, em ghét ngủ lắm.”

“Nhưng mà...”

“Anh kể chuyện gì đó đi, giống như mọi khi ấy.”

“Như thế thì ngủ được hả?”

“Vâng.”

“Thế, kể chuyện gì bây giờ nhỉ?”

Yuko chậm chậm vươn tay về phía tôi. Tôi nắm chặt lấy bàn tay nhỏ bé của em. Ngón tay hai chúng tôi đan vào nhau. Một dòng ấm áp chảy qua đầu ngón tay, cảm giác như thể đặt tay dưới ánh mặt trời vậy.

“Kể chuyện hồi chúng mình mới gặp nhau đi, hồi chúng mình gặp nhau lần đầu tiên ấy anh...” Yuko nói.

“Kể mấy lần rồi mà.”

“Kể lại một lần nữa đi... xin anh đây.”

“Được rồi...”

Tôi bắt đầu kể.

Lần đầu tiên anh gặp em...

Ký ức ban sơ nhất, chính là màu trắng sáng đẹp đẽ của chiếc áo lót nhìn thấy qua lần áo sơ mi của em. Muốn kể từ lần gặp gỡ đầu tiên, cho dù thế nào, cũng phải bắt đầu từ đây. Tuổi mười lăm, bóc đi hết thủy vỏ bọc bên ngoài, em đơn giản mà tự nhiên, là một cô bé bẽn lẽn hướng nội...



Yuko từ từ nhắm mắt lại. Tôi không kể nữa, rút tay khỏi tay em.

“Satoshi...” Yuko nói, mắt vẫn nhắm nghiền.

“Anh tưởng em ngủ rồi.”

“Chưa ngủ mà, anh kể tiếp đi, để em nghe giọng anh nữa...”

Lời em nói làm tôi sững sờ, toàn thân cứng đờ lại.

“Sao thế em, Yuko?” Tôi run run giọng hỏi em.

“Mắt em... mắt em không nhìn thấy gì nữa rồi...”

“Yuko!”

Tôi hét lớn, Yuko ra sức lắc lắc đầu.

“Đừng nói to thế, anh nói nhẹ nhàng một chút...”

Cổ họng tôi nghẹn cứng, không nói nên lời.

“Mặc dù hơi sớm thật... nhưng mà, chúng mình không thể mong cầu quá nhiều...”

“Ừ...”

“Satoshi, trong lớp học đó, may mà người ngồi sau lưng em là anh... anh Satoshi, may mà người em yêu là anh...”

“...Ừ.”

Tôi kiềm chế hết sức không để nước mắt chảy xuống, vậy nhưng nước mắt cứ chảy khiến hình ảnh em nhòe đi.

“Satoshi, may mà em lấy anh làm chồng...”

“Anh... anh cũng nghĩ thế.”

“Chà, nếu chúng mình không gặp nhau ở đó thì sẽ thế nào nhỉ?” Yuko nói.

“Anh... anh là một kẻ lập dị không thích qua lại với người khác, nếu không gặp được Yuko, chắc hẳn vẫn còn đang lẻ loi một mình...”

“Không đâu...” Yuko thở dốc đau đớn, “không ai biết quan tâm người khác bằng anh cả, vì thế...”

“Yuko.”

“Dạ.”

“Đừng bỏ lại anh một mình, anh không muốn thế này!”

Trong quầng sáng màu cam, Yuko lặng lẽ mỉm cười.

“Em xin lỗi... em cũng không muốn rời xa anh, nhưng mà... Satoshi...”

“Ừ em.”

“Em có một nguyện vọng...”

“Gì cơ?”

“Anh chưa bao giờ nói ‘Anh yêu em’ với em cả.”

“Nói những lời ấy anh ngượng lắm.”

Mặt tôi đầm đìa nước mắt, nhưng vẫn gắng gượng giữ nguyên nụ cười.

“Thế ạ?”

“Ừ, vì vậy... chỉ có thể nói một lần thôi.”

“Vâng ạ, em đang nghe đây...”

Tôi nhẹ nhàng hôn lên trán em.

“Anh yêu em, Yuko.”

Giọng tôi khản đặc, yếu ớt như giọng trẻ con.

“Bởi vì, em là...”

“Dạ.”

“Bởi vì em là người vợ duy nhất và không thể thay thế của anh...”

Em cất tiếng.

“Nghe anh nói thế, em vui lắm. Cảm giác rất thích. Giờ em phải đi đây...”

Sau đó, em hạ thấp giọng thì thào.

“Bye bye... Satoshi.”

Ngón tay em, trượt khỏi bàn tay tôi, rơi xuống giường.

Tôi mơ thấy một giấc mơ.

Trong mơ, tôi tìm kiếm Yuko khắp khu rừng rậm cây cối um tùm. Trong thời gian bị kéo dài ra vô tận, tôi ôm theo trái tim đã đóng băng, lê những bước chân nặng nề đi khắp nơi tìm kiếm bóng hình em. Trải qua mấy ngày đêm, rốt cuộc tôi cũng đến được một nơi thân thuộc. Đó là chiếc đình nhỏ mà hai chúng tôi từng ghé qua vô số lần.

Yuko đang ở đó.

“Em đang ở đây à, anh cứ đi tìm em mãi.”

“Em sẽ mãi mãi ở đây, vì vậy anh đừng làm mặt buồn so như thế.”

“Ừ, nhưng mà, anh thực sự quá cô đơn rồi.”

“Em xin lỗi.” Yuko khẽ thì thầm, vươn tay ra, nhẹ nhàng vuốt ve mắt và môi tôi. Bàn tay em lạnh buốt như nước dưới vực sâu.

“Anh Satoshi này?”

“Gì em?”

“Chúng mình hôn nhau lần đầu chính là ở chỗ này nhỉ?”

“Ừ.”

“Còn nữa, lần đầu tiên anh sờ vào bộ ngực không đầy đặn lắm của em, cũng là ở đây đây.”

“Ừ...”

“Anh Satoshi này.” Yuko lại nói, “Mỗi ngày, mỗi một khoảnh khắc ở bên anh đều khiến em nhớ nhung, cứ nghĩ đến những việc chúng mình cùng làm với nhau, nước mắt lại rưng rưng. Nếu bằng chứng một con người đã từng sống có thể được đổi thành những kỷ niệm như vậy, thế thì, Satoshi, anh chính là sinh mệnh của em... anh có nghĩ thế không? Anh Satoshi?”

Thế nhưng, tôi lại chẳng thể trả lời câu hỏi của em, bởi tôi đã tỉnh giấc, để lại em ở thế giới trong mơ ấy.

Tôi ngẩng đầu lên, thì ra nãy giờ nửa người trên vẫn nằm rạp trên giường của Yuko, rồi ngủ thiếp đi trong tư thế như đang cầu nguyện gì đó.

Ánh sáng nhàn nhạt trước lúc bình minh lững lờ trong nhà như một màn sương màu trắng sữa. Tôi tìm kiếm bóng hình Yuko trong thứ ánh sáng nhờ nhờ đó.

Thế nhưng, tìm khắp nơi cũng không thấy em đâu.

Chính giữa giường có một vệt hõm mờ mờ, như ký ức về thân thể em. Chẳng những thế, trên đó còn lưu lại cả sợi dây chuyền bạc và chiếc nhẫn cưới mà trước khi chết em lúc nào cũng đeo trên cổ.

Em đã đi rồi.

Thật lạ là mặc dù vậy, cuộc sống vẫn cứ trôi, ngày qua ngày giống như trước.

Một người phụ nữ đã biến mất, nhưng thế giới này vẫn cứ bất di bất dịch khắc họa thời gian. Tôi nhìn những con người đang bận rộn với cuộc sống kia bằng đôi mắt trống rỗng, tự nhốt mình trong căn phòng ký ức, lần lượt bày ra những hồi ức về em. Mọi chỗ mọi nơi trong phòng đều như công tắc bật lên màn hình cảm ứng, khơi gợi lại những ký ức về Yuko trong tôi.

Lúc này đây, trên tủ chạn trong bếp hiện lên bóng dáng đã không còn tồn tại của Yuko.

Những vết khắc trên thành tủ là ghi chép về quá trình tăng trưởng ngược của em. Tôi giơ tay vuốt ve từng dấu vết, lục trong ký ức những chuyện đã qua. Những vết khắc ấy bắt đầu từ một mét năm bảy, đến một mét ba lăm thì kết thúc. Từ đó trở đi, chúng tôi không đo chiều cao nữa.

Lúc đó, Yuko chỉ mặc đồ lót, vòng tay ôm chặt lấy người, mở to mắt nhìn tôi.

Đây chỉ là hành vi quan sát thuần túy, không có ý gì khác.

Khi ấy, mặc dù ngoài miệng tôi nói thế, nhưng thực tế thì đã bị đôi mắt sáng ấy của em làm cho mê đắm mất rồi. Bây lâu nay tôi vẫn không thể thẳng thắn bạch với em chuyện này.

Vào những tháng ngày khác, những chiếc tất nhỏ, những bộ đồ sơ sinh mà em đan, làm tim tôi rung động mãnh liệt, đó là những mảnh vỡ của giấc mơ mà em không thực hiện được. Tôi nắm chặt bộ đồ trẻ em màu vàng chanh, rơi nước mắt vì Yuko, vì đứa con lẽ ra phải được đến với thế giới này.



Tôi, Birdman và chị Yoriko tổ chức lễ tang trang trọng cho Yuko. Được chôn vùi dưới lòng đất kia không phải hài cốt của em mà là mấy món quần áo và vật dụng thường nhật em ưa thích, cả đôi giày da đã sờn mũi và mười bảy chiếc chai đựng đầy đinh ốc nữa. Tôi không lập bia mộ mà trồng lên một cây đan quế non giống cái cây ở vườn nhà em, cứ đến mùa thu là tỏa hương thơm ngát.

Lẽ ra tôi nên mời bố mẹ em đến tham dự tang lễ, nhưng Yuko không muốn thế, vả lại, họ hẳn cũng khó lòng chấp nhận nỗi sự thật rằng con gái mình đã không còn trên cõi đời này nữa.

Có lẽ tôi cần chuẩn bị vài lời giải thích sao cho hợp lý hợp tình, tránh để sau này có người hỏi tại sao không thấy Yuko nữa. Đôi khi, vì sự thực chính là sự thực nên không được người ta chấp nhận.

Birdman dẫn mấy đoạn về sự phân ly trong Kinh Thánh, trong khi ông đọc kinh, chị Yoriko nắm chặt lấy tay tôi. Bàn tay chị rất ấm, chính nhờ hơi ấm này, tôi mới gắng gượng qua được thời khắc biệt ly cuối cùng.

Sau khi quay về nhà họ, chị Yoriko như thường lệ mời tôi uống sữa nóng.

Chị ngồi trên sofa đối diện với tôi, hai tay nhẹ nhàng ôm lấy chiếc cốc màu trắng, nói:

“Đến nay, vợ chồng chúng tôi cũng từng trải qua vài lần ly biệt, từ đó biết được, cho dù thời gian trôi qua bao nhiêu lâu, nỗi đau ly biệt cũng sẽ không nhạt bớt. Nó giống như một căn phòng nhỏ màu trắng ở trong tim mình ấy, không bao giờ biến mất. Vì một vài chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống thường ngày, cánh cửa căn phòng ấy có thể sẽ bị mở ra, chúng ta lại trở về với khoảnh khắc phân ly đó...”

“Chỉ cần còn sống, số lượng căn phòng nhỏ trong tim sẽ không ngừng tăng lên.” Mục sư Birdman tiếp lời chị Yoriko, “Chúng tôi nói những điều này, không phải muốn khơi gợi cho cậu điều gì, chỉ là đang trần thuật lại một sự thực mà thôi. Đau đớn chính là ở nơi đây.”

Birdman nói, đặt tay lên ngực mình.

“Nhưng mà chúng ta vẫn phải tiếp tục sống.”



Cứ thế, tôi dần dần nắm bắt được kỹ năng để sống chung với nỗi đau.

Trải qua mấy phen thay đổi, tôi lại về văn phòng đại diện tư pháp trước kia làm việc. Nghe nói người thanh niên trẻ thay thế tôi làm được một tháng đột nhiên nộp đơn xin thôi việc. Fujisawa Kumi rất vui khi thấy tôi quay lại, thế nhưng, quay trở lại với cuộc sống trước kia, tôi lại càng ý thức được mình đã mất Yuko, càng chìm vào cảm giác hụt hẫng.

Sống như vậy chừng một tuần, tôi phát hiện ra quyển nhật ký của Yuko. Nhật ký được để trong hộp giày màu be trong tủ quần áo. Lúc đó, tôi đang tìm đôi giày lười đi làm, tình cờ phát hiện ra.

Cuốn nhật ký bắt đầu viết từ ngày chúng tôi để ý thấy Yuko đang thu nhỏ.

Văn viết trong cuốn nhật ký chẳng hề có chút sắc thái tình cảm nào, cùng với những ghi chép về chiều cao và cân nặng, nó giống cuốn vở ghi chép lại những quan sát khách quan của em về bản thân mình hơn là một cuốn nhật ký. Lật đến trang nào, sắc thái cũng vậy, chỉ ghi lại hiện tượng từ từ thu nhỏ của các bộ phận trên cơ thể em một cách nhạt nhẽo.

Khi hết nửa cuốn sổ, các ghi chép đột nhiên kết thúc. Duy chỉ có trang cuối cùng là giọng văn khác hẳn với kiểu văn hành chính lúc trước, cả một trang giấy kín đặc ghi lại những lời chan chứa tình cảm trong cõi lòng em. Những dòng ấy được viết vào buổi tối hôm chúng tôi làm lễ cưới ở nhà thờ Green Church.

“Con gái đã chết trở về thế chỗ người vợ.”

Câu này của chị Yoriko... đã cứu rỗi mình, đồng thời cũng mang

đến cho mình một niềm vui sâu sắc. Những lời chị Yoriko nói sau lễ cưới ấy tuyệt đối không phải là ngẫu nhiên. Có lẽ, chính vì để nghe những lời ấy của chị, bọn mình mới gặp gỡ vợ chồng mục sư Birdman.

Cái đêm hôm mình và Satoshi kết hôn được tròn một năm, mình đã mơ một giấc mơ vô cùng kỳ lạ.

Đến giờ, mình vẫn nhớ rõ như in.

Mình đi trong khu rừng rậm rạp, đang tìm kiếm đứa con đã mất của mình và anh.

Nhưng mà, nghĩ lại thì hồi ấy mình đã gặp rất nhiều giấc mơ giống như thế.

Không lâu sau, mình đi tới bên một con suối nhỏ nước trong vắt.

Ở đó có một ông già, mình nhích chân bước lại gần ông già ấy để nhìn kỹ hơn, không ngờ đó lại chính là ông nội đã qua đời bốn năm trước của mình.

“Ông đang đợi cháu, Yuko.” Ông nội nói, nở nụ cười thân thiết.

“Cháu đang tìm con cháu.”

Ông nội gật đầu, giơ ngón tay chỉ vào bụi cây xanh mượt mọc bên cạnh: “Cái cây này có thể thực hiện ước nguyện của cháu.”

“Cây? Cây thì làm sao được ạ?”

Ông nội khe khẽ lắc đầu, nói: “Đừng nôn nóng, sớm muộn cháu sẽ biết hàm ý trong đó. Giờ chỉ cần tin lời ông, làm theo lời ông nói là được.”

Sau đó, ông đặt tay lên vai mình, dẫn mình đến cạnh cái cây ấy. Mình nhận ra mùi thuốc lá mà hồi nhỏ vẫn hay ngửi thấy khi ông ôm mình, nhưng đã quên mất là thuốc lá hiệu gì rồi.

Ông nội hất cằm ra hiệu, thúc giục mình: “Hái một chiếc lá ngậm trong miệng, nuốt xuống, ước nguyện của cháu sẽ được thực hiện.”

“Con cháu có thể trở lại ạ?”

Ông nội nở nụ cười buồn: “Đừng nôn nóng mong có câu trả lời như thế. Trước khi điều ước được thực hiện, chắc chắn cần thời gian rất dài, chẳng những vậy, Yuko à, bản thân cháu sẽ vô cùng đau đớn đấy.”

Kê đó, ông nhìn vào mặt mình, nói như thể muốn xác nhận lại: “Cho dù là thế, cháu vẫn chịu được phải không?”

Mình lẳng lẳng gật đầu, hái xuống chiếc lá nhỏ gần mình nhất, gấp lại rồi cho vào miệng. Mùi cỏ xanh xộc thẳng lên mũi, có điều, hình như không có vị gì, mình nhai vài ba cái rồi nuốt chiếc lá ấy.”

“Vậy là được rồi ạ?”

Ông nội nheo mắt lại thành một đường chỉ mảnh, nhìn mình mỉm cười, rồi đưa bàn tay xoa lên gương mặt đầy những nếp nhăn hằn sâu.

“Tiếp sau đây, cháu chỉ cần đợi là được rồi, tuy không biết chắc là bao giờ, nhưng đứa bé chắc chắn sẽ trở lại.”

Sau đó, ông nội xoay người đi vào trong rừng, mới đi được chừng ba bước ông lại chậm rãi ngoảnh đầu, bảo mình một câu.

“Chuyện này không được kể với bất cứ ai nhé, khi cháu nói với người khác, ước nguyện sẽ chảy ra khỏi tay cháu như nước ấy. Nhớ kỹ chưa?”

Lúc này, mình tỉnh giấc.

Khi ấy mình không hề nghiêm túc suy nghĩ về ý nghĩa của giấc mơ này. Mình không kể với anh Satoshi về nó, chẳng phải vì giữ lời hứa với ông nội, chỉ là cảm thấy không đáng nhắc đến nó. Bắt đầu từ lúc ấy, thân thể mình bắt đầu thu nhỏ lại, nhưng mình chẳng bao giờ liên tưởng nguyên nhân của hiện tượng này với giấc mơ kia.

Cho đến khi nghe được câu chuyện của chị Yoriko ngày hôm nay.

Còn một chuyện nữa mình chưa nói với Satoshi.

Sau khi bị sảy thai, mình từng đi bệnh viện phụ sản mấy lần. Dựa trên các kết quả xét nghiệm, bác sĩ chẩn đoán, do tử cung mình nhỏ và cứng nên cho dù có thai lần nữa, khả năng sảy vẫn rất lớn.

Có lẽ, mình sẽ không thể sinh con được nữa...

Mình không thể nói sự thực này cho Satoshi vẫn luôn mong chờ có con được. Trước mặt anh ấy, mình chỉ biết tiếp tục giả bộ như cũng đang chờ đợi lần hoài thai tiếp theo.

Lúc này, mình đang suy nghĩ, cố gắng suy nghĩ, nghiền ngẫm ý

nghĩa câu nói của chị Yoriko, nghiền ngẫm ý nghĩa của giấc mơ ấy, nghiền ngẫm ý nghĩa của việc thân thể mình thu nhỏ lại.

Mình nghĩ, có lẽ, mình đang có được cuộc đời mới.

Chị Yoriko nói: “Con gái đã chết trở lại thế chỗ của người vợ.”

Bởi vậy, trong bụng mình, đứa trẻ khi ấy chắc chắn đã biến thành một tế bào nhỏ xíu, đang lặng lẽ chờ đến ngày nó được tái sinh.

Chị Yoriko còn nói: “Người vợ biến thành con gái.”

Nếu mình cứ không ngừng nhỏ lại thế này, sợ rằng cuối cùng mình cũng sẽ trở thành một tế bào nhỏ. Khi hai tế bào này chập lại thành một, mình sẽ trở lại thế giới trước khi sinh ra.

Hai tế bào ở đó đợi ngày tái sinh, mơ về ngày được kết hợp với anh Satoshi.

Rốt cuộc bao giờ mới có thể trở lại thế gian này lần nữa nhỉ? Ở nơi ấy có lẽ chẳng có cả khái niệm về thời gian, vì vậy, có lẽ là mười năm sau, có lẽ còn phải lâu hơn nữa.

Nhưng mà, chắc chắn mình sẽ gặp lại anh Satoshi.

Mình lúc ấy và mình của hiện tại có lẽ sẽ hơi khác nhau.

Bởi lẽ, mình tái sinh chính là vì điều ấy.

Mình sau khi tái sinh, chắc chắn sẽ đứng trước mặt anh Satoshi như là một người phụ nữ có thể sinh con dễ dàng.

Anh Satoshi à...

Nhất định phải tìm được em đây nhé.

Em nhất định sẽ quay về bên anh.

Chẳng những thế, trong bụng em, còn có đứa con mà chúng ta để mất hồi ấy.

Anh Satoshi, chúng mình hãy trở thành một gia đình đi...

Anh và em, và cả đứa con của chúng mình nữa.

Đây là ước nguyện của em.

Yuko à,

Em còn nhớ không? Đề nghị của em trong nhà hàng trên cao nguyên ấy.

Lúc đó em muốn anh viết thư cho em. Vì vậy, lúc nào anh cũng viết thư cho Yuko đây.

Anh đã viết được rất nhiều thư rồi, tất cả đều cất trong hộp đựng giấy màu be cùng với cuốn nhật ký của em ấy.

Đúng thế, trong khi anh chờ đợi em, ngày tháng đã thấm thoát trôi qua.

Anh vẫn ở trong căn hộ hồi ấy (đây là nơi em cần quay về, đồ đạc bài trí trong nhà gần như vẫn y nguyên như trước), vẫn đi làm ở văn phòng đại diện tư pháp ấy. Ba năm trước, Fujisawa Kumi đã kết hôn, nghỉ việc ở văn phòng rồi. Có điều, bây giờ mùa nào anh cũng vẫn nhận được thư của cô ấy, ví dụ như thư hỏi thăm vào mùa hè, hoặc thiệp Giáng sinh.

Trong thư, lúc nào cô ấy cũng hỏi: “Chị nhà không bị cảm chứ?”

Thật đúng là kiểu cô ấy.

Bố mẹ em vẫn khỏe.

Chỉ là...

John đã không còn nữa, nó sống hết tuổi thọ rồi.

Cậu chàng... à không... cô nàng chứ... cũng giống như mọi con chó khác, đã rất thỏa mãn với cuộc đời mà rời xa thế giới này.

Dạo gần đây, thỉnh thoảng anh đến nhà bố mẹ em chơi, ba người trò chuyện về những kỷ niệm với em.

Họ kể cho anh nghe rất nhiều chuyện về em hồi nhỏ. Mái tóc em

hồi đó quả nhiên là màu hổ phách.

Anh còn nghe, hồi nhỏ em chỉ uống mỗi sữa chua.

Anh không nói gì với bố mẹ em cả, vì em không muốn anh nói sự thật cho họ, nhưng anh cũng chẳng bịa ra được lời nói dối nào hợp lý (anh vốn không giỏi nói những chuyện mình không nghĩ trong lòng).

Nhưng anh cảm thấy bố mẹ em đã biết rõ chuyện xảy ra với em, vì những khi nhắc đến em, vẻ mặt họ bao giờ cũng rất buồn thương.

Vợ chồng mục sư Birdman đi Việt Nam rồi.

Mấy năm trước, di của chị Yoriko đã về đó trước, giờ sức khỏe bà ấy không được tốt lắm, chị Yoriko sang Việt Nam để chăm sóc bà, mục sư Birdman cũng đi theo luôn.

Chuyện này làm anh thấy cô đơn lắm.

Bởi vì, những người có thể nói chuyện với anh về những ngày tháng sống cùng em đã không còn ở đây nữa.

Đúng rồi đó, anh là người có số cô độc mà.

À, Yuko. Anh nhớ em lắm, thật đấy.

Trong nhật ký em viết chúng ta chắc chắn có thể gặp lại nhau, vì vậy anh vẫn luôn chờ đợi.

Anh cảm giác em sẽ xuất hiện trong khu rừng ở công viên tự nhiên, thế nên anh thường hay ra đó.

Thời gian cứ thế trôi đi, chớp mắt một cái đã mười năm.

Mùa thu năm nay, anh đã ba mươi tư tuổi rồi.

Yuko, rốt cuộc em đang ở đâu?

Cuối mùa hè, làn gió mát lạnh lướt qua mặt.

Cũng như những ngày cuối tuần khác, hôm ấy, tôi lại chạy bộ trên con đường nhỏ trong công viên tự nhiên.

Cơn gió thổi trên mặt thoang thoang hương vị của mùa thu. Lá cây ẩm ướt tỏa ra hơi nước. Ánh nắng vàng ruộm chiếu xuống qua những kẽ lá, bầu không khí chẳng bao giờ thay đổi của khu rừng luôn khiến lòng người bình lặng.

Ở nơi sâu nhất trong rừng, qua những cành cây, tôi thấp thoáng thấy bóng dáng một phụ nữ. Có điều, ở nơi giữa ban ngày ban mặt cũng rất tối tăm này, rất hiếm khi có phụ nữ xuất hiện.

Chẳng lẽ là ảo giác?

Tôi dừng bước, định thần quan sát, nhưng không sao thấy được bóng hình ấy đâu nữa.

Có lẽ là ảo ảnh tạo nên bởi đám lá cây ngả vàng.

Lần nào cũng thế, tôi đã quen rồi.

Khóe miệng tôi hiện ra một nụ cười tự giễu, tôi lại chạy tiếp.

Không lâu sau, tôi đến chỗ cái đình nhỏ.

Phải như lúc thường, tôi sẽ chạy thẳng qua, nhưng một thứ hiện lên trong khóe mắt đã khiến tôi dừng bước.

Thứ ấy được đặt ở trên chiếc bàn gỗ.

Tôi nín thở, nhẹ nhàng đưa tay cầm nó lên.

Leng keng, nó phát ra những âm thanh trong vắt.

Đó là một cái chai thủy tinh đựng đình ốc.

**HẾT**

## • Chú thích •

[1] Thuyết duy linh (hay vật linh) là một quan điểm triết học cho rằng mọi vật đều có linh hồn.

[2] Trò chơi có một bàn đặt thẳng đứng, phía trên có nhiều nút và đếm số, dưới cùng là hai cần gạt. Khi chơi bi sẽ rơi từ trên xuống, và phải điều khiển hai cái cần gạt để hất bi lên những nút phía trên để ghi điểm.

[3] Bài hát “Thằng Cuội” của nhạc sĩ Lê Thương.

[4] Là những đặc trưng giới tính xuất hiện trong quá trình dậy thì ở người và phát dục ở động vật. Ví dụ: nam giới mọc râu, vỡ giọng, mọc lông ở bộ phận sinh dục, nữ giới thì có kinh nguyệt...

[5] Nhân vật nữ chính do Jane Seymour thủ vai trong tập Live and let die của series phim Điệp viên 007.

[6] Cá chài đầu bấu, một loại cá khá hiếm ở khu vực Thái Bình Dương.

[7] Linus van Pelt là nhân vật trong series truyện tranh Peanut nổi tiếng, chú không bao giờ rời tay khỏi chiếc chăn bông của mình.

[8] Khái niệm “phủ nhận biện chứng” trong triết học.

[9] Thầy thuốc vĩ đại, người sáng lập ra nền y học hiện đại.

[10] Chứng nghi bệnh, người mắc chứng này thường tin hoặc ám ảnh rằng mọi triệu chứng hay cảm giác trên cơ thể mình đều là dấu hiệu của bệnh tật.